

**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM**

TRẦN THỊ KIM LOAN

**QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG TỰ QUẢN
CỦA SINH VIÊN NỘI TRÚ Ở TRƯỜNG CAO ĐẲNG
CỘNG ĐỒNG BẮC KẠN**

LUẬN VĂN THẠC SĨ KHOA HỌC GIÁO DỤC

THÁI NGUYÊN - 2017

**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM**

TRẦN THỊ KIM LOAN

**QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG TỰ QUẢN
CỦA SINH VIÊN NỘI TRÚ Ở TRƯỜNG CAO ĐẲNG
CỘNG ĐỒNG BẮC KẠN**

Chuyên ngành: Quản lý giáo dục

Mã số: 60.14.01.14

LUẬN VĂN THẠC SĨ KHOA HỌC GIÁO DỤC

Người hướng dẫn khoa học: TS. LÊ THUYỀN LINH

THÁI NGUYÊN - 2017

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan luận văn này là công trình nghiên cứu thực sự của cá nhân, được thực hiện dưới sự hướng dẫn khoa học của TS. Lê Thùy Linh.

Các số liệu và kết quả nghiên cứu nêu trong luận văn là trung thực và chưa từng được công bố trong bất kỳ một công trình nào khác

Tôi xin chịu trách nhiệm về nghiên cứu của mình.

Thái Nguyên, tháng 5 năm 2017

Tác giả luận văn

Trần Thị Kim Loan

LỜI CẢM ƠN

Với tình cảm chân thành và lòng biết ơn sâu sắc, tác giả bản luận văn này xin được trân trọng gửi lời cảm ơn đến:

Đảng ủy - Ban giám hiệu trường Cao đẳng Cộng đồng Bắc Kạn đã tạo điều kiện cho tôi tham gia lớp Cao học này.

Các đồng chí lãnh đạo, cán bộ, giảng viên đã tạo điều kiện thuận lợi, cung cấp số liệu, tư liệu và nhiệt tình đóng góp ý kiến.

Đặc biệt, em xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc tới TS. Lê Thùy Linh, người trực tiếp hướng dẫn khoa học đã tận tình giúp đỡ em trong suốt quá trình nghiên cứu và hoàn thành luận văn.

Nhân dịp này, xin cảm ơn các đồng nghiệp, bạn bè, gia đình đã động viên, khích lệ tinh thần và giúp đỡ tôi trong quá trình học tập và nghiên cứu.

Trong quá trình nghiên cứu Luận văn này, mặc dù bản thân đã hết sức cố gắng, nhưng không tránh khỏi những thiếu sót. Tác giả luận văn kính mong nhận được sự chỉ dẫn, góp ý của quý thầy cô, cán bộ quản lý và đồng nghiệp.

Thái Nguyên, tháng 5 năm 2017

Tác giả luận văn

Trần Thị Kim Loan

MỤC LỤC

LỜI CAM ĐOAN	i
LỜI CẢM ƠN	ii
MỤC LỤC	iii
DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT TRONG LUẬN VĂN	iv
DANH MỤC CÁC BẢNG	v
DANH MỤC CÁC HÌNH	vi
MỞ ĐẦU	1
1. Lý do chọn đề tài	1
2. Mục đích nghiên cứu	3
3. Khách thể và đối tượng nghiên cứu	3
4. Giới hạn và phạm vi nghiên cứu	3
5. Giả thuyết khoa học	4
6. Nhiệm vụ nghiên cứu	4
7. Phương pháp nghiên cứu	4
8. Cấu trúc luận văn	5
Chương 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG TỰ QUẢN CỦA SINH VIÊN NỘI TRÚ Ở TRƯỜNG CAO ĐẲNG.....	7
1.1. Vài nét về lịch sử nghiên cứu vấn đề	7
1.2. Một số khái niệm công cụ của đề tài	9
1.2.1. Quản lý giáo dục	9
1.2.2. Quản lý nhà trường	12
1.2.3. Sinh viên nội trú	13
1.2.4. Quản lý sinh viên nội trú	14
1.2.5. Đặc điểm sinh viên các trường cao đẳng	15
1.2.6. Tự quản và quản lý hoạt động tự quản	17
1.3. Hoạt động tự quản của sinh viên nội trú	18
1.3.1. Sự cần thiết phải phát huy vai trò tự quản của sinh viên nội trú	19

1.3.2. Nội dung hoạt động tự quản của sinh viên nội trú.....	20
1.4. Quản lý hoạt động tự quản của sinh viên nội trú ở trường Cao đẳng.....	23
1.4.1. Nội dung công tác sinh viên nội trú ở trường Cao đẳng.....	23
1.4.2. Mục tiêu quản lý hoạt động tự quản của sinh viên nội trú.....	25
1.4.3. Nội dung quản lý hoạt động tự quản của sinh viên nội trú.....	26
1.4.4. Nguyên tắc quản lý hoạt động tự quản của sinh viên nội trú.....	30
1.5. Những yếu tố ảnh hưởng đến quản lý hoạt động tự quản của sinh viên nội trú.....	31
1.5.1. Môi trường xã hội.....	31
1.5.2. Đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.....	32
1.5.3. Đặc điểm quản lý sinh viên nội trú ở các trường Cao đẳng.....	34
KẾT LUẬN CHƯƠNG 1.....	36
Chương 2: THỰC TRẠNG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG TỰ QUẢN CỦA SINH VIÊN NỘI TRÚ Ở TRƯỜNG CAO ĐẲNG CỘNG ĐỒNG BẮC KẠN.....	37
2.1. Khái quát chung về trường Cao đẳng Cộng đồng Bắc Kạn.....	37
2.1.1. Lịch sử hình thành và phát triển, mục tiêu, tầm nhìn sứ mệnh của nhà trường.....	37
2.1.2. Cơ cấu tổ chức trường Cao đẳng Cộng đồng Bắc Kạn.....	40
2.1.3. Một vài nét về SV của Trường Cao đẳng Cộng đồng Bắc Kạn....	40
2.1.4. Hệ thống tổ chức quản lý sinh viên nội trú của nhà trường.....	41
2.1.5. KTX sinh viên nội trú trường Cao đẳng Cộng đồng Bắc Kạn.....	42
2.1.6. Các văn bản pháp quy thực hiện quản lý sinh viên, sinh viên nội trú ở trường CĐCD Bắc Kạn.....	44
2.2. Khái quát về khảo sát thực trạng.....	45
2.2.1. Mục tiêu khảo sát thực trạng.....	45
2.2.2. Nội dung khảo sát thực trạng.....	46

2.2.3. Đối tượng khảo sát thực trạng.....	46
2.2.4. Phương pháp khảo sát và xử lý số liệu	46
2.3. Kết quả khảo sát thực trạng qu	t động tự quản của sinh viên
nội trú ở trường Cao đẳng Cộng đồng Bắc Kạn	47
2.3.1. Thực trạng nhận thức của cán bộ quản lý và sinh viên về mục tiêu của công tác sinh viên nội trú và vai trò tự quản của sinh viên nội trú ..	47
2.3.2. Thực trạng hoạt động tự quản của sinh viên nội trú trường Cao đẳng Cộng đồng Bắc Kạn	55
2.3.3. Thực trạng quản lý hoạt động tự quản của sinh viên nội trú ở trường Cao đẳng Cộng đồng Bắc Kạn.....	60
2.3.4. Thực trạng các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý hoạt động tự quản của sinh viên nội trú.....	71
2.3. Đánh giá chung về thực trạng quản lý hoạt động tự quản của sinh viên nội trú trường Cao đẳng Cộng đồng Bắc Kạn.....	73
2.3.1. Những mặt mạnh.....	73
2.3.2. Những hạn chế	73
KẾT LUẬN CHƯƠNG 2.....	75
Chương 3: BIỆN PHÁP QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG TỰ QUẢN CỦA SINH VIÊN NỘI TRÚ Ở TRƯỜNG CAO ĐẲNG CỘNG ĐỒNG BẮC KẠN.....	76
3.1. Nguyên tắc đề xuất các biện pháp.....	76
3.1.1. Nguyên tắc 1: Đảm bảo tính hiệu quả.....	76
3.1.2. Nguyên tắc 2: Đảm bảo tính thực tiễn và tính khả thi	76
3.1.3. Nguyên tắc 3: Đảm bảo tính toàn diện.....	77
3.2. Các biện pháp	77
3.2.1. Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền khuyến khích hoạt động tự quản của sinh viên nội trú	77
3.2.2. Xây dựng những qui định cụ thể về công tác tự quản SV nội trú.	78

3.2.3. Thành lập đội tự quản của sinh viên nội trú, nội quy hoạt động và chế độ cho sinh viên tham gia Đội tự quản.....	81
3.2.4. Nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý KTX và nhiệm vụ hoạt động của Đội sinh viên tự quản.....	84
3.2.5. Thường xuyên duy trì các hoạt động thi đua, phát huy vai trò tích cực, chủ động, sáng tạo của lực lượng tự quản trong khu nội trú.....	85
3.2.6. Tăng cường các điều kiện cơ sở vật chất cho khu ký túc xá để đảm bảo cho hoạt động tự quản của sinh viên và công tác QLSV	86
3.2.7. Mối quan hệ giữa các biện pháp	88
3.3. Khảo nghiệm tính cần thiết và khả thi của các biện pháp quản lý hoạt động tự quản của sinh viên nội trú.....	88
3.3.1. Mục tiêu của khảo nghiệm	88
3.3.2. Các bước tiến hành.....	88
3.3.3. Kết quả khảo sát tính cần thiết và khả thi của các biện pháp đề xuất	90
KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ.....	94
1. Kết luận	94
2. Khuyến nghị	95
2.1. Đối với Ban lãnh đạo nhà trường.....	95
2.2. Đối với phòng Công tác chính trị - HSSV và Ban quản lý KTX sinh viên nhà trường	96
2.3. Đối với tổ chức Đoàn Thanh niên - Hội Sinh viên nhà trường.....	96
TÀI LIỆU THAM KHẢO	97

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT TRONG LUẬN VĂN

BGD&ĐT	:	Bộ Giáo dục và Đào tạo
CB	:	Cán bộ
CĐCĐ	:	Cao đẳng Cộng đồng
CNH, HĐH	:	Công nghiệp hóa, hiện đại hóa
CNXH	:	Chủ nghĩa xã hội
HSSV	:	Học sinh sinh viên
KTX	:	Ký túc xá
SV	:	Sinh viên
TNCS	:	Thanh niên cộng sản
TW	:	Trung ương
UBND	:	Ủy ban nhân dân

DANH MỤC CÁC BẢNG

Bảng 2.1. Nhận thức của CB, GV về mục tiêu của công tác sinh viên nội trú.....	48
Bảng 2.2. Nhận thức của sinh viên về mục tiêu của công tác sinh viên nội trú	49
Bảng 2.3. Nhận thức của CB, GV về vai trò hoạt động tự quản của sinh viên nội trú	51
Bảng 2.4. Nhận thức của sinh viên về vai trò hoạt động tự quản của sinh viên nội trú	52
Bảng 2.5. Đánh giá của CB, GV về chất lượng hoạt động tự quản của sinh viên nội trú	55
Bảng 2.6. Tự đánh giá của sinh viên nội trú về chất lượng hoạt động tự quản	56
Bảng 2.7. Đánh giá của CB, GV về chất lượng công tác sinh viên nội trú	60
Bảng 2.8. Đánh giá của SV về chất lượng công tác sinh viên nội trú	60
Bảng 2.9. Đánh giá của CB, GV về chất lượng thực hiện mục tiêu quản lý hoạt động tự quản.....	64
Bảng 2.10. Đánh giá của CB, GV về thực trạng thực hiện nội dung quản lý hoạt động tự quản của sinh viên nội trú.....	66
Bảng 2.11. Đánh giá của CB, GV về các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý hoạt động tự quản của sinh viên nội trú.....	71
Bảng 3.1. Mức độ cần thiết của các biện pháp	90
Bảng 3.2. Mức độ khả thi của các biện pháp	92

DANH MỤC CÁC HÌNH

Sơ đồ 2.1. Cơ cấu tổ chức trường Cao đẳng Cộng đồng Bắc Kạn	40
Biểu đồ 2.1. Nhận thức của GB, GV và SV về mục tiêu của công tác SV nội trú	50
Biểu đồ 2.2. Nhận thức của GB, GV và SV về vai trò hoạt động tự quản của sinh viên nội trú	54
Biểu đồ 2.3. Đánh giá của CB, GV và SV về chất lượng hoạt động tự quản của sinh viên nội trú	56
Biểu đồ 2.4. Đánh giá của CB, GV và SV về chất lượng công tác sinh viên nội trú	61
Biểu đồ 3.1. Kết quả khảo sát tính cần thiết của các biện pháp.....	91
Biểu đồ 3.2. Kết quả khảo sát tính khả thi của các biện pháp	93

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Đất nước ta đang đẩy mạnh CNH, HĐH nhằm đạt được mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng dân chủ văn minh. Đảng và nhà nước sớm thấy được vai trò to lớn của nguồn nhân lực đối với phát triển kinh tế - xã hội và phát triển nguồn nhân lực thông qua giáo dục và đào tạo. Đảng coi trọng giáo dục và đào tạo cùng với khoa học và công nghệ là quốc sách hàng đầu, là nền tảng và động lực của CNH, HĐH. Cương lĩnh chính trị xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH năm 2011 (tại Đại hội Đảng lần thứ XI) xác định: *“Phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao là một đột phá chiến lược”*. Đặc biệt tháng 11 năm 2013, tại hội nghị lần thứ VIII Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI đã thông qua Nghị quyết số 29-NQ/TW *“Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo”*. Trong đó *“phấn đấu đến năm 2030, nền giáo dục Việt Nam đạt trình độ tiên tiến trong khu vực”*.

Giáo dục đại học, cao đẳng có một sứ mệnh rất to lớn là đào tạo nguồn nhân lực để phát triển đất nước theo yêu cầu của Đảng. Giáo dục Đại học, Cao đẳng không chỉ riêng về đào tạo kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp mà phải coi trọng quản lý sinh viên cũng như ý thức tự quản của mỗi cá nhân, đây là một nhiệm vụ quan trọng, phức tạp, nặng nề có tác dụng mạnh mẽ đối với chất lượng đào tạo của các trường cao đẳng. Vì vậy sinh viên có vai trò quan trọng trong quá trình CNH, HĐH đất nước, đây là nguồn bổ sung lực lượng lao động có trình độ cao cho xã hội để phát triển đất nước. Do đó sinh viên phải có năng lực tự hoàn thiện để tiếp cận với tri thức khoa học, với các kênh thông tin khác nhau, không chỉ các hoạt động học tập trên lớp mà còn phải thường xuyên trau dồi phẩm chất, đạo đức chính trị. Chính vì vậy mà hoạt động tự quản của sinh viên có ý nghĩa đặc biệt quan trọng.

Có thể nói chất lượng đào tạo ở các cơ sở giáo dục là kết quả tổng hòa của

các lực lượng giáo dục, trong đó có một phần đóng góp quan trọng của công tác quản lý sinh viên của nhà trường. Công tác quản lý sinh viên nội trú trong nhà trường, thực chất là quá trình quản lý sinh viên trong quá trình học tập và rèn luyện tại trường, là một khâu quan trọng trong quá trình đào tạo nhằm hình thành nhân cách, phẩm chất, năng lực, đạo đức của mỗi sinh viên. Thông qua công tác quản lý sinh viên sẽ góp phần giáo dục ý thức nghề nghiệp, đạo đức, tác phong và lối sống cho sinh viên trong môi trường tập thể. Qua đó bản thân mỗi sinh viên sẽ tự điều chỉnh hành vi, nâng cao ý thức sinh hoạt tự học, tự rèn luyện để trở thành công dân có đầy đủ phẩm chất, đạo đức tốt. Từ đó chất lượng giáo dục nhà trường sẽ được nâng lên, sản phẩm đào tạo của nhà trường sẽ được xã hội thừa nhận, tin tưởng, tiếp nhận. Từ vấn đề trên việc tiếp nhận sinh viên thực hiện tốt nội quy, quy chế của nhà trường là điều hết sức quan trọng và cần thiết, đặc biệt là công tác quản lý sinh viên nội trú trong các trường Đại học và Cao đẳng là việc làm cần thiết trong công tác giáo dục và đào tạo hiện nay.

Trường Cao đẳng Sư phạm Bắc Kạn tiền thân là trường Trung học Sư phạm Bắc Kạn được thành lập theo Quyết định số 396/QĐ-UB ngày 11 tháng 6 năm 1998 của UBND tỉnh Bắc Kạn. Trường được nâng cấp thành trường Cao đẳng Sư phạm theo Quyết định số 74/QĐ-BGD&ĐT-TCCB ngày 09/01/2003 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT. Trường được nâng cấp thành trường Cao đẳng Cộng đồng Bắc Kạn tại Quyết định số 676/QĐ-BGDĐT ngày 10/02/2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Là một trường công lập tọa lạc tại thành phố Bắc Kạn, là một thành phố trẻ đang ra sức hội nhập, phát triển, một thành phố năng động nhưng cũng bị tác động thường xuyên của mặt trái cơ chế thị trường, nhà trường luôn chăm lo, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho sinh viên trong học tập, nghiên cứu và sinh hoạt, nhằm thực hiện mục tiêu là đào tạo con người phát triển toàn diện, có đạo đức, tri thức, sức khỏe và ý thức nghề nghiệp cao, trung thành với lý tưởng độc lập dân tộc và CNXH, sớm có khả năng đáp ứng thích nghi với yêu cầu và thực tiễn của ngành giáo dục. Quản lý công tác sinh viên được xây dựng trên cơ sở cụ thể hóa

thông tư, Quyết định của Bộ Giáo dục & Đào tạo, bổ sung thêm một số điều khoản để phù hợp với những đặc điểm của nhà trường.

Đã có các công trình nghiên cứu về việc nâng cao công tác quản lý sinh viên nhằm theo dõi, đánh giá ý thức học tập, rèn luyện của sinh viên tuy nhiên quản lý hoạt động tự quản của sinh viên nội trú ở trường Cao đẳng Cộng đồng Bắc Kạn thì chưa có công trình nào được công bố. Là một người trực tiếp làm công tác quản lý sinh viên tại nhà trường, với mong muốn ứng dụng những kiến thức đã học cao học cũng như kinh nghiệm của bản thân, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo và hiệu quả quản lý của nhà trường, vì vậy, tôi chọn đề tài nghiên cứu: ***“Quản lý hoạt động tự quản của sinh viên Nội trú ở trường Cao đẳng Cộng đồng Bắc Kạn”*** làm đề tài nghiên cứu luận văn Thạc sỹ.

2. Mục đích nghiên cứu

Trên cơ sở nghiên cứu lý luận và thực tiễn, đề tài đề xuất các biện pháp quản lý hoạt động tự quản của sinh viên ở trường CĐCD Bắc Kạn nhằm nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý sinh viên nội trú của nhà trường.

3. Khách thể và đối tượng nghiên cứu

3.1. Khách thể nghiên cứu

Hoạt động quản lý sinh viên nội trú tại trường cao đẳng.

3.2. Đối tượng nghiên cứu

Biện pháp quản lý hoạt động tự quản của sinh viên nội trú ở trường Cao đẳng Cộng đồng Bắc Kạn.

4. Giới hạn và phạm vi nghiên cứu

4.1. Giới hạn nội dung nghiên cứu

Hoạt động tự quản của sinh viên nội trú bao gồm nhiều hoạt động, chúng tôi tiếp cận quản lý hoạt động tự quản ở các góc độ chức năng quản lý, bao gồm: việc xây dựng và thực hiện kế hoạch tự quản, ban hành quy định cụ thể về công tác tự quản, tổ chức bộ máy tự quản, kiểm tra đánh giá hoạt động tự quản của sinh viên nội trú.

4.2. Giới hạn phạm vi khảo sát

Đề tài được triển khai, nghiên cứu tại trường Cao đẳng Cộng đồng Bắc Kạn. Giới hạn khách thể điều tra: Tổng số: 242 trong đó: 200 sinh viên nội trú và 42 cán bộ, giảng viên của trường).

5. Giả thuyết khoa học

Hoạt động tự quản của sinh viên là một nội dung của công tác sinh viên nội trú và có ảnh hưởng lớn đến việc thực hiện nề nếp sinh hoạt ở Ký túc xá. Nếu xây dựng được các biện pháp quản lý hoạt động tự quản của sinh viên nội trú phù hợp với điều kiện của nhà trường, phù hợp với quy luật khách quan, được xây dựng và triển khai đồng bộ thì sẽ góp phần nâng cao hiệu quả quản lý sinh viên nội trú của nhà trường.

6. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Xây dựng cơ sở lý luận về quản lý hoạt động tự quản của sinh viên nội trú ở trường Cao đẳng.
- Khảo sát, đánh giá thực trạng quản lý hoạt động tự quản của sinh viên nội trú ở trường Cao đẳng Cộng đồng Bắc Kạn.
- Đề xuất các biện pháp quản lý hoạt động tự quản của sinh viên nội trú ở Trường Cao đẳng Cộng đồng Bắc Kạn và khảo nghiệm tính khả thi của các biện pháp.

7. Phương pháp nghiên cứu

7.1. Phương pháp nghiên cứu lý luận

Gồm tổng quan, phân tích, khái quát hệ thống hóa các cơ sở lý luận liên quan đến các vấn đề Quản lý giáo dục, quản lý nhà trường, quản lý hoạt động tự quản của sinh viên nội trú để xây dựng cơ sở lý luận của vấn đề nghiên cứu.

7.2. Phương pháp nghiên cứu thực tiễn

7.2.1. Phương pháp khảo sát

- Tìm hiểu, thu thập những thông tin về quản lý hoạt động tự quản của sinh viên nội trú ở trường Cao đẳng Cộng đồng Bắc Kạn từ năm 2016 đến nay.

- Điều tra bằng phiếu (cán bộ quản lý, giảng viên, sinh viên) về những biện pháp quản lý sinh viên nói chung và biện pháp quản lý hoạt động tự quản sinh viên nội trú nói riêng và hiệu quả thực tế.

7.2.2. Phương pháp tổng kết kinh nghiệm

- Tổng kết kinh nghiệm trong công tác quản lý hoạt động tự quản của sinh viên nội trú từ năm 2010 đến nay ở Trường Cao đẳng Cộng đồng Bắc Kạn.

- Khảo sát tính cần thiết và tính khả thi của các biện pháp tại Trường Cao đẳng Cộng đồng Bắc Kạn.

7.2.3. Phương pháp thống kê

Xử lý những số liệu thu thập được từ khảo sát thực trạng công tác quản lý hoạt động tự quản của sinh viên nội trú tại Trường Cao đẳng Cộng đồng Bắc Kạn.

7.2.4. Phương pháp quan sát.

- Quan sát tìm hiểu thực tế hoạt động tự quản sinh viên nội trú trường Cao đẳng Cộng đồng Bắc Kạn.

- Quan sát, theo dõi tinh thần, thái độ tự học tập, tự rèn luyện và tự quản lý của sinh viên nội trú.

7.2.5. Phương pháp phỏng vấn

- Phỏng vấn cán bộ quản lý, giáo viên và sinh viên nội trú ở trường Cao đẳng Cộng đồng Bắc Kạn.

7.2.6. Phương pháp xin ý kiến chuyên gia

- Lấy ý kiến của cán bộ, giáo viên, người có kinh nghiệm trong công tác quản lý hoạt động tự quản của sinh viên nội trú.

- Hỏi ý kiến, tìm hiểu thực trạng và các biện pháp, kinh nghiệm quản lý hoạt động tự quản của sinh viên nội trú ở trường Cao đẳng Cộng đồng Bắc Kạn.

8. Cấu trúc luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận, khuyến nghị, tài liệu tham khảo và phụ lục;

nội dung chính của luận văn được cấu trúc thành ba chương như sau:

Chương 1: Cơ sở lý luận về quản lý hoạt động tự quản của sinh viên nội trú ở trường cao đẳng.

Chương 2: Thực trạng quản lý hoạt động tự quản của sinh viên nội trú ở Trường Cao đẳng Cộng đồng Bắc Kạn.

Chương 3: Biện pháp quản lý hoạt động tự quản của sinh viên nội trú ở Trường Cao đẳng Cộng đồng Bắc Kạn.

Chương 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG TỰ QUẢN CỦA SINH VIÊN NỘI TRÚ Ở TRƯỜNG CAO ĐẲNG

1.1. Vài nét về lịch sử nghiên cứu vấn đề

Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhà giáo dục vĩ đại của dân tộc ta đã từng nói:

“Thanh niên cần phải có ý chí tự động, tự cường, tự lập. Phải có khí khái ham làm việc, chứ không ham địa vị. Phải có quyết tâm, đã làm việc gì thì làm cho đến nơi đến chốn, làm cho kỳ được. Phải có lòng ham tiến bộ, ham học hỏi, học luôn, học mãi. Học văn hóa, học chính trị, học nghề nghiệp”. [Hồ Chi Minh toàn tập (1995), tập 5, trang 375-NXB Chính trị Quốc gia].

Học tập là một quá trình tích lũy tri thức và rèn luyện phẩm chất, kỹ năng nhằm hình thành và phát triển nhân cách của mỗi người.

Giáo dục là một chức năng của xã hội loài người, được thực hiện một cách tự giác, vượt qua ngưỡng “tập tính” của các các giống loài động vật bậc thấp khác. Cũng như mọi hoạt động khác của xã hội loài người. Sự ra đời của hoạt động giáo dục gắn liền với sự ra đời của hoạt động quản lý giáo dục và từ đó cũng xuất hiện khoa học về Quản lý giáo dục. Người học vừa là đối tượng đào tạo, vừa là mục tiêu đào tạo. Để nâng cao chất lượng đào tạo cũng như ý thức tự quản của sinh viên ngoài việc xem xét yếu tố người dạy, nội dung, chương trình, cơ sở vật chất...thì không thể không nghiên cứu trực tiếp là đối tượng người học trong quá trình đào tạo tại các cơ sở giáo dục ở trong Khu nội trú.

Năm 1997 Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành *“Quy chế học sinh, sinh viên nội trú trong các trường Đại học, Cao đẳng, Trung cấp chuyên nghiệp”*

Nhằm quy định rõ trách nhiệm về quyền hạn của các Trường trong việc tổ chức quản lý Khu nội trú, quyền và nghĩa vụ của học sinh, sinh viên trong các khâu liên quan đến việc ăn, ở, học tập, sinh hoạt...trong khuôn viên nội trú của các trường đào tạo.

Đề phù hợp với mục tiêu đào tạo trong tình hình mới, ngày 18/10/2002, Bộ trưởng Bộ GD&ĐT đã ký Quyết định số 41/2002/QĐ-BGD&ĐT về việc sửa đổi bổ sung công tác học sinh, sinh viên nội trú.

Trên cơ sở các văn bản quy định của Nhà nước, quy định về công tác HSSV của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 42/2007/QĐ-BGDĐT ngày 13/8/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, các quy chế về quản lý sinh viên nội trú, ngoại trú; quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên, các văn bản về việc thực hiện chế độ ưu đãi trong giáo dục đối với sinh viên thuộc diện đối tượng chính sách, chế độ miễn giảm học phí...

Ngày 26/11/2011 Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ký thông tư số 27/2011/TT-BGD&ĐT về việc ban hành quy chế công tác HSSV nội trú tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân. Thông tư này có hiệu lực thi hành ngày 10/8/2011 và thay thế Quyết định số 2137/GD-ĐT ngày 29/6/1997 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy chế công tác HSSV nội trú trong các trường Đại học, Cao đẳng, Trung học chuyên nghiệp và dạy nghề; Quyết định số 41/2002/QĐ-BGDĐT ngày 18/10/2002 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Trước đây phần lớn sinh viên đến học tại các trường Đại học, Cao đẳng hầu hết đều được ở trong Ký túc xá nhưng hiện nay do nhu cầu đào tạo quy mô ngày càng tăng nên việc ở KTX chưa đáp ứng hết cho HSSV.

Quản lý hoạt động tự quản của sinh viên nội trú là vấn đề mới chưa được nghiên cứu nhiều tuy nhiên có một số tác giả nghiên cứu, đề cập đến những khía cạnh khác nhau về quản lý người học. Có thể kể đến các công trình sau: Đề tài luận văn thạc sỹ quản lý giáo dục: *“Một số giải pháp nhằm nâng cao năng lực tự học của sinh viên trường Dự bị đại học dân tộc trung ương - Việt Trì, Phú Thọ”* của Lê Trọng Tuấn năm 2001 đã đánh giá thực trạng năng lực của sinh viên trường Dự bị đại học dân tộc TW và đề xuất một số giải pháp thích hợp nâng cao năng lực tự học của sinh viên; đề tài nghiên cứu *“Biện pháp quản lý*

học sinh nội trú ở Trường trung cấp kỹ thuật Hải Phòng” năm 2011 đã đánh giá thực trạng công tác quản lý học sinh nội trú tại trường Trung cấp kỹ thuật nghiệp vụ Hải Phòng, với đề tài nghiên cứu việc quản lý sinh viên nội trú ở Miền núi phía Bắc có công trình nghiên cứu của Nguyễn Thanh Bình “*Biện pháp quản lý sinh viên nội trú ở Trường Cao đẳng Sư phạm Yên Bái*” năm 2012 đã đánh giá được thực trạng công tác quản lý sinh viên nội trú và đưa ra những biện pháp thích hợp để nâng cao công tác quản lý sinh viên nội trú trong nhà trường, đối với đề tài nghiên cứu “*Biện pháp quản lý nề nếp của sinh viên nội trú ở trường Cao đẳng Cộng đồng Bắc Kạn*” năm 2011 đã đánh giá thực trạng nếp sống sinh hoạt của sinh viên nội trú và đề xuất một số biện pháp nâng cao chất lượng quản lý nề nếp của sinh viên nội trú.

Những nghiên cứu trên tìm hiểu thực trạng công tác quản lý sinh viên trong đó có quản lý sinh viên nội trú và từ đó đề xuất các biện pháp quản lý...

Tuy nhiên, một số nghiên cứu trên mới chỉ nghiên cứu về vấn đề nề nếp sinh hoạt, vấn đề tự học, quản lý sinh viên nội trú mà chưa có đề tài nào nghiên cứu về quản lý hoạt động tự quản của sinh viên nội trú ở trường Cao đẳng Cộng đồng Bắc Kạn. Hiện nay, trường Cao đẳng Cộng đồng Bắc Kạn đang hướng tới xây dựng mô hình sinh viên tự quản trong khu nội trú nên đang gặp một số khó khăn trong hoạt động tự quản sinh viên nội trú. Vì vậy vấn đề “*Quản lý hoạt động tự quản của sinh viên nội trú ở trường Cao đẳng Cộng đồng Bắc Kạn*” là vấn đề cần được nghiên cứu.

1.2. Một số khái niệm công cụ của đề tài

1.2.1. Quản lý giáo dục

Giáo dục là một hiện tượng xã hội đặc biệt, bản chất của nó là sự truyền đạt và lĩnh hội kinh nghiệm lịch sử - xã hội của các thế hệ loài người, nhờ có giáo dục mà các thế hệ nối tiếp nhau phát triển, tinh hoa văn hóa dân tộc và nhân loại được kế thừa, bổ sung và trên cơ sở đó mà xã hội loài người không ngừng tiến lên. [34].

Quản lý giáo dục là một loại hình quản lý xã hội, tức là quản lý mọi hoạt động giáo dục trong xã hội.

Có nhiều tác giả đưa ra khái niệm về quản lý giáo dục theo các cách tiếp cận khác nhau:

Có tác giả nói: Quản lý giáo dục theo nghĩa tổng quát là hoạt động điều hành, phối hợp các lực lượng trong xã hội nhằm thúc đẩy mảng công tác đào tạo thế hệ trẻ theo yêu cầu phát triển xã hội. Bên cạnh đó có tác giả lại cho rằng quản lý giáo dục là quản lý trường học, thực hiện đường lối giáo dục của Đảng trong phạm vi trách nhiệm của mình, tức là đưa nhà trường vận hành theo nguyên lý giáo dục để tiến tới mục tiêu giáo dục, mục tiêu đào tạo đối với ngành giáo dục, với thế hệ trẻ và với từng học sinh. Từ các quan điểm trên có thể nhận khái quát rằng: Quản lý giáo dục là hệ thống những tác động có mục đích, có kế hoạch, hợp quy luật của chủ thể quản lý trong hệ thống giáo dục, là sự điều hành hệ thống giáo dục quốc dân, các cơ sở giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài. Quản lý giáo dục là hoạt động điều hành, phối hợp các lực lượng giáo dục nhằm đẩy mạnh công tác giáo dục và đào tạo thế hệ trẻ theo yêu cầu phát triển xã hội.

Chủ tịch Hồ Chí Minh sinh thời luôn coi trọng giáo dục, Người đã dày công chỉ đạo và xây dựng nền giáo dục Việt Nam phát triển trong sự gắn bó với quá trình bảo vệ đất nước, xây dựng nền văn hóa mới, nền kinh tế mới. Với sự chỉ đạo của Người, Việt Nam đã xây dựng nhanh chóng nền giáo dục toàn dân, quán triệt tính dân tộc, tính đại chúng, tính nhân văn, tính khoa học với mục tiêu cao cả là phát triển giáo dục vì lợi ích của đất nước, lợi ích của người học. Tư tưởng giáo dục của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã trở thành cơ sở lý luận cho đường lối chính sách giáo dục, cho sự phát triển khoa học giáo dục Việt Nam, cho sự phát triển nhà trường tư tưởng của Người là kim chỉ nam cho quan điểm hành động của mỗi cán bộ giáo dục từ người điều hành vĩ mô, người làm chính sách giáo dục, người quản lý Nhà trường đến mỗi thầy cô giáo trên bục giảng. Do đó công tác quản lý giáo dục càng cần được coi trọng.

Nói một cách khái quát: Quản lý giáo dục là một hiện tượng xã hội, đồng thời là một dạng lao động đặc biệt, mà những nét đặc trưng của nó là tính tích cực sáng tạo, năng lực vận dụng những tri thức đã có thể đạt được mục đích đặt ra có kết quả là sự cải biến hiện thực. Do đó chủ thể phải biết sử dụng không chỉ những chuẩn mực pháp quyền, mà còn sử dụng cả những chuẩn mực đạo đức, xã hội, tâm lý... nhằm đảm bảo sự thống nhất và những mối quan hệ trong quá trình quản lý.

Chính sách quản lý nhà nước về giáo dục được quy định tại điều 14 của Luật giáo dục năm 2005 là: Nhà nước thống nhất quản lý hệ thống giáo dục quốc dân về mục tiêu, chương trình, nội dung, kế hoạch giáo dục, tiêu chuẩn nhà giáo, quy chế thi cử, hệ thống văn bằng, chứng chỉ; tập trung quản lý chất lượng giáo dục, thực hiện phân công, phân cấp quản lý giáo dục, tăng cường quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của cơ sở giáo dục.

* Quản lý giáo dục có những đặc trưng sau đây:

- Sản phẩm giáo dục là nhân cách, là sản phẩm có tính đặc thù nên quản lý giáo dục không phải dập khuôn, máy móc trong việc tạo ra sản phẩm, cũng như không được phép tạo ra phế phẩm.

- Quản lý giáo dục chú ý đến sự khác biệt giữa đặc điểm sự phạm so với lao động xã hội nói chung.

- Quản lý giáo dục đòi hỏi những yêu cầu cao về tính toàn diện, tính thống nhất, tính liên tục, tính kế thừa, tính phát triển.

- Giáo dục là sự nghiệp của quần chúng, quản lý giáo dục phải quán triệt quan điểm vì quần chúng [34].

Tùy theo việc xác định đối tượng quản lý mà quản lý giáo dục có nhiều cấp độ khác nhau cả về tầm vĩ mô và tầm vi mô. Ở tầm vĩ mô, người ta thường nói đến quản lý hệ thống giáo dục quốc dân ở tầm quốc gia. Ở tầm vi mô là trong phạm vi một cơ sở giáo dục, người ta thường nói đến quản lý Nhà trường hay còn gọi là quản lý trường học.

1.2.2. Quản lý nhà trường

Nhà trường là thiết chế xã hội, là một tổ chức chuyên biệt trong xã hội thực hiện chức năng tái tạo nguồn nhân lực phục vụ cho sự duy trì và phát triển của xã hội bằng các con đường giáo dục cơ bản.

Quản lý nhà trường thực chất là quản lý giáo dục trên tất cả các mặt liên quan đến hoạt động giáo dục trong phạm vi Nhà trường. Đó là hệ thống những hoạt động có mục đích, có kế hoạch hợp quy luật của chủ thể quản lý giáo dục để đạt tới mục tiêu giáo dục đặt ra trong từng giai đoạn phát triển của đất nước.

Quản lý nhà trường là một khoa học được thực hiện trên những quy luật chung của khoa học quản lý, đồng thời có nét đặc thù riêng. Đó cũng là những nét quy định của bản chất, của sự lao động.

Theo tác giả Phạm Minh Hạc: *“Quản lý nhà trường ở Việt Nam là thực hiện đường lối giáo dục của Đảng trong phạm vi trách nhiệm của mình, tức là đưa nhà trường vận hành theo nguyên lý giáo dục, để tiến tới mục tiêu giáo dục, mục tiêu đào tạo đối với ngành giáo dục với thế hệ trẻ và từng học sinh”* [13].

Tác giả Nguyễn Ngọc Quang cho rằng: *“Quản lý nhà trường là quản lý quá trình dạy và quá trình học, tức là đưa hoạt động đó từ trạng thái này sang trạng thái khác để dần dần tiến tới mục đích giáo dục”* [20].

Lao động ở môi trường giáo dục là lao động sư phạm của người giáo viên mà đối tượng tác động chính là học sinh. Học sinh vừa là chủ thể, khách thể của hoạt động dạy và hoạt động học. Sản phẩm đào tạo của nhà trường chính là nhân cách, phẩm chất. Nói cách khác quản lý nhà trường chính là quá trình tổ chức giáo dục và đào tạo nhằm hoàn thiện và phát triển nhân cách của học sinh một cách khoa học, có hiệu quả, đạt chuẩn để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của xã hội. Vậy bản chất của quản lý nhà trường là quản lý hoạt động dạy và hoạt động học, tức là tác động làm sao hoạt động đó từ trạng thái này tới trạng thái khác để dần tiến tới hoàn thành mục tiêu giáo dục, mục tiêu đào tạo trên phạm vi của một trường.

1.2.3. Sinh viên nội trú

Điều 83 Luật Giáo dục 2005 quy định: Người học là người đang học tập tại cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân. Người học bao gồm:

- a, Trẻ em của cơ sở giáo dục mầm non;
- b, Học sinh của cơ sở giáo dục phổ thông, lớp dạy nghề, trung tâm dạy nghề, Trường trung cấp, Trường dự bị đại học;
- c, Sinh viên của Trường Cao đẳng, Trường Đại học;
- d, Học viên của cơ sở đào tạo thạc sỹ;
- đ, Nghiên cứu sinh của cơ sở đào tạo tiến sỹ;
- e, Học viên theo học chương trình giáo dục thường xuyên.

Như vậy, sinh viên là người đang học tại các trường Đại học và Cao đẳng. Sinh viên là một trong các thành tố quan trọng, là yếu tố trung tâm của quá trình giáo dục [17].

Như vậy, tất cả những người học ở bậc Cao đẳng và Đại học đều được gọi là sinh viên. Ngày nay, “*Học, học nữa, học mãi*” (V.I.Lênin) là khẩu hiệu của toàn xã hội và học tập là công việc suốt đời. Các Trường Cao đẳng và Đại học mở rộng cửa cho tất cả những ai có nguyện vọng và điều kiện không phân biệt lứa tuổi, giới tính, giàu nghèo... đều có thể học bằng nhiều con đường, bằng nhiều hình thức khác nhau: Tại chức, chuyên tu, văn bằng 2... Do đó với khái niệm sinh viên ở trên thì ngoại diên của nó rất rộng. Tuy nhiên, trong giới hạn đề tài này chỉ nghiên cứu sinh viên hệ chính quy cho nên có thể thu hẹp nội hàm của khái niệm như sau:

- Đó là những người đã tốt nghiệp trung học phổ thông
- Người đã vượt qua kỳ thi tuyển sinh đỗ và các Trường Cao đẳng, Đại học.
- Người thuộc nhóm thanh niên, nam, nữ từ 18 đến 25 tuổi.
- Người chưa có nghề nghiệp, việc làm xác định còn phụ thuộc gia đình về kinh tế.

- Người là nhóm xã hội đặc biệt gồm những thanh niên xuất thân từ các tầng lớp xã hội khác nhau đang trong quá trình học tập, chuẩn bị nghề nghiệp, chuyên môn để bước vào một nhóm xã hội mới là tầng lớp tri thức trẻ.

Sinh viên nội trú là những sinh viên Cao đẳng, Đại học hệ chính quy đang học tập tại Trường, hiện đang ở trong Khu nội trú của Trường. Sinh viên đăng ký ở nội trú nếu số người có nguyện vọng vào ở nội trú lớn hơn khả năng tiếp nhận của Khu nội trú thì thứ tự ưu tiên cho sinh viên vào Khu nội trú như sau:

1. Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, anh hùng lao động, thương binh, bệnh binh, người hưởng chính sách như thương binh, Sinh viên khuyết tật.

2. Con liệt sỹ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách thương binh, con của người có công.

3. Sinh viên có hộ khẩu thường trú tại vùng cao, vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn.

4. Người cha hoặc người mẹ là dân tộc thiểu số.

5. Con mồ côi cả cha lẫn mẹ.

6. Sinh viên là con hộ nghèo, cận nghèo theo quy định hiện hành của nhà nước.

7. Sinh viên nữ

8. Sinh viên tích cực tham gia các hoạt động do nhà trường, Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên, Ban quản lý KTX hoặc các tổ chức xã hội tổ chức.

Sinh viên nội trú phải chịu sự quản lý của nhà trường, có nghĩa vụ thực hiện nghiêm túc các chủ trương, chính sách pháp luật của nhà nước và Quy định công tác sinh viên nội trú hiện hành của nhà trường.

1.2.4. Quản lý sinh viên nội trú

**** Quản lý sinh viên***

Quản lý sinh viên là quản lý các hoạt động của sinh viên trên các mặt rèn luyện tu dưỡng đạo đức, quá trình học tập, tự học, tự rèn luyện và ý thức chấp hành nội quy, quy chế nhằm phát triển nhân cách cho sinh viên, đưa các hoạt động đi vào nề nếp.

** Quản lý sinh viên nội trú*

Quản lý sinh viên nội trú thực chất là hoạt động quản lý của các đơn vị thuộc nhà trường đối với sinh hoạt, học tập của sinh viên khu nội trú. Công tác quản lý sinh viên khu nội trú đặt dưới sự chỉ đạo và quản lý thống nhất của hiệu trưởng nhà trường. Hiệu trưởng nhà trường có trách nhiệm chỉ đạo công tác quản lý sinh viên nội trú theo đúng pháp luật hiện hành và quy chế công tác sinh viên nội trú.

1.2.5. Đặc điểm sinh viên các trường cao đẳng

Sinh viên các trường cao đẳng là sinh viên được tuyển sinh vào trường theo quy chế tuyển sinh của tỉnh và theo quy định của Bộ GD&ĐT. Họ là những sinh viên đang học tập, rèn luyện trong các trường cao đẳng, được đào tạo theo chương trình do Bộ GD&ĐT quy định.

Nhìn chung sinh viên các trường cao đẳng thường có những đặc điểm chung như sau:

** Đặc điểm cơ thể của sinh viên:*

- Cơ thể phát triển gần bằng cơ thể người đã trưởng thành, các chức năng sinh lý của cơ thể phát triển ở mức độ cao.

- Sự phát triển của bộ xương:

Được hoàn thiện căn bản đã cốt hóa xong, các bắp cơ phát triển và có sự phát triển khá nhanh ở thời kỳ đầu, càng về sau càng chậm lại. Do vậy cơ thể trọng lượng tăng nhanh đặc biệt là ở các nam sinh viên. Về cuối sự tăng lên về lượng của các mô và các cơ quan hầu như kết thúc.

- Về mặt tuần hoàn:

Tim phát triển và đã ổn định vì vậy mất dần sự không cân đối giữa hoạt động của tim và các trạng thái của hệ tuần hoàn. Hoạt động của các tuyến nội tiết trở nên bình thường, ít thay đổi do những kích thích về cảm xúc tạo ra như ở lứa tuổi thiếu niên.

- Về hệ thần kinh:

Cấu tạo của các tế bào não trở nên phức tạp hơn. Do đó thanh niên dễ dàng tiếp thu kiến thức và hình thành các kỹ năng, kỹ xảo nghề nghiệp cần thiết. Ở lứa

tuổi này dễ bị kích thích, dễ có các phản ứng dưới sự tác động của ngoại giới dẫn đến thanh niên dễ nổi nóng, cường độ lao động không đều đặn khi thực hiện một công việc nào đó. Độ nhạy cảm cao nhất về nhìn và nghe, có sự phối hợp nhịp nhàng nhất giữa các cơ quan vận động tạo thuận lợi cho việc tiếp thu các kiến thức và rèn luyện các kỹ năng, kỹ xảo cần thiết.

Nhìn chung thể lực của sinh viên phát triển khá dồi dào, sức khỏe cường tráng và sung sức của lứa tuổi học sinh giúp cho thanh niên có thể hoàn thành được nhiều công việc đặc biệt là công việc nặng nhọc

** Đặc điểm xã hội của sinh viên:*

Tuy sinh viên là đối tượng trực tiếp của giáo dục nhưng xã hội nhìn nhận họ như một chủ thể có ý thức, trách nhiệm đầy đủ về nhận thức và hành động của mình. Điều đó có nghĩa sinh viên vừa là đối tượng cần được giáo dục bồi dưỡng tri thức, kỹ năng để phát triển và hoàn thiện nhân cách, đồng thời vừa là một công dân với đầy đủ năng lực hành vi trước cộng đồng xã hội.

Về mặt kinh tế chủ yếu vẫn là người phụ thuộc gia đình nhưng hiện nay nhiều sinh viên đã chủ động hơn trong việc làm thêm nhằm giảm bớt gánh nặng về mặt kinh tế cho gia đình. Tuy nhiên, thực tế sinh viên vẫn là đối tượng của giáo dục nên một mặt nào đó họ chưa được coi là người trưởng thành thật sự.

** Đặc điểm tâm lý của sinh viên*

Sự phát triển tự ý thức là một trong những đặc điểm tâm lý quan trọng nhất của sinh viên. Tự ý thức là việc con người nhận thức và đánh giá bản thân mình về hiểu biết, phẩm giá, lợi ích, mục đích, lý tưởng... của mình với tư cách là một nhân cách đang tư duy và hoạt động có ý thức. Nhờ tự ý thức mà sinh viên có thể độc lập tương đối với môi trường xung quanh nhằm hình thành và xác định vị trí, vai trò của mình trong môi trường đó. Tự ý thức hình thành không những trong từng cá nhân mà cả trong những tập thể, cộng đồng.

Tự ý thức của sinh viên bao gồm: Tự ý thức về hình dáng bề ngoài, vị trí xã hội và điều kiện sống của mình; tự ý thức về các hoạt động, mối quan hệ xã hội của mình; tự ý thức về xu hướng nghề nghiệp, phẩm chất, khả năng của mình...

Thời kỳ này có ý nghĩa quan trọng đối với việc hình thành và phát triển thế giới quan, niềm tin và xác định các chuẩn giá trị đối với các phẩm chất và năng lực của bản thân trong con đường lập thân, lập nghiệp.

** Đặc điểm nhân cách của sinh viên*

Đặc điểm nhân cách của sinh viên được thể hiện nổi bật là sự phát triển tự ý thức. Đây là giai đoạn mỗi sinh viên thể hiện rõ quan điểm, lối sống; nuôi dưỡng và thể hiện mục đích, ước mơ, hoài bão của bản thân thông qua quá trình học tập và rèn luyện. Tuy nhiên những mục đích và hành động của sinh viên ở giai đoạn này vẫn mang nhiều sắc thái cá nhân, chủ quan, vì vậy các nhận thức và hành vi cũng bị thay đổi theo xu hướng, tác động của môi trường xung quanh.

** Đặc điểm về hoạt động của sinh viên*

Hoạt động chủ yếu của sinh viên là học tập, nghiên cứu khoa học, tham gia các phong trào chính trị - xã hội, lao động nhằm nâng cao nhận thức, tích lũy kinh nghiệm, kỹ năng, mở rộng giao tiếp xã hội, giảm gánh nặng kinh tế cho gia đình. Thông qua hoạt động nhiều sinh viên đã chứng tỏ được khả năng, năng lực của bản thân, trưởng thành rõ rệt và thành những sinh viên gương mẫu, thủ lĩnh, cán bộ cốt cán trong các phong trào. Qua đây nhiều tổ chức, doanh nghiệp đã tìm thấy đội ngũ cán bộ chuyên môn, lãnh đạo kế cận cho tổ chức mình.

Đây được xem là giai đoạn quan trọng để mỗi sinh viên thể hiện và khẳng định những ưu thế, khả năng nổi bật của mình trước ngưỡng cửa bước vào sự nghiệp của mình.

1.2.6. Tự quản và quản lý hoạt động tự quản

Tự quản là “tự mình trông coi, quản lý với nhau công việc của mình không cần có ai điều khiển”. [35]

Nói rộng ra, tự quản là chế độ tổ chức và hoạt động của một xí nghiệp, một đơn vị kinh doanh, hay của một cộng đồng xã hội do tập thể những người lao động của nó quản lý, tự quyết định lấy công việc của mình như: tự đặt kế

hoạch hành động, tự giám sát, tự đánh giá kết quả công việc, hành vi xử sự của mình mà không cần có sự điều hành, chỉ huy của người quản lý hoặc của bất kỳ người nào khác. Tự quản là một phương thức quản lý mở rộng dân chủ trên những mức độ khác nhau.

Trong đời sống xã hội, hình thức tự quản thường được áp dụng nhằm mục đích phát huy tính chủ động, sáng tạo đối với người dân trong một cộng đồng thực hiện những công việc cụ thể diễn ra trong một thời gian nhất định.

Hoạt động tự quản của sinh viên nội trú được hiểu là sự trao quyền của nhà quản lý cho sinh viên trong phạm vi các hoạt động của sinh viên nội trú, sinh viên chủ động tự chịu trách nhiệm về hoạt động của mình dưới sự kiểm tra, giám sát của cán bộ quản lý để đạt được hiệu quả cao trong công tác quản lý sinh viên nội trú.

Hoạt động tự quản của sinh viên có đặc trưng sau:

- Là hoạt động mang tính tự nguyện, tự giác cao.
- Chịu sự giám sát của các cấp quản lý nhà trường mà trực tiếp là phòng công tác học sinh - sinh viên, ban quản lý kí túc xá.

* Quản lý hoạt động tự quản của sinh viên nội trú

Quản lý hoạt động tự quản của sinh viên nội trú nhằm phát huy tính chủ động, sáng tạo của sinh viên trong quá trình tự tổ chức hoạt động, sinh hoạt, học tập ở khu nội trú. Ở đây, người học vừa là đối tượng quản lý, vừa là chủ thể quản lý.

Chúng tôi quan niệm: Quản lý hoạt động tự quản của sinh viên nội trú là quá trình tiến hành những hoạt động khai thác, lựa chọn, tổ chức và thực hiện các nguồn lực, các tác động của chủ thể quản lý theo kế hoạch chủ động và phù hợp với quy luật khách quan để gây ảnh hưởng đến hoạt động tự quản của sinh viên nội trú nhằm tạo ra sự thay đổi hay tạo ra hiệu quả cần thiết của hoạt động này theo mục tiêu giáo dục đã đề ra.

1.3. Hoạt động tự quản của sinh viên nội trú

1.3.1. Sự cần thiết phải phát huy vai trò tự quản của sinh viên nội trú

Theo Quy chế công tác HSSV nội trú tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành theo Thông tư số 27/2011/TT-BGDĐT ngày 27 tháng 6 năm 2011 thì công tác SV nội trú trong các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân nhằm các mục tiêu sau:

+ Góp phần rèn luyện SV nội trú thực hiện nhiệm vụ của người học theo quy định của Luật giáo dục, điều lệ nhà trường và quy chế cụ thể của từng trường.

+ Xây dựng nề nếp kỷ cương trong việc quản lý SV nội trú: bảo đảm nắm bắt kịp thời thực trạng SV nội trú.

+ Ngăn chặn, đẩy lùi, xóa bỏ cơ bản những biểu hiện tiêu cực, không lành mạnh trong SV nội trú, đặc biệt là các tệ nạn xã hội.

Để thực hiện tốt các mục tiêu của công tác sinh viên nội trú thì một yếu tố quan trọng là phải có những biện pháp thiết thực để phát huy tính tích cực, tự chủ của sinh viên trong mọi hoạt động (tức là phải phát huy được vai trò tự quản của sinh viên). Cụ thể:

- Mục tiêu cuối cùng của công tác quản lý SV nói chung và công tác quản lý SV nội trú nói riêng là hướng SV vào hoạt động học tập và rèn luyện để thực hiện mục tiêu đào tạo của nhà trường. Muốn vậy, cần phải phát huy tính tự giác của sinh viên trong hoạt động học tập và rèn luyện, chuyển hóa quá trình giáo dục thành quá trình tự học, tự giáo dục của sinh viên, phát huy vai trò tự quản của sinh viên trong học tập.

- Thực trạng SV nội trú rất phức tạp: Các hoạt động của SV ra sao, diễn biến tư tưởng như thế nào, đời sống ăn ở có những khó khăn, thuận lợi gì.... Công tác quản lý SV nội trú đòi hỏi phải nắm bắt được thực trạng này để có những biện pháp điều chỉnh kịp thời nhằm hướng các em vào việc thực hiện tốt nhiệm vụ của người học. Biện pháp mang tính lâu dài và bền vững hơn cả là hình thành ở sinh viên thói quen khoa học, nề nếp kỷ cương và tự giác trong mọi hoạt động ở khu nội trú, tức là phát huy vai trò tự quản của sinh viên trong thực hiện nền

nếp sinh hoạt.

- Với môi trường sống phức tạp, thường xuyên chịu ảnh hưởng của những mặt trái của nền kinh tế thị trường, do vậy nguy cơ bị nhiễm các tệ nạn xã hội và có những biểu hiện tiêu cực, không lành mạnh trong SV nội trú là không thể tránh khỏi. Vì vậy công tác quản lý SV nội trú phải nhằm mục đích là ngăn chặn, đẩy lùi, xóa bỏ cơ bản những biểu hiện tiêu cực không lành mạnh trong SV nội trú, đặc biệt là các tệ nạn xã hội. Muốn vậy, cần hình thành ở sinh viên năng lực nhận thức, lập trường tư tưởng vững vàng để các em tiếp nhận những tác động tích cực và gạt bỏ những tác động tiêu cực, không lành mạnh, tức là phát huy vai trò tự chủ của sinh viên trong mọi hoạt động ở khu nội trú.

1.3.2. Nội dung hoạt động tự quản của sinh viên nội trú

Như chúng ta đã biết, trong cuộc sống, con người phải không ngừng tham gia vào các hoạt động để thoả mãn nhu cầu bản thân và cũng là để tồn tại và phát triển. Ngoài thời gian học tập trên trường theo yêu cầu của chương trình chính khoá (trung bình 5 giờ/ngày), sinh viên nội trú trải qua 19 giờ còn lại trong ngày chủ yếu trong môi trường Ký túc xá. Trong khoảng thời gian này, sinh viên thực hiện các hoạt động cơ bản sau:

Hoạt động tự học (hoàn thành các nhiệm vụ học tập được giao về nhà, chuẩn bị nội dung học tập cho giờ học sắp tới trên lớp)

Hoạt động sinh hoạt cá nhân (ăn uống; vệ sinh cá nhân; đi lại, ngủ, nghỉ ngơi,...);

Hoạt động sinh hoạt tập thể (hoạt động hỗ trợ học tập, hoạt động thông tin, hoạt động thể dục thể thao, du lịch, hoạt động văn hóa văn nghệ, các hoạt động phong trào đoàn thể,...);

Hoạt động giao tiếp ứng xử (văn hóa ứng xử với thầy cô giáo, văn hóa ứng xử với bạn bè, văn hóa ứng xử với môi trường xung quanh).

Trong một ngày, mỗi sinh viên nội trú đều tiến hành nhiều hoạt động mang

tính cá nhân hoặc tập thể, hoạt động của các sinh viên đan kết vào nhau tạo thành một “xã hội thu nhỏ” trong KTX. Để hoạt động của các cá nhân có hiệu quả như mong muốn mỗi sinh viên cần chú ý quan sát, lắng nghe, nhường nhịn nhau. Nói cách khác, mỗi sinh viên phải có ý thức xây dựng môi trường văn hóa vật chất và tinh thần trong KTX, tạo ra một tập thể đoàn kết, thống nhất vì mục tiêu chung tốt đẹp, lấy tập thể là môi trường, là phương tiện để giáo dục cá nhân sinh viên.

Từ đặc điểm hoạt động của sinh viên nội trú, hoạt động tự quản của sinh viên nội trú bao gồm:

- Tự quản hoạt động học tập: thể hiện ở việc thống nhất những quy định về sử dụng giờ tự học trong KTX, quy định về tiếng ồn hay những việc không được làm trong giờ tự học để tránh gây ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động học tập của các sinh viên khác trong KTX, bảo ban, nhắc nhở, động viên nhau trong học tập.

- Tự quản trong thực hiện nề nếp sinh hoạt: thể hiện ở việc thống nhất thực hiện nội quy KTX, quy định về thời gian đóng, mở cửa KTX, quy định về chỗ phơi đồ, chỗ để rác thải,...

- Tự quản trong việc vệ sinh môi trường: thể hiện ở quy định về việc vệ sinh phòng ở, các không gian chung như cầu thang, hành lang, sân chơi, khu vực xung quanh KTX, nhà vệ sinh chung (nếu có), ...

- Tự quản trong giữ gìn và bảo vệ an ninh trong khu vực KTX, phòng chống tệ nạn xã hội xâm nhập KTX: thể hiện ở việc thống nhất về phương án xử lý rủi ro trong hoàn cảnh như: hỏa hoạn, gây gổ đánh nhau, có kẻ xấu vào KTX rủ rờ, lôi kéo vào những việc không tốt,...

- Tự quản trong hỗ trợ sinh viên gặp hoàn cảnh khó khăn: thể hiện ở việc chia sẻ với nhau những khó khăn trong cuộc sống, tổ chức huy động sự giúp đỡ của các sinh viên khác trong KTX,...

1.3.3. Quản lý hoạt động tự học của sinh viên nội trú

1.3.3.1. Hoạt động tự học của sinh viên

Tự học là hoạt động độc lập, chủ yếu mang tính cá nhân của người học trong quá trình nhận thức, học tập để cải biến nhân cách, nó vừa là phương tiện, vừa là mục tiêu của quá trình đào tạo.

Hoạt động tự học thường biểu hiện ở những mục sau:

- Đọc sách, nghe giảng, nghiên cứu giáo trình. Đây là hoạt động phổ thông nhất đối với tự học của sinh viên.

- Làm bài tập, chuẩn bị thảo luận, Xêmina.

- Đọc sách tại thư viện để mở rộng tri thức, rèn luyện kỹ năng khai thác tài liệu.

- Xêmina thảo luận theo nhóm giúp sinh viên củng cố lại kiến thức, rèn luyện kỹ năng trình bày và khả năng làm việc nhóm.

- Nghiên cứu đề tài khoa học là hình thức tự học cao nhất và đặc trưng của sinh viên, giúp sinh viên làm quen với hoạt động nghiên cứu khoa học.

Để tự học có hiệu quả, người học cần thực hiện tốt các bước sau:

- Chuẩn bị cho hoạt động tự học: Xác định mục đích học tập hứng thú và động cơ học tập từ đó xây dựng kế hoạch học tập cho phù hợp.

- Tự lực nắm lấy nội dung học vấn: Lựa chọn tài liệu, thông tin, xử lý và vận dụng thông tin vào vấn đề mình quan tâm.

- Kiểm tra và đánh giá kết quả tự học.

1.3.3.2. Quản lý hoạt động tự học của sinh viên nội trú

Quản lý hoạt động tự học là một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong quản lý giáo dục nói chung và quản lý nhà trường nói riêng, là bộ phận cấu thành nên hệ thống quản lý quá trình giáo dục, đào tạo trong nhà trường.

Quản lý hoạt động tự học của sinh viên nội trú là sự tác động của chủ thể quản lý đến quá trình tự học của sinh viên làm cho sinh viên tích cực, chủ động tự chiếm lĩnh tri thức bằng sự cố gắng của chính mình nhằm nâng cao chất lượng học tập của sinh viên nội trú. Quản lý hoạt động tự học của sinh viên nội trú bao gồm các chức năng kế hoạch hóa, tổ chức thực hiện, chỉ đạo và kiểm tra.

Quản lý hoạt động tự học của sinh viên nội trú nhằm giúp sinh viên có nhận thức đúng đắn về mục đích, ý nghĩa của tự học của bản thân, có thái độ tích cực đối với việc học và rèn luyện, có ý thức tự học, tự nghiên cứu, chủ động và sáng tạo, khắc phục khó khăn trong học tập.

1.4. Quản lý hoạt động tự quản của sinh viên nội trú ở trường Cao đẳng

1.4.1. Nội dung công tác sinh viên nội trú ở trường Cao đẳng

1.4.1.1. Tiếp nhận SV vào ở nội trú

Căn cứ đơn xin ở nội trú của SV viết theo mẫu của nhà trường: đối tượng ưu tiên theo quy định tại Điều 4 có xác nhận hợp lệ kèm theo và điều kiện của khu nội trú, nhà trường xem xét, ký hợp đồng xấp xếp chỗ ở nội trú với SV.

1.4.1.2. Công tác quản lý SV nội trú

- Phổ biến các quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo và nội quy của nhà trường về công tác SV nội trú.

- Làm thủ tục đăng ký tạm trú cho SV ở nội trú với công an xã (phường, thị trấn) hoặc hướng dẫn SV làm thủ tục đăng ký tạm trú theo quy định hiện hành của pháp luật.

- Lập sơ đồ các phòng ở và lập sổ theo dõi SV nội trú theo mẫu quy Định (tại Phụ lục số II của Quy chế này), cập nhật đầy đủ, kịp thời việc thay đổi chỗ ở của SV nội trú.

- Phân công cán bộ trực trong khu nội trú 24/24 giờ trong ngày để giải quyết kịp thời các vụ việc xảy ra. Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện nội quy của học sinh trong khu nội trú và xử lý các vi phạm.

- Tổ chức các hoạt động tự quản của SV để phát huy vai trò chủ động trách nhiệm với bản thân và tôn trọng tập thể của SV nội trú.

- Hàng quý tổ chức đối thoại giữa Ban giám hiệu nhà trường hoặc ban quản lý khu nội trú với đại diện SV nội trú để kịp thời phát hiện, giải quyết nguyện vọng chính đáng của SV nội trú.

- Xây dựng tiêu chí thi đua giữa các nhà, các phòng trong khu nội trú về bảo đảm an ninh, trật tự, vệ sinh môi trường, mỹ quan trong phòng ở của khu

1.4.1.3. Công tác bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn, phòng chống dịch bệnh và các tệ nạn xã hội trong khu nội trú

- Có kế hoạch định kỳ kiểm tra, kịp thời nâng cấp, sửa chữa, tu bổ các công trình hạ tầng cơ sở, công trình phục vụ sinh hoạt của SV và các thiết bị khác trong khu nội trú.

- Phân công nhiệm vụ cụ thể cho cán bộ quản lý và đội tự quản trong công tác an ninh, trật tự, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội trong khu vực nội trú.

- Phát huy hiệu quả vai trò của các tổ chức đoàn thể trong nhà trường, các hoạt động tự quản của SV trong công tác bảo đảm an ninh, trật tự trong khu nội trú.

- Tổ chức tuyên truyền, giáo dục, hướng dẫn SV bảo đảm an ninh, trật tự, phòng chống ma túy, HIV/AIDS và các tệ nạn xã hội khác.

- Định kỳ phun thuốc về phòng dịch bệnh trong khu nội trú. Khi phát hiện dấu hiệu dịch bệnh phải báo ngay cho cơ quan y tế địa phương áp dụng các biện pháp xử lý kịp thời.

- Có cán bộ y tế thường trực để thực hiện sơ cấp cứu ban đầu kịp thời cho SV nội trú.

1.4.1.4. Các hoạt động hỗ trợ cho SV nội trú

- Tổ chức các dịch vụ trông giữ xe, điện thoại công cộng, internet, khu vui chơi, giải trí, thể thao trong khu nội trú phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất, nhu cầu chính đáng của SV để tạo sân chơi lành mạnh, góp phần giáo dục toàn diện cho SV nội trú.

- Tổ chức các phòng học tự học, đọc báo, xem ti vi, sinh hoạt văn hoá, văn nghệ phục vụ SV nội trú.

- Tổ chức nhà ăn, trung tâm dịch vụ, căng tin phục vụ cho SV nội trú thuận tiện, phù hợp với điều kiện kinh tế của SV, bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Tổ chức các hoạt động tư vấn về tâm lý, sức khỏe, kỹ năng sống, học tập, hướng nghiệp và việc làm cho SV trong khu nội trú.

- Tuỳ điều kiện từng trường có thể tổ chức các khu vực hoặc phòng tự nấu ăn chung cho SV trong khu nội trú.

- Xây dựng quy định cụ thể về các hoạt động dịch vụ để phục vụ SV trong khu nội trú.

1.4.1.5. Công tác phối hợp

Chủ động phối hợp với các cơ quan công an, chính quyền địa phương để thực hiện có hiệu quả các biện pháp, phương án bảo đảm an ninh chính trị và trật tự an toàn khu nội trú, xử lý kịp thời các vụ việc liên quan xảy ra trong khu nội trú. Phối hợp với tổ chức Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Hội Sinh viên Việt Nam, Hội Liên hiệp thanh niên Việt Nam (nếu có) và các tổ chức đoàn thể khác trong trường để tổ chức các hoạt động rèn luyện cho SV nội trú, thực hiện nếp sống văn minh trong khu nội trú.

(Trích chương III - Nội dung công tác học sinh sinh viên [21].

1.4.2. Mục tiêu quản lý hoạt động tự quản của sinh viên nội trú

Nguyên tắc về sự thống nhất giữa lý luận và thực tiễn, học đi đôi với hành, kết hợp chặt chẽ giữa quá trình đào tạo và quá trình tự đào tạo, yêu cầu phải kết hợp chặt chẽ giữa hoạt động quản lý, tự giáo dục, tự rèn luyện của người học. Mặt khác, với tư cách người học là chủ thể của quá trình tự quản lý, tự giáo dục, tự rèn luyện thì hoạt động quản lý, giáo dục, rèn luyện của nhà trường được coi là nguyên nhân bên ngoài của quá trình quản lý, giáo dục, rèn luyện của sinh viên. Hoạt động tự quản thực chất là tạo ra môi trường văn hóa, giáo dục lành mạnh để định hướng, điều khiển, hướng dẫn quá trình tự quản lý, tự giáo dục, tự rèn luyện của mỗi sinh viên nội trú. Hoạt động tự quản của mỗi sinh viên chỉ thực chất có hiệu lực khi người học tự giác, tích cực, chủ động, sáng tạo trong việc tiếp nhận các nội dung quản lý, giáo dục, rèn luyện sinh viên nội trú là yêu cầu khách quan của quá trình đào tạo là vinh dự, trách nhiệm, là động lực thôi thúc mỗi sinh viên nội trú phấn đấu vươn lên trong quá trình học tập, rèn luyện.

Mục tiêu của quản lý hoạt động tự quản là làm cho quá trình học tập và

rèn luyện của sinh viên trong KTX được vận hành đồng bộ, có hiệu quả nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống, chất lượng học tập cho sinh viên nội trú, qua đó góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của nhà trường. Cụ thể:

- Về nhận thức: Các biện pháp quản lý nhằm giúp sinh viên có nhận thức đúng đắn về mục đích của việc học tập và rèn luyện trong môi trường cao đẳng nói chung và môi trường nội trú nói riêng, trên cơ sở đó có tình cảm, có thái độ tốt đối với hoạt động tự quản của bản thân và ý thức tự học, tự rèn luyện.

- Về thái độ: Các biện pháp quản lý nhằm giúp sinh viên biết cách xây dựng kế hoạch, thực hiện đúng các nội quy, quy định của nhà trường, biết đấu tranh với những hành vi sai trái trong học tập và rèn luyện.

- Về hành vi: Các biện pháp quản lý nhằm giúp sinh viên rèn tính kiên trì, hình thành tính tự chủ, tính tự giác, thói quen độc lập trong suy nghĩ và hành động.

1.4.3. Nội dung quản lý hoạt động tự quản của sinh viên nội trú

1.4.3.1. Xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động tự quản của sinh viên nội trú đáp ứng mục tiêu, yêu cầu của công tác sinh viên nội trú

Xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động tự quản của sinh viên nội trú là một nội dung quan trọng trong công tác quản lý hoạt động tự quản. Kế hoạch tổ chức hoạt động tự quản của sinh viên nội trú phải xác định những vấn đề như:

- Nhận dạng và phân tích tình hình, bối cảnh của nhà trường, của KTX (bao gồm những yếu tố của môi trường vật chất và tinh thần)

- Dự báo các khả năng có thể xảy ra.

- Lựa chọn và xác định các mục tiêu, mục đích và hoạch định con đường, cách thức, biện pháp để đạt được mục tiêu, mục đích của quá trình.

Yêu cầu chung là: kế hoạch được xây dựng cụ thể, chi tiết mục tiêu và biện pháp thực hiện phù hợp với tình hình thực tế của trường, của KTX, có tính khả thi cao và có thể điều chỉnh linh hoạt theo tình hình thực tế, đem lại hiệu quả giáo dục và quản lý như mong muốn.

Kế hoạch tổ chức hoạt động tự quản của sinh viên nội trú cần có những nội dung và đảm bảo các yêu cầu cụ thể như sau:

- Phân tích tình hình thực tế của trường, của KTX và thực trạng hoạt động tự quản của sinh viên nội trú.
- Xác định mục tiêu tổ chức hoạt động tự quản
- Xác định nội dung tổ chức hoạt động tự quản khoa học, hợp lí, phù hợp với thực tế và có tính khả thi.
- Xác định phương thức, cách thức tổ chức hoạt động tự quản cụ thể, hợp lí từ khâu tổ chức thực hiện đến đánh giá kết quả thực hiện hoạt động
- Xác định lực lượng, thiết lập các điều kiện bảo đảm cho kế hoạch được thực hiện.
- Hướng dẫn các đơn vị, cá nhân xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động theo từng thời gian cụ thể.
- Công tác đánh giá, khen thưởng, kỷ luật rõ ràng.

1.4.3.2. Ban hành các quy định cụ thể của nhà trường trong quản lý hoạt động tự quản của sinh viên nội trú

Theo nghĩa chung nhất, quy định là quyết định nền nếp phải theo; định ra những điều phải theo mà làm việc gì. Trong nội dung luận văn này, chúng tôi quan niệm quy định về tổ chức hoạt động tự quản của sinh viên nội trú là những quy tắc, chuẩn mực trong xử sự; những tiêu chuẩn, giới hạn về phạm vi hoạt động được nhà trường ban hành buộc các sinh viên nội trú, các tổ chức và cá nhân có liên quan phải tuân thủ.

Quy định về hoạt động tự quản của sinh viên phải làm rõ những nội dung sau:

- Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng của quy định
- Cơ cấu tổ chức của SV tự quản
- Chức năng, nhiệm vụ, chế độ khen thưởng và kỷ luật đối với từng thành viên, từng vị trí công việc.

- Mô tả rõ cách thức tổ chức hoạt động tự quản
- Mô tả rõ về chế độ làm việc, báo cáo kết quả hoạt động tự quản.

Việc soạn thảo các quy định cho công tác quản lý sinh viên nội trú phải phù hợp với quy chế của Bộ GD&ĐT, vào điều kiện cụ thể của nhà trường, của địa phương, sao cho các quy định đó mang tính khả thi, động viên được cả người quản lý và người bị quản lý..

Quy định cần phải tổ chức, quán triệt cho tất cả các thành viên trong bộ máy quản lý (chủ thể quản lý) và các sinh viên nội trú (đối tượng quản lý).

1.4.3.3. Tổ chức bộ máy tự quản của sinh viên nội trú

Bộ máy tự quản của sinh viên nội trú là một chỉnh thể các bộ phận có chức năng, nhiệm vụ khác nhau nhưng đều chung nhau mục tiêu là phát huy vai trò tự quản của từng sinh viên trong KTX, qua đó nâng cao chất lượng hiệu quả của hoạt động tự quản.

Các bộ phận cấu thành bộ máy tự quản của sinh viên nội trú bao gồm phân cấp tự quản và các khâu tự quản.

Các cấp tự quản là các nấc thang khác nhau trong hệ thống phân cấp tự quản, là kết quả sự phân chia hệ thống tự quản theo chiều dọc, theo đó cấp trên phụ trách cấp dưới, cấp dưới trực thuộc cấp trên. (Ví dụ phân cấp tự quản như: trưởng phòng, trưởng tầng, trưởng nhà. Trong đó trưởng phòng trực thuộc quản lý của trưởng tầng, trưởng tầng trực thuộc quản lý của trưởng nhà)

Khâu tự quản là các bộ phận khác nhau trong một cấp tự quản, mỗi khâu thực hiện một hoặc một số công việc tự quản.

Thiết lập bộ máy tự quản sẽ quyết định chất lượng của hoạt động tự quản nói riêng và hoạt động quản lý sinh viên nội trú nói chung.

Khi xây dựng và tổ chức bộ máy tự quản của sinh viên nội trú cần tuân thủ các điều kiện sau:

- Xác định rõ số lượng và nội dung các hoạt động tự quản phù hợp.
- Xác định rõ thẩm quyền và trách nhiệm cho từng cấp, từng khâu tự quản,

trong đó đặc biệt chú ý xác định rõ mối quan hệ qua lại giữa các bộ phận trong quá trình tổ chức các hoạt động tự quản.

- Các bộ phận quản lý hoạt động tự quản và tổ chức các hoạt động tự quản không được đảm nhiệm các nhiệm vụ chồng chéo lẫn nhau. Cơ cấu các bộ phận và mối quan hệ giữa chúng vừa phải đảm bảo tính ổn định tương đối, vừa có tính thích nghi khi điều kiện thay đổi

+ Cơ cấu tổ chức tự quản phải đáp ứng yêu cầu hiệu lực, hiệu quả giáo dục.

Tóm lại, bộ máy tự quản của sinh viên nội trú phải được tổ chức như một chỉnh thể gồm các bộ phận chức năng, quyền hạn, trách nhiệm khác nhau, có mối liên hệ phụ thuộc lẫn nhau, được bố trí thành từng hàng, từng cấp, từng khâu, thực hiện các chức năng quản lý nhất định, nhằm đạt mục tiêu định trước của công tác quản lý sinh viên nội trú.

Bộ máy tự quản của sinh viên nội trú cần có sự quản lý sát sao của các phòng, ban chức năng trong nhà trường (cụ thể là bộ phận quản lý sinh viên nội trú), được xây dựng kế hoạch hoạt động dựa trên các nội dung quản lý sinh viên nội trú của trường, nhằm thực hiện các yêu cầu, mục tiêu của công tác sinh viên nội trú do Bộ GD&ĐT quy định.

1.4.3.4. Kiểm tra đánh giá hoạt động tự quản của sinh viên nội trú

Kiểm tra đánh giá là chức năng cuối cùng của quản lý. Kiểm tra là một chức năng có liên quan đến mọi cấp quản lý để đánh giá đúng kết quả hoạt động của hệ thống, đo lường các sai lệch nảy sinh trong quá trình hoạt động so với các mục tiêu và kế hoạch đã định, có kế hoạch tiếp tục hướng dẫn việc sử dụng các nguồn lực để hoàn thành các mục tiêu và kiểm tra xác định xem chúng hoạt động có phù hợp với mục tiêu và kế hoạch hay không.

Mục đích của kiểm tra, đánh giá là nhằm đảm bảo cho kế hoạch thành công, phát hiện kịp thời những sai sót, tìm ra nguyên nhân và biện pháp sửa chữa kịp thời những sai sót đó. Quá trình kiểm tra, đánh giá phổ biến cho mọi hệ thống gồm 3 bước:

Bước 1: Xây dựng các chỉ tiêu

Bước 2: Đo lường việc thực hiện nhiệm vụ theo các chỉ tiêu

Bước 3: Đánh giá các chỉ tiêu so với kế hoạch

Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện hoạt động tự quản của sinh viên nội trú nhằm cung cấp cho nhà trường và địa phương các thông tin cần thiết để đánh giá đúng tình hình hoạt động tự quản sinh viên nội trú và kết quả hoạt động của bộ máy quản lý sinh viên nội trú, đồng thời dự kiến quyết định bước phát triển mới cho công tác sinh viên nội trú.

Việc đánh giá hoạt động tự quản của sinh viên nội trú cũng cần có quan điểm toàn diện, nghĩa là phải xem xét trên tất cả các mặt của hoạt động tự quản nói riêng và công tác quản lý sinh viên nói chung. Mỗi biện pháp quản lý thường đưa đến kết quả trên nhiều mặt và biểu hiện qua những khoảng thời gian nhất định. Do đó, phải tìm ra quan hệ bản chất của các kết quả quản lý sinh viên nội trú đang thực hiện với các biện pháp trước đó.

Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện hoạt động tự quản của sinh viên nội trú phải có sự phối hợp của nhiều lực lượng trong và ngoài trường. Đây là việc làm không dễ gì thực hiện như một nề nếp, nếu không có kế hoạch cụ thể và quyết tâm cao của các nhà trường.

Trên đây là bốn nội dung cơ bản trong công tác quản lý sinh viên nội trú. Bốn nội dung này có quan hệ mật thiết với nhau, thực hiện nội dung này là tiền đề cho việc thực hiện nội dung khác; nếu thiếu đi một trong số bốn nội dung trên thì việc triển khai, thực hiện sẽ không đạt được mục tiêu.

1.4.4. Nguyên tắc quản lý hoạt động tự quản của sinh viên nội trú

Để quản lý hoạt động tự quản của sinh viên có hiệu quả cần phải tuân thủ một số nguyên tắc sau:

** Đảm bảo tính phù hợp với chính trị*

Hoạt động quản lý sinh viên nội trú, quản lý hoạt động tự quản của sinh viên phải tuân thủ đầy đủ các nguyên tắc quản lý nói chung và áp dụng quá trình đào tạo ở phạm vi một nhà trường. Nhà trường không đứng ngoài công tác chính

trị mà phải làm tốt công tác chính trị vì đây là nguyên tắc cơ bản để giải quyết các vấn đề lý luận, thực tiễn trong quá trình đào tạo sinh viên hiện nay.

** Đảm bảo tập trung dân chủ*

Nguyên tắc này thể hiện mối quan hệ giữa lãnh đạo tập trung của nhà nước về giáo dục và phát huy tối đa dân chủ các ý kiến đóng góp của cộng đồng xã hội vào công tác tổ chức và quản lý giáo dục. Mặt khác phải tăng cường công tác quản lý tập trung, thống nhất của người lãnh đạo, quản lý. Phải phát huy mở rộng tối đa quyền tự chủ của các đơn vị, cá nhân trong tập thể trường.

** Đảm bảo tính khoa học, tính kế hoạch* trong hoạt động quản lý là phải được xây dựng trên cơ sở khoa học, phù hợp với trình độ, yêu cầu quản lý thực tế của nhà trường, có những kế hoạch kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung chương trình đã đề ra.

** Đảm bảo tính cụ thể, thiết thực và hiệu quả*

Quản lý hoạt động tự quản của sinh viên nội trú là quản lý hoạt động phức tạp, kết quả của nó là kết quả của cả quá trình giáo dục, cụ thể và thiết thực do vậy trong quản lý đòi hỏi người quản lý phải nắm được thông tin cụ thể và chính xác, giải quyết đúng đắn phù hợp với thực tiễn, nguyện vọng của sinh viên.

1.5. Những yếu tố ảnh hưởng đến quản lý hoạt động tự quản của sinh viên nội trú

1.5.1. Môi trường xã hội

Trải qua gần 30 năm đổi mới, đất nước ta có nhiều thay đổi quan trọng. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, đời sống kinh tế chính trị, văn hóa, xã hội đất nước có những thay đổi to lớn. Chính trị ổn định, kinh tế có những bước tăng trưởng nhất định, văn hóa xã hội có tiến bộ trên nhiều mặt, đời sống vật chất tinh thần được cải thiện...Điều kiện thuận lợi này tạo tiền đề cho sự phát triển của giáo dục và đào tạo. Đầu tư cho giáo dục không ngừng tăng lên. Chủ trương xã hội hội hóa giáo dục nhận được sự đồng tình, ủng hộ của toàn xã hội. Được sự quan tâm, chăm lo của Đảng, Nhà nước và toàn xã hội, điều kiện sống, học tập của sinh viên không ngừng được cải thiện. Tuy nhiên bên cạnh những thuận lợi cũng

tồn tại không ít những hạn chế có ảnh hưởng tiêu cực đến công tác giáo dục và đào tạo.

Môi trường xã hội xuất hiện một loạt những tệ nạn xã hội nảy sinh: Nạn cờ bạc, rượu chè, ma túy, mại dâm... đã hình thành lối sống chạy theo đồng tiền khiến mối quan hệ gắn bó giữa những người thân trong gia đình, giữa cá nhân với cá nhân, giữa cộng đồng với cá nhân ngày càng kém khăng khít, các cá nhân có xu hướng sống biệt lập, chỉ biết mình... Điều đó ảnh hưởng nghiêm trọng đến tầng lớp trẻ nói chung và sinh viên nói riêng, những người đang trong giai đoạn hình thành phát triển nhân cách, do không được quan tâm đúng mức nên đã hình thành những suy nghĩ, hành động, lệch chuẩn.

Đất nước mở cửa hội nhập kéo theo những biến động về hệ thống các giá trị truyền thống về đạo đức, về bản sắc văn hóa với sự du nhập của nhiều thang giá trị về nhiều luồng văn hóa nên dễ bị choáng ngợp trước những điều mới lạ, khó xác định được đâu là những tinh hoa văn hóa cần tiếp thu khiến luồng văn hóa ngoại lai rất dễ xâm nhập.

Toàn bộ môi trường xã hội trên với những mặt tích cực và tiêu cực của nó đang từng ngày, từng giờ ảnh hưởng trực tiếp và gián tiếp tới sinh viên nói chung và sinh viên nội trú nói riêng. Vì vậy mục tiêu của các nhà quản lý là phải làm sao hạn chế tới mức thấp nhất những tác động tiêu cực để sinh viên chuyên tâm vào công việc học tập và rèn luyện vì mục tiêu giáo dục của đất nước.

1.5.2. Đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước

Trong bối cảnh kinh tế phát triển theo cơ chế thị trường, đất nước mở cửa, hội nhập với thế giới, sự nghiệp giáo dục cũng đang đổi mới mạnh mẽ. Đảng và Nhà nước đã dành cho giáo dục nhiều sự quan tâm đặc biệt.

Chỉ thị 40-CT/TW ngày 15/6/2004 của Ban Bí thư Trung ương Đảng đã chỉ rõ: “Phát triển giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu, là một trong những động lực quan trọng thúc đẩy sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, là điều kiện phát huy nguồn lực con người” [1].

Giáo dục và đào tạo là vấn đề then chốt của xã hội. Nghị quyết Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành trung ương khóa IX (2002) khẳng định *“Muốn tiến hành công nghiệp hóa - hiện đại hóa thắng lợi phải phát triển giáo dục và đào tạo, phát huy nguồn lực con người, yếu tố cơ bản của sự phát triển nhanh và bền vững”* [9].

Đại hội X của Đảng (2006) tiếp tục chỉ rõ nhiệm vụ: *“Bồi dưỡng các giá trị văn hóa trong thanh niên, học sinh, sinh viên, đặc biệt là lý tưởng sống, lối sống, năng lực trí tuệ, đạo đức và bản lĩnh con người Việt Nam”* [10].

Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng (2011) chỉ rõ: *“Giáo dục và đào tạo có sứ mệnh nâng cao dân trí, phát triển nguồn nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, góp phần quan trọng phát triển đất nước, xây dựng nền văn hóa và con người Việt Nam, phát triển giáo dục và đào tạo cùng với khoa học và công nghệ là quốc sách hàng đầu; đầu tư cho giáo dục và đào tạo là đầu tư phát triển. Đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo theo nhu cầu phát triển của xã hội; nâng cao chất lượng theo yêu cầu chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa, dân chủ hóa và hội nhập quốc tế, phục vụ đắc lực sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đẩy mạnh xây dựng xã hội học tập, tạo cơ hội và điều kiện cho mọi công dân học tập suốt đời”* [11].

Nhà nước đã cụ thể hóa quan điểm của Đảng về giáo dục bằng hệ thống các chính sách theo hướng ưu tiên, tạo môi trường thuận lợi cho giáo dục phát triển. Các chính sách này tập trung vào các vấn đề như chính sách đầu tư, học phí và phát triển hệ thống mạng lưới các trường, lớp, các chính sách đảm bảo công bằng xã hội trong giáo dục, ưu tiên phát triển giáo dục vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn; đổi mới giáo dục toàn diện từ nội dung, phương pháp dạy và học, hệ thống trường lớp và hệ thống quản lý giáo dục, chính sách đối với giáo viên và người học; cải tiến cơ chế phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội; thực hiện cải cách hành chính, hợp tác quốc tế trong giáo dục. Đặc biệt chú trọng xã hội hóa giáo dục đã khuyến khích, huy động các cộng đồng, các tổ

chức đoàn thể, các doanh nghiệp và cá nhân trong và ngoài nước cùng chung tay sự nghiệp giáo dục.

Liên quan đến sinh viên và sinh viên nội trú nói riêng, chính sách của nhà nước về học bổng, học phí, tín dụng đào tạo, hỗ trợ sinh viên tạo việc làm, các chính sách khuyến khích sinh viên học tập và nghiên cứu khoa học... là những chính sách thiết thực đã có tác động tích cực đến cuộc sống sinh viên. Nhìn chung những chính sách này đã thực sự tạo ra môi trường thuận lợi cho sinh viên học tập.

Tuy nhiên xét trên tổng thể hệ thống chính sách này vẫn chưa tạo ra bước đột phá trong việc góp phần giải quyết mâu thuẫn lớn của giáo dục hiện nay giữa một bên là yêu cầu cao về phát triển quy mô và nâng cao chất lượng và một bên là điều kiện còn hạn hẹp về nguồn lực. Xét trong phạm vi liên quan đến sinh viên nói chung và sinh viên ngoại trú nói riêng chính sách của nhà nước còn nhiều bất cập, sinh viên còn gặp nhiều khó khăn trong môi trường sống và học tập của mình hiện nay.

1.5.3. Đặc điểm quản lý sinh viên nội trú ở các trường Cao đẳng

Phẩm chất đạo đức, năng lực người giảng viên có thể coi là nền tảng định hướng cho mỗi sinh viên, là một trong những điều kiện để sinh viên phát huy tốt năng lực, phẩm chất của mình thông qua giáo dục, rèn luyện vì lực lượng này chính là nguồn lao động trong tương lai không những phải được trang bị giỏi về năng lực chuyên môn mà còn có lương tâm, tự hào nghề nghiệp.

Trong thời kỳ công nghiệp hóa - hiện đại hóa chúng ta luôn cần đến một đội ngũ lao động vừa giỏi về chuyên môn và cũng có phẩm chất đạo đức tốt, có lối sống lành mạnh. Các trường Cao đẳng luôn phải xác định được mục tiêu trên là vấn đề cốt lõi nên luôn phải có mục tiêu, có nội dung và phương pháp quản lý, giáo dục phù hợp, hiệu quả.

Phẩm chất của sinh viên là yếu tố cần được quan tâm trong việc quản lý quá trình đào tạo trong nhà trường và trong hoạt động quản lý sinh viên nội trú

của trường Cao đẳng hiện nay.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 1

Công tác quản lý sinh viên nói chung và quản lý hoạt động tự quản của sinh viên nội trú nói riêng trong các trường Cao đẳng là một nhiệm vụ vừa mang tính cấp bách vừa mang tính lâu dài góp phần hình thành năng lực tự chủ và thích ứng cho sinh viên nội trú. Nghiên cứu về quản lý hoạt động tự quản của sinh viên nội trú là một nghiên cứu cần thiết có giá trị cao.

Hoạt động tự quản của sinh viên là một hoạt động mang tính tự giác trong việc thực hiện các quy định, nội quy của KTX và bao gồm nhiều lĩnh vực hoạt động: tự quản trong học tập, tự quản trong thực hiện nề nếp sinh hoạt, tự quản trong vệ sinh môi trường KTX,...

Quản lý hoạt động tự quản được tiếp cận từ góc độ chức năng và nội dung quản lý bao gồm: Xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động tự quản của sinh viên nội trú đáp ứng mục tiêu, yêu cầu của công tác sinh viên nội trú; Ban hành các quy định cụ thể của nhà trường trong quản lý hoạt động tự quản của sinh viên nội trú; Tổ chức bộ máy tự quản của sinh viên nội trú; Kiểm tra đánh giá hoạt động tự quản của sinh viên nội trú.

Quản lý hoạt động tự quản của sinh viên nội trú chịu ảnh hưởng của nhiều yếu tố, có thể kể tới các yếu tố ảnh hưởng trực tiếp là: môi trường nhà trường, đặc điểm sinh viên nội trú, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, đặc điểm công tác quản lý sinh viên nội trú. Những yếu tố trên có ảnh hưởng tích cực hoặc tiêu cực đến hoạt động quản lý.

Chương 2

THỰC TRẠNG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG TỰ QUẢN CỦA SINH VIÊN NỘI TRÚ Ở TRƯỜNG CAO ĐẲNG CỘNG ĐỒNG BẮC KẠN

2.1. Khái quát chung về trường Cao đẳng Cộng đồng Bắc Kạn

2.1.1. Lịch sử hình thành và phát triển, mục tiêu, tầm nhìn sứ mệnh của nhà trường

Năm 2010 Trường được nâng cấp thành trường Cao đẳng Cộng đồng tại Quyết định số 676/QĐ-BGDĐT ngày 10/2/2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Về việc đổi tên trường Cao đẳng Sư phạm Bắc Kạn thành Trường Cao đẳng Cộng đồng Bắc Kạn.

Nhà trường hiện có 14 Phòng, Ban, Khoa, Tổ và 80 đồng chí cán bộ, giảng viên, công nhân viên, trong đó: Số giảng viên cơ hữu (Thạc sỹ: 36 đồng chí, Đại học: 12 đồng chí), cán bộ nhân viên cơ hữu: 20 đồng chí (Thạc sỹ: 03 đồng chí, Đại học: 13 đồng chí, TCCN: 03 đồng chí, trình độ khác: 01 đồng chí). Cán bộ nhân viên hợp đồng: 12 đồng chí.

Trường đã mở các ngành đào tạo sau: Cao đẳng: Toán-Lý, Toán-Tin, Sinh - KTNN, Sinh - Thể dục, Sinh - Hoá, Sinh - Địa, Văn - Sử, Văn - Địa, Văn - GDGD, CĐ Tiểu học, CĐ Tin, CĐ Mầm non, CĐ Tiếng Anh, CĐ Kế toán, CĐ liên thông Tiểu học.

Trung cấp: TC Thư viện-Thiết bị trường học, TC Mầm non, TC Tiểu học.

Ngoài ra, Nhà trường còn đào tạo các hệ Cao đẳng vừa làm vừa học, đào tạo chuẩn hoá cho đội ngũ giáo viên Tiểu học, Mầm non và liên kết đào tạo các hệ Đại học, Cao đẳng, Trung cấp Sư phạm... với các đơn vị bạn.

Nhà trường có một Đảng bộ vững mạnh gồm 04 Chi bộ, với tổng số 68 đảng viên, trong đó có 59 đảng viên chính thức và 09 đảng viên dự bị. Bên cạnh đó là các tổ chức: Công đoàn, Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội khuyến học, Hội sinh viên... Tất cả đều hoạt động rất sôi nổi đem đến cho Nhà trường một không khí thi đua vui tươi, phấn khởi, tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của Nhà trường.

Trong các năm qua, tập thể CBGV - CNVC và HS - SV nhà trường luôn tích cực hưởng ứng cuộc vận động *Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh* của Bộ Chính trị và cuộc vận động *Hai không* của Bộ GD&ĐT. Bên cạnh nhiệm vụ dạy và học, đội ngũ CBGV-CNVC và HS-SV của trường đã không ngừng phấn đấu, học tập và rèn luyện tu dưỡng, tích cực tham gia các hoạt động Nghiên cứu Khoa học; các hoạt động của Dự án Việt Bỉ, Dự án Giáo dục THCS vùng khó khăn nhất của Bộ GD&ĐT; tham gia các hoạt động xã hội như: Hiến máu nhân đạo, phòng chống các tệ nạn xã hội chống HIV/AIDS, tham gia phong trào SV tình nguyện, tuyên truyền về an toàn giao thông, DS - KHHGD...

Trong 19 năm phấn đấu xây dựng và trưởng thành, nhà trường đã nhận được nhiều Bằng khen, Giấy khen của các cấp lãnh đạo. Nhà trường đã có 02 thầy giáo được phong tặng danh hiệu Nhà giáo ưu tú. Trong thời gian tới, Nhà trường sẽ tiếp tục mở thêm các ngành đào tạo để đáp ứng nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực cho quê hương.

Năm học mới 2010 - 2011 là năm học đầu tiên thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp và Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI, trường CĐCD Bắc Kạn quyết tâm đổi mới công tác quản lý và nâng cao chất lượng giáo dục với những giải pháp mạnh mẽ để góp phần xây dựng quê hương Bắc Kạn giàu đẹp.

- * Thời gian bắt đầu đào tạo khóa I: 1998
- * Thời gian cấp bằng tốt nghiệp cho khóa I: 2000
- * Loại hình trường: Công lập
- * *Sứ mạng của Trường Cao đẳng Cộng đồng Bắc Kạn*

Trường Cao đẳng Cộng Đồng Bắc Kạn là cơ sở giáo dục công lập, "*là trường của cộng đồng, cho cộng đồng, vì cộng đồng*". Trường có trách nhiệm đào tạo nguồn nhân lực đa cấp, đa ngành, đa lĩnh vực, đào tạo liên thông... Theo nhu cầu của cộng đồng các dân tộc tỉnh Bắc Kạn và các tỉnh lân cận, trường đáp ứng nhu cầu học tập thường xuyên, học tập suốt đời và tạo cơ hội việc làm tốt nhất cho

cộng đồng thông qua gắn kết với các doanh nghiệp, nhà tuyển dụng, các cơ quan nhà nước, đoàn thể, tổ chức xã hội khác... Trường Cao đẳng Cộng đồng Bắc Kạn sẽ “*mang cơ hội học tập tốt nhất cho mọi người*”.

** Mục tiêu và định hướng phát triển Trường Cao đẳng Cộng đồng Bắc Kạn*

Trường CĐCD ra đời là để đào tạo đa ngành, đa cấp, đa hệ phục vụ cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh và đáp ứng xu thế phát triển của thời đại. Trước mắt Nhà trường sẽ tập trung thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Tập trung khai thác, sử dụng hợp lý những tiềm năng, lợi thế của địa phương cho việc phát triển đào tạo ngành nghề: tạo điều kiện cho con em đồng bào các dân tộc trong tỉnh có điều kiện để được đào tạo nghề.

- Nâng cao chất lượng dạy - học và nghiên cứu khoa học, ứng dụng những tiến bộ khoa học - công nghệ vào đào tạo nghề.

- Tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất đáp ứng việc mở rộng quy mô đào tạo. Đa dạng hóa các loại hình đào tạo ở các cấp học. Đào tạo nhân lực gắn với nhu cầu sử dụng, chú ý tới việc vừa đào tạo nghề, đào tạo lại và bồi dưỡng cán bộ, vừa xây dựng lại đội ngũ cán bộ, mở rộng số lượng cán bộ cơ hữu. Sự hợp tác liên kết với các trường ĐH, CĐ khác trong việc đào tạo những ngành nghề mà địa phương có nhu cầu nhân lực.

- Liên kết với các trường Đại học trong cả nước để đào tạo cán bộ có trình độ Đại học ở mọi ngành nghề theo nhu cầu của Tỉnh.

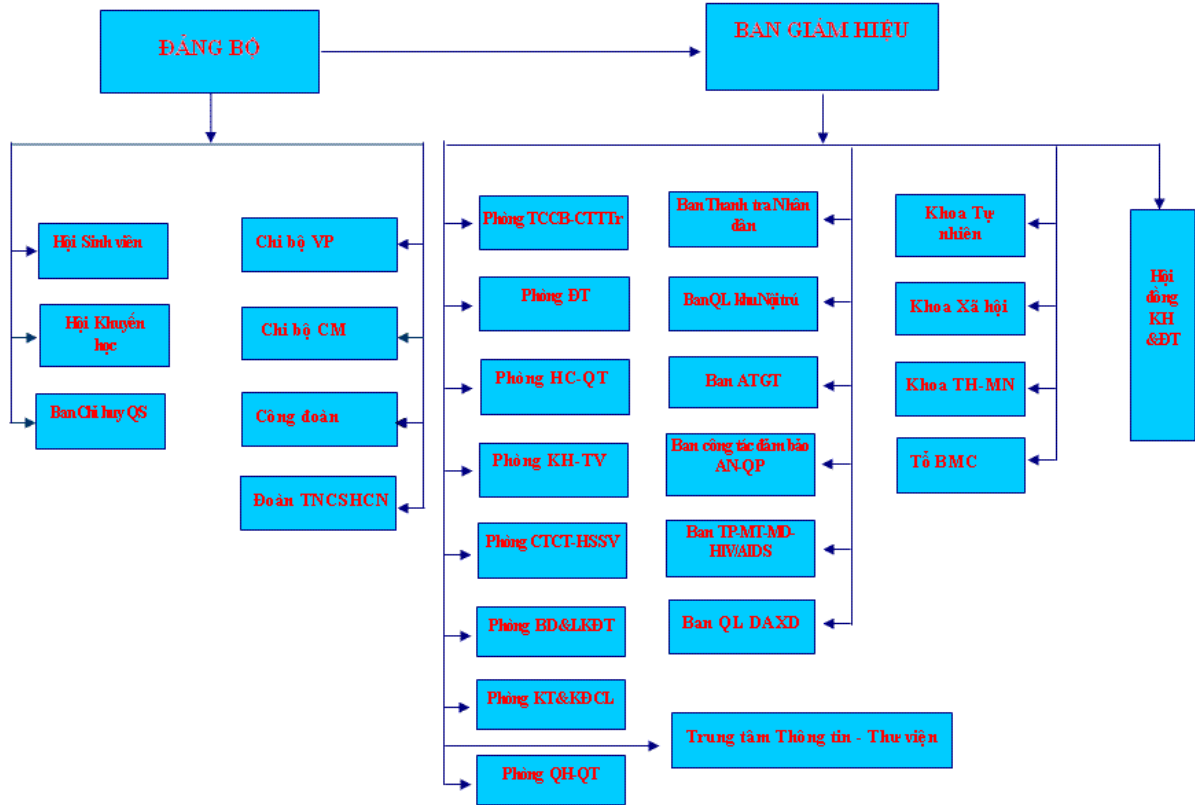
** Chiến lược phát triển đào tạo*

- Trường CĐCD Bắc Kạn giai đoạn 1 (từ năm 2009 đến 2015), vừa có lộ trình giữ nguyên mô hình trường CĐSP Bắc Kạn vừa phát triển thêm vào một số ngành nghề mới ngoài Sư phạm. Như vậy sẽ tận dụng được đội ngũ cán bộ, giáo viên hiện có để đào tạo các môn cơ sở, đồng thời việc đào tạo giáo viên sẽ giảm từ từ, tránh giảm đột xuất lượng giáo viên ra trường.

- Trường CĐCD Bắc Kạn giai đoạn 2 (từ năm 2015 trở đi) là giai đoạn hoàn thiện trường CĐCD Bắc Kạn. Nhiều ngành nghề mới được đào tạo, phù

hợp với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh. Trên cơ sở đó định hướng phát triển thành trường Đại học Bắc Kạn vào khoảng năm 2020.

2.1.2. Cơ cấu tổ chức trường Cao đẳng Cộng đồng Bắc Kạn



Sơ đồ 2.1. Cơ cấu tổ chức trường Cao đẳng Cộng đồng Bắc Kạn

2.1.3. Một vài nét về sinh viên của Trường Cao đẳng Cộng đồng Bắc Kạn

Nhà trường tuyển sinh đối tượng là các em đã tốt nghiệp Trung học phổ thông ở các trường trong tỉnh và các tỉnh lân cận. việc tuyển sinh của nhà trường chủ yếu tập trung đối với các em ở các huyện miền núi, các em đều có nguyện vọng đi học. Tuy nhiên hệ thống giao thông còn nhiều khó khăn và kinh tế - xã hội chưa phát triển cao. Đa phần sinh viên trong nhà trường là các em là người dân tộc thiểu số ở các huyện vùng cao nơi có nền kinh tế, văn hóa xã hội phát triển còn thấp, trình độ giao tiếp còn nhiều hạn chế, khi vào ở môi trường tập thể còn nhiều bỡ ngỡ.

Về phong tục tập quán, lối sống của đa số sinh viên của trường chịu ảnh hưởng của một số phong tục lạc hậu còn phổ biến của địa phương, ý thức tổ chức

kỷ luật kém, tác phong chậm chạp, một số sinh viên nam thích la cà, tụ tập, uống rượu, cuộc sống đô thị nhiều sinh viên không làm chủ được mình, ăn chơi đua đòi, không chịu học hành, yêu đương không lành mạnh, chưa chịu khó học tập,...

Hầu hết sinh viên trong nhà trường đều sinh và lớn lên ở môi trường vùng sâu xa, vùng có kinh tế khó khăn, ít được giao lưu tiếp xúc với môi trường sinh hoạt tập thể đông người, cho nên các em còn tự ti, mặc cảm, các em thường mặc cảm cho mình là yếu kém, lạc hậu trong giao tiếp và học hỏi so với bạn bè. Sự tự trọng của các em đôi khi thái quá nên trở thành bảo thủ, hay tự ái, thường có những phản ứng mạnh khi bị xúc phạm dẫn đến hậu quả khó lường. Trong lối sống, sinh viên dân tộc thiểu số ưa phóng khoáng, không thích gò bó, thiếu tính gần gũi, tính độc lập chưa cao.

Bên cạnh những hạn chế thì họ cũng có những điểm mạnh cần được bồi dưỡng, phát huy. Đó là tính trung thực, thẳng thắn, yêu ghét rõ ràng đây có thể là đặc điểm nổi bật trong đời sống tình cảm của sinh viên dân tộc thiểu số nhưng họ lại sống mộc mạc, chân tình, thẳng thắn, thật thà,... Và dễ nhận thấy sự hồn nhiên, hăng hái, nhiệt tình với hoạt động đoàn thể như: Văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao đây là hoạt động các em dễ tìm được tiếng nói chung và hòa nhập với tập thể cộng đồng.

2.1.4. Hệ thống tổ chức quản lý sinh viên nội trú của nhà trường

Trường Cao đẳng Cộng đồng Bắc Kạn có hệ thống tổ chức quản lý sinh viên như sau: Phụ trách chung là Đảng ủy, Ban giám hiệu; bộ phận tham mưu là các phòng chức năng; tổ chức đoàn thể, quản lý trực tiếp sinh viên nội trú là Ban quản lý ký túc xá.

Phòng Công tác chính trị - HSSV: Quản lý hồ sơ sinh viên từ khi nhập học đến lúc ra trường, quản lý sinh viên theo kế hoạch hoạt động, theo nội quy, quy chế của nhà trường.

Phòng Hành chính - Quản trị: Có trách nhiệm phụ trách về cơ sở vật chất như: nhà ở, trang thiết bị, điện, nước,...

Ban Quản lý KTX: Là bộ phận chính, trực tiếp quản lý, điều hành công việc, quản lý nề nếp sinh hoạt đối với sinh viên ở nội trú, quản lý cơ sở vật chất khu nội trú, tổ chức giáo dục chính trị, tư tưởng, tuyên truyền giáo dục phòng chống các tệ nạn xã hội, đồng thời theo dõi các hoạt động rèn luyện của sinh viên nội trú.

2.1.5. KTX sinh viên nội trú trường Cao đẳng Cộng đồng Bắc Kạn

2.1.5.1. Cơ sở vật chất

Khu ký túc xá được xây dựng xong và đưa vào sử dụng từ năm 2006 đến nay, với quy mô 5 tầng, hai cầu thang bộ, hệ thống PCCC báo cháy tự động, với hơn 50 phòng ở, làm việc, sinh hoạt theo thiết kế.

Bố trí các tầng nhà KTX như sau:

Tầng 1:

- Phòng điều hành quản lý ký túc xá.
- Phòng Y tế trực 24/24 đảm bảo sức khỏe ban đầu của HSSV.
- Phòng tiếp khách.
- Phòng câu lạc bộ ký túc xá.
- Phòng chức năng và các phòng 102, 105, 106, 107, 108, 109 dành cho các học viên lớp tại chức, lớp xã phường....

Tầng 2:

Bố trí 4 phòng khách cho Giảng viên các trường Đại học về công tác tại trường. Các phòng đều có tiện nghi khá đầy đủ, có điều hoà, nóng lạnh, phục vụ tận tình chu đáo.

Tầng 3, 4, 5:

Dành cho HSSV ở, trong mỗi phòng trang bị 5 giường sắt hai tầng, hai tủ sắt, hệ thống đèn chiếu sáng, hệ thống nước cấp đầy đủ nhu cầu của HSSV, các phòng đều khép kín.

Với một khuôn viên rộng rãi, sạch sẽ, an toàn khu ký túc xá sẽ là ngôi nhà chung đầm ấm và thân thiện cho các bạn sinh viên xa nhà và là nơi có

điều kiện tốt nhất cho việc học tập và nghiên cứu trong thời gian các bạn học tập tại trường.

2.1.5.2 Các hoạt động cụ thể của Ban quản lý KTX

Hiện nay gồm 03 cán bộ trực tiếp phụ trách khu nội trú. Ban quản lý có trách nhiệm tham mưu cho Hiệu trưởng, phương án sắp xếp nơi ở cho sinh viên khu nội trú, xây dựng các phương án bảo vệ phòng cháy, chữa cháy, đảm bảo an toàn tài sản cho nhà trường, tài sản và tính mạng cho sinh viên khu nội trú; phối hợp với các phòng, ban chức năng đảm bảo các điều kiện sinh hoạt trong các phòng ở nội trú. Kiểm tra đôn đốc việc chấp hành nội quy KTX của các phòng ở và sinh viên nội trú. Phát hiện và xử lý kịp thời các trường hợp sai phạm, đẩy mạnh phong trào cuộc thi “Phòng ở kiểu mẫu”, xây dựng kế hoạch sửa chữa, tu bổ nhà ở, phòng ăn, các công trình hạ tầng và công trình phục vụ sinh hoạt, kế hoạch và biện pháp đảm bảo điều kiện hoạt động của khu KTX

Ban Quản lý ký túc có các hoạt động như sau:

1) Tổ chức phòng ở cho SV

- Ban quản lý kí túc sắp xếp mỗi phòng ở 5 giường, gồm 8 sinh viên
- Có nội quy kí túc cụ thể
- Mỗi phòng có trưởng phòng chịu trách nhiệm chung.

2) Hoạt động thường xuyên

• Vào tối thứ 5 hàng tuần BQL tổ chức cuộc họp giữa BQL với các trưởng phòng để trao đổi về nề nếp và đề ra phương hướng cho tuần kế tiếp.

• Công tác vệ sinh khu nội trú được thực hiện thường xuyên vào chiều thứ 5 hàng tuần theo lịch phân công.

• Các hoạt động thể thao: Theo thường lệ cứ 5h30' là các em dậy tập thể dục rèn luyện sức khỏe để có một ngày mới học tập hiệu quả hơn; buổi chiều, bắt đầu từ 17h các em tham gia tập luyện thể thao như bóng đá, bóng chuyền, cầu lông và tập Erobic.

- Các buổi tối từ thứ 2 đến thứ 6, trong khoảng thời gian 18h đến 20h, phòng CLB KTX mở cửa cho HSSV xem thời sự, sinh hoạt chuyên môn, trao đổi kinh nghiệm học tập.

- Buổi tối thứ 7, chủ nhật các em sinh hoạt văn hoá - văn nghệ tại nhà câu lạc bộ kí túc.

3) Hoạt động định kỳ

- Mỗi năm BQL kết hợp với các phòng ban liên quan trong trường tổ chức thi phòng ở kiểu mẫu cho các em SV

- Có kế hoạch bổ sung trang thiết bị cho khu nội trú

- Tổng vệ sinh toàn khu nội trú vào tuần thứ 2 hàng tháng

4) Hoạt động khác

Ban quản lý tổ chức những buổi tuyên truyền về các sự kiện quan trọng của nhà trường, của tỉnh, của quốc gia đến HSSV nội trú theo kế hoạch hoạt động năm học.

2.1.6. Các văn bản pháp quy thực hiện quản lý sinh viên, sinh viên nội trú ở trường CĐCD Bắc Kạn

- Quyết định số 153/2003/QĐ - TTg ngày 30/07/2003 của thủ tướng Chính phủ về việc ban hành “*Điều lệ trường đại học*”

- Quyết định số 1584/GD - ĐT ngày 27/07/1993 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy chế công tác học sinh, sinh viên trong các trường đào tạo.

- Quyết định số 39/2000/QĐ - BGD & ĐT về việc, bổ sung, sửa đổi một số điểm trong quy chế công tác học sinh, sinh viên trong các trường đào tạo của Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo.

- Quyết định số 08/2000/QĐ - BGD & ĐT ngày 30/03/2000 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về nghiên cứu khoa học của sinh viên trong các trường đại học và cao đẳng.

- Thông tư liên tịch số 40/1998/TTLT - GDĐT - BYT ngày 18/ 07/1998 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ y tế hướng dẫn thực hiện bảo hiểm y tế học sinh, sinh viên.

- Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên các trường đại học, cao đẳng và trung học chuyên nghiệp hệ chính quy ban hành kèm theo quyết định số 42/2002/QĐ - BGD &ĐT ngày 21/10/2002 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Quyết định số 25/2006/QĐ - BGD &ĐT ngày 26/06/2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy.

- Quyết định số 41/2002/QĐ-BGDĐT ngày 18 tháng 10 năm 2002 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung một số điểm trong quy chế công tác học sinh, sinh viên nội trú trong các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp và dạy nghề ban hành kèm theo Quyết định 2137/GD-ĐT ngày ngày 28 tháng 6 năm 1997 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và đào tạo.

- Quyết định số 42/ 2007/QĐ-BGDĐT ngày 13 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Quy chế HSSV các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp chính qui.

- Quyết định số 48/ 2006/QĐ-BGDĐT ngày 25 tháng 10 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Quy định về việc xử lý người học có liên quan đến tệ nạn ma túy.

- Thông tư số 27/2011/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 6 năm 1997 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và đào tạo về việc ban hành Quy chế công tác học sinh, sinh viên nội trú trong các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

- Nội quy KTX trường Cao đẳng Cộng đồng Bắc Kạn

2.2. Khái quát về khảo sát thực trạng

2.2.1. Mục tiêu khảo sát thực trạng

Khảo sát thực trạng nhằm tìm ra ưu điểm, hạn chế và nguyên nhân của quản lý hoạt động tự quản của sinh viên nội trú trường Cao đẳng Cộng đồng Bắc

Kạn, từ đó có cơ sở thực tiễn để đề xuất các biện pháp quản lý hoạt động tự quản của sinh viên.

2.2.2. Nội dung khảo sát thực trạng

- Thực trạng nhận thức của cán bộ quản lý và sinh viên về mục tiêu của công tác sinh viên nội trú và vai trò tự quản của sinh viên nội trú
- Thực trạng hoạt động tự quản của sinh viên nội trú trường Cao đẳng Cộng đồng Bắc Kạn
- Thực trạng công tác quản lý sinh viên nội trú ở trường Cao đẳng Cộng đồng Bắc Kạn
- Thực trạng quản lý hoạt động tự quản của sinh viên nội trú ở trường Cao đẳng Cộng đồng Bắc Kạn
- Thực trạng các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý hoạt động tự quản của sinh viên nội trú ở trường Cao đẳng Cộng đồng Bắc Kạn

2.2.3. Đối tượng khảo sát thực trạng

Khảo sát được tiến hành ở trường Cao đẳng Cộng đồng Bắc Kạn.

- Cán bộ giảng viên, cán bộ phòng, ban, khoa, tổ chuyên môn, cán bộ Ban quản lý KTX, giáo viên chủ nhiệm lớp tham gia vào công tác quản lý hoạt động tự quản của sinh viên nội trú: 42 người
- Sinh viên nội trú: 200 người

2.2.4. Phương pháp khảo sát và xử lý số liệu

Sử dụng các phương pháp nghiên cứu như: Phỏng vấn, đàm thoại, điều tra bằng phiếu hỏi và xử lý kết quả bằng thống kê toán học.

** Khảo sát bằng phiếu hỏi (anket)*

Chúng tôi xây dựng phiếu khảo sát ý kiến của cán bộ, giảng viên: 42 phiếu, sinh viên nội trú: 200 phiếu với những câu hỏi đóng và mở nhằm thu thập thông tin về thực trạng vấn đề nghiên cứu. Tổng số phiếu: 242

** Phương pháp phỏng vấn, đàm thoại*

Chúng tôi tiến hành phỏng vấn, đàm thoại với một số cán bộ quản lý và cán bộ để nắm thêm thông tin, qua đó đưa ra những nhận định chính xác hơn về vấn đề khảo sát.

* *Xử lý số liệu đối với kết quả điều tra:*

+ Số liệu thu được từ phiếu hỏi được chúng tôi tiến hành xử lý theo tỷ lệ % và tính điểm trung bình để sắp xếp theo thứ bậc.

+ Điểm trung bình các mục trong các bảng được tính theo công thức:

$$\bar{X} = \frac{\sum X_i K_i}{\sum K_i} = \frac{\sum X_i K_i}{N}$$

Các đại lượng trong công thức được quy định \bar{X} : Điểm trung bình; K_i : Số người cho điểm số X_i ; N : Số người tham gia đánh giá.

+ Xác định điểm số cho các mức độ đánh giá: Trong quá trình điều tra, để lượng hoá các mức độ đánh giá (mức độ thực hiện, mức độ chất lượng, mức độ ảnh hưởng), chúng tôi đã tiến hành cho điểm tương ứng với các mức độ đó, cách tính điểm được thể hiện như sau:

Mức độ cần thiết	Mức độ chất lượng	Mức độ ảnh hưởng	Điểm
Rất cần thiết	Tốt	Ảnh hưởng nhiều	4
Cần thiết	Khá	Ảnh hưởng	3
Bình thường	Trung bình	Ít ảnh hưởng	2
Không cần thiết	Yếu	Không ảnh hưởng	1

+ Khoảng cách giữa các thang đo là: $(4-3)/4 = 0,75$. Cụ thể như sau:

Mức 4: 3,26 - 4,0; Mức 3: 2,51 - 3,25; Mức 2: 1,76 - 2,50; Mức 1: 1 - 1,75.

2.3. Kết quả khảo sát thực trạng quản lý hoạt động tự quản của sinh viên nội trú ở trường Cao đẳng Cộng đồng Bắc Kạn

2.3.1. Thực trạng nhận thức của cán bộ quản lý và sinh viên về mục tiêu của công tác sinh viên nội trú và vai trò tự quản của sinh viên nội trú

2.3.1.1. Nhận thức về mục tiêu của công tác sinh viên nội trú

Để tìm hiểu nhận thức của cán bộ quản lý, giảng viên và sinh viên về mục tiêu của công tác sinh viên nội trú, chúng tôi xây dựng câu hỏi 1 trong phụ lục 1.

Kết quả khảo sát như sau:

Bảng 2.1. Nhận thức của CB, GV về mục tiêu của công tác sinh viên nội trú

TT	Mục tiêu của công tác sinh viên nội trú	Ý kiến đánh giá (số người - tỷ lệ %)								ĐTB
		Rất quan trọng		Quan trọng		Bình thường		Không quan trọng		
1	Rèn luyện SV nội trú thực hiện nhiệm vụ của người học theo quy định của Luật giáo dục, điều lệ nhà trường và quy chế cụ thể của từng trường.	15	35,7	15	35,7	12	28,6	0	0,0	3,07
2	Phát huy tính tích cực, chủ động của sinh viên trong mọi hoạt động	13	31,0	16	38,1	13	31,0	0	0,0	3,00
3	Xây dựng nề nếp kỷ cương trong việc quản lý SV nội trú: bảo đảm nắm bắt kịp thời thực trạng SV nội trú	20	47,6	22	52,4	0	0,0	0	0,0	3,48
4	Hình thành năng lực tự quản cho sinh viên nội trú	21	50,0	21	50,0	0	0,0	0	0,0	3,50
5	Ngăn chặn, đẩy lùi, xóa bỏ cơ bản những biểu hiện tiêu cực, không lành mạnh trong SV nội trú, đặc biệt là các tệ nạn xã hội.	35	83,3	7	16,7	0	0,0	0	0,0	3,83
6	Hướng SV vào hoạt động học tập và rèn luyện để thực hiện mục tiêu đào tạo của nhà trường	14	33,3	16	38,1	12	28,6	0	0,0	3,05
	ĐTB									3,32

Bảng 2.2. Nhận thức của sinh viên về mục tiêu của công tác sinh viên nội trú

TT	Mục tiêu của công tác sinh viên nội trú	Ý kiến đánh giá (số người - tỷ lệ %)								ĐTB
		Rất quan trọng		Quan trọng		Bình thường		Không quan trọng		
1	Rèn luyện SV nội trú thực hiện nhiệm vụ của người học theo quy định của Luật giáo dục, điều lệ nhà trường và quy chế cụ thể của từng trường.	70	35	70	35	60	30	0	0	3,05
2	Phát huy tính tích cực, chủ động của sinh viên trong mọi hoạt động	57	28,5	66	33	64	32	13	6,5	2,84
3	Xây dựng nề nếp kỷ cương trong việc quản lý SV nội trú: bảo đảm nắm bắt kịp thời thực trạng SV nội trú	120	60	80	40	0	0	0	0	3,60
4	Hình thành năng lực tự quản cho sinh viên nội trú	108	54	90	45	2	1	0	0	3,53
5	Ngăn chặn, đẩy lùi, xóa bỏ cơ bản những biểu hiện tiêu cực, không lành mạnh trong SV nội trú, đặc biệt là các tệ nạn xã hội.	153	76,5	47	23,5	0	0	0	0	3,77
6	Hướng SV vào hoạt động học tập và rèn luyện để thực hiện mục tiêu đào tạo của nhà trường	60	30	66	33	74	37	0	0	2,93
	ĐTB									3,29

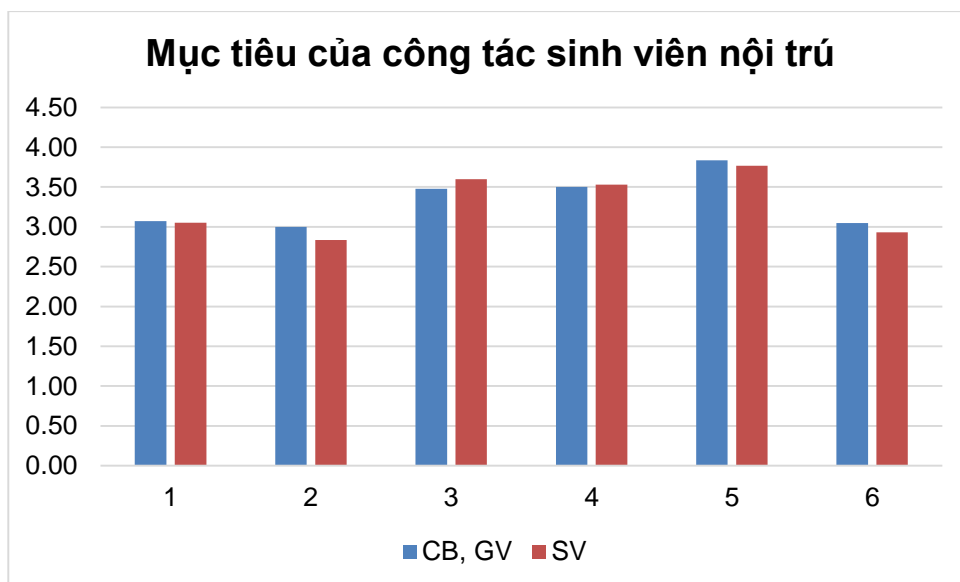
Qua số liệu khảo sát chúng tôi nhận thấy, về thứ bậc của các mục tiêu giữa cán bộ quản lý, giảng viên và sinh viên có sự tương đồng trong đánh giá.

Đánh giá mức độ quan trọng của các mục tiêu giảm dần từ mục tiêu gần đến mục tiêu xa. Những mục tiêu trực tiếp của công tác sinh viên nội trú được CB, GV và SV đánh giá cao là: “Ngăn chặn, đẩy lùi, xóa bỏ cơ bản những biểu hiện tiêu cực, không lành mạnh trong SV nội trú, đặc biệt là các tệ nạn xã hội” CB, GV = 3,83; SV = 3,77. “Xây dựng nề nếp kỷ cương trong việc quản lý SV nội trú: bảo đảm nắm bắt kịp thời thực trạng SV nội trú” GV = 3,48; SV = 3,6.

Mục tiêu xa hơn được đánh giá mức độ quan trọng thấp hơn là: “Hình thành năng lực tự quản cho sinh viên nội trú” GV = 3,5; SV = 3,53

Mục tiêu cuối cùng mà quản lý công tác sinh viên hướng đến được đánh giá ở mức độ quan trọng thấp nhất, đó là: “Phát huy tính tích cực, chủ động của sinh viên trong mọi hoạt động” GV = 3,0; SV = 2,84. “Hướng SV vào hoạt động học tập và rèn luyện để thực hiện mục tiêu đào tạo của nhà trường” GV = 3,05; SV = 2,93.

So sánh kết quả nhận thức về mục tiêu của công tác quản lý sinh viên nội trú được thể hiện ở biểu đồ sau:



Biểu đồ 2.1. Nhận thức của GB, GV và SV về mục tiêu của công tác SV nội trú

2.3.1.2. Nhận thức về vai trò hoạt động tự quản của sinh viên nội trú

Bảng 2.3. Nhận thức của CB, GV về vai trò hoạt động tự quản của sinh viên nội trú

TT	Vai trò của hoạt động tự quản	Ý kiến đánh giá (số người - tỷ lệ %)								ĐTB
		Rất quan trọng		Quan trọng		Bình thường		Không quan trọng		
1	Hình thành ở sinh viên thói quen khoa học, nề nếp kỷ cương và tự giác trong mọi hoạt động ở khu nội trú	22	52,4	20	47,6	0	0,0	0	0,0	3,52
2	Phát huy vai trò tự quản của sinh viên trong thực hiện nề nếp sinh hoạt.	24	57,1	18	42,9	0	0,0	0	0,0	3,57
3	Ngăn chặn, đẩy lùi, xóa bỏ cơ bản những biểu hiện tiêu cực không lành mạnh trong SV nội trú, đặc biệt là các tệ nạn xã hội	36	85,7	6	14,3	0	0,0	0	0,0	3,86
4	Hình thành ở sinh viên năng lực nhận thức, lập trường tư tưởng vững vàng để các em tiếp nhận những tác động Tích cực và gạt bỏ những tác động tiêu cực, không lành mạnh	22	52,4	20	47,6	0	0,0	0	0,0	3,52
5	Phát huy vai trò tự chủ của sinh viên trong mọi hoạt động ở khu nội trú.	19	45,2	23	54,8	0	0,0	0	0,0	3,45
6	Hỗ trợ cho công tác quản lý sinh viên nội trú	28	66,7	14	33,3	0	0,0	0	0,0	3,67
		ĐTB								3,6

**Bảng 2.4. Nhận thức của sinh viên về vai trò hoạt động tự quản
của sinh viên nội trú**

TT	Vai trò của hoạt động tự quản	Ý kiến đánh giá (số người - tỷ lệ %)								ĐTB
		Rất quan trọng		Quan trọng		Bình thường		Không quan trọng		
1	Hình thành ở sinh viên thói quen khoa học, nề nếp kỷ cương và tự giác trong mọi hoạt động ở khu nội trú	113	56,5	74	37	13	6,5	0	0	3,50
2	Phát huy vai trò tự quản của sinh viên trong thực hiện nề nếp sinh hoạt.	106	53	64	32	30	15	0	0	3,38
3	Ngăn chặn, đẩy lùi, xóa bỏ cơ bản những biểu hiện tiêu cực không lành mạnh trong SV nội trú, đặc biệt là các tệ nạn xã hội	180	90	20	10	0	0	0	0	3,90
4	Hình thành ở sinh viên năng lực nhận thức, lập trường tư tưởng vững vàng để các em tiếp nhận những tác động Tích cực và gạt bỏ những tác động tiêu cực, không lành mạnh	117	58,5	60	30	23	11,5	0	0	3,47
5	Phát huy vai trò tự chủ của sinh viên trong mọi hoạt động ở khu nội trú.	50	25	80	40	70	35	0	0	2,90
6	Hỗ trợ cho công tác quản lý sinh viên nội trú	145	72,5	55	27,5	0	0	0	0	3,73
	ĐTB									3,48

Qua kết quả khảo sát có thể nhận thấy, đánh giá của CB, GV và SV về mức độ quan trọng của hoạt động tự quản có nhiều điểm tương đồng, vẫn có sự phân chia thứ bậc từ gần đến xa. Cụ thể:

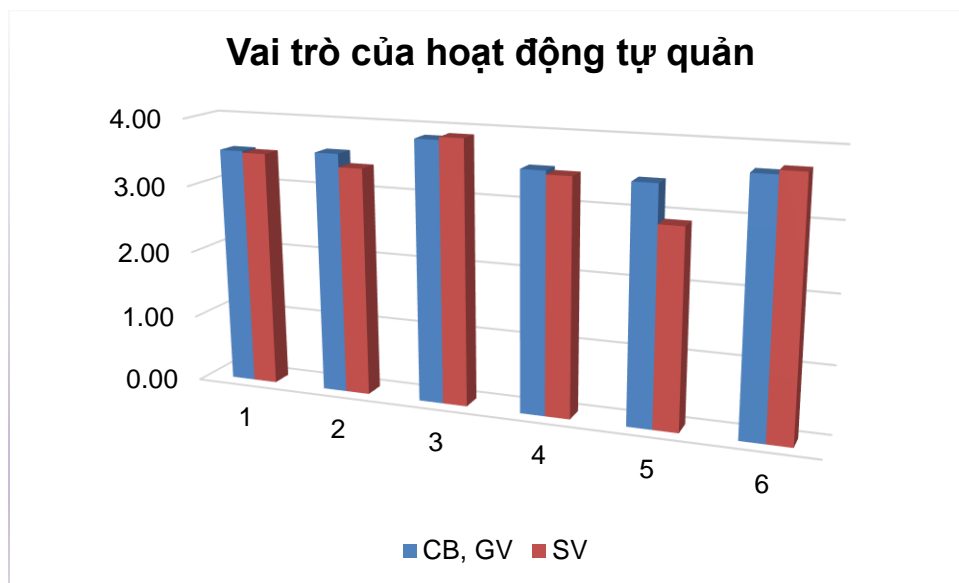
Những vai trò liên quan trực tiếp đến hoạt động của công tác sinh viên nội trú được đánh giá cao: “Ngăn chặn, đẩy lùi, xóa bỏ cơ bản những biểu hiện tiêu cực không lành mạnh trong SV nội trú, đặc biệt là các tệ nạn xã hội” GV = 3,67; SV = 3,9. “Hỗ trợ cho công tác quản lý sinh viên nội trú” GV = 3,86; SV = 2,73.

Vai trò quan trọng đối với việc hình thành và hoàn thiện các phẩm chất nhân cách của sinh viên được đánh giá thấp hơn. Cụ thể như: “Hình thành ở sinh viên năng lực nhận thức, lập trường tư tưởng vững vàng để các em tiếp nhận những tác động Tích cực và gạt bỏ những tác động tiêu cực, không lành mạnh” GV = 3,52; SV = 3,47. “Hình thành ở sinh viên thói quen khoa học, nề nếp kỷ cương và tự giác trong mọi hoạt động ở khu nội trú” GV = 3,52; SV = 3,50.

Vai trò đối với việc hình thành và phát triển môi trường tập thể sinh viên lành mạnh, coi đây là môi trường là phương tiện để giáo dục được đánh giá ở mức độ cần thiết thấp hơn. Cụ thể: “Phát huy vai trò tự quản của sinh viên trong thực hiện nề nếp sinh hoạt” GV = 3,57; SV = 3,25. “Phát huy vai trò tự chủ của sinh viên trong mọi hoạt động ở khu nội trú” GV = 3,86; SV = 2,9.

Chúng tôi so sánh nhận thức của CB, GV và SV về vai trò hoạt động tự quản của SV nội trú, kết quả thể hiện trong biểu đồ 2.2 dưới đây.

Kết quả so sánh cho thấy, 4/6 nội dung được CB, GV và SV đánh giá ở mức độ tương đồng nhau. 2/6 nội dung có sự khác biệt trong mức độ đánh giá là: “Phát huy vai trò tự quản của sinh viên trong thực hiện nề nếp sinh hoạt” GV = 3,57; SV = 3,25. “Phát huy vai trò tự chủ của sinh viên trong mọi hoạt động ở khu nội trú” GV = 3,86; SV = 2,9. Chúng tôi tìm hiểu nguyên nhân bằng việc phỏng vấn CB, GV và SV.



Biểu đồ 2.2. Nhận thức của GB, GV và SV về vai trò hoạt động tự quản của sinh viên nội trú

Từ phía CB, GV chúng tôi được biết: Việc phát huy vai trò tự quản của sinh viên nội trú trong mọi hoạt động ở KTX có vai trò quan trọng, tuy nhiên điều quan trọng nhất đối với chúng tôi là các tệ nạn xã hội xâm nhập KTX, các mâu thuẫn nội bộ giữa SV nội trú cần phải được giải quyết triệt để, muốn vậy bản thân mỗi SV phải có ý thức tự quản. Việc phát huy vai trò tự quản của sinh viên trong thực hiện nề nếp và vai trò tự chủ trong mọi hoạt động của khu nội trú cũng rất quan trọng bởi nó sẽ giúp ban quản lý KTX giảm bớt việc tăng cường kiểm tra, giám sát SV.

Từ phía SV chúng tôi thu được phản hồi như sau: Theo chúng em, hoạt động tự quản của SV nội trú nhằm mục đích chính là mỗi người có ý thức một chút để tránh bị lôi kéo, dụ dỗ bởi các thành phần xấu, tránh để mâu thuẫn phát sinh để đánh nhau, gây mất đoàn kết. Còn vấn đề phát huy vai trò tự quản hay vai trò chủ thể của SV thì không quan trọng vì mọi hoạt động đã có sự hướng dẫn của ban quản lý KTX.

Tựu chung lại, về nhận thức chúng tôi có thể kết luận: CB, GV và SV đã có nhận thức đúng về tầm quan trọng của mục tiêu công tác sinh viên nội trú (ĐTB: GV = 3,32, SV = 3,29) và vai trò của hoạt động tự quản (ĐTB: GV = 3,6,

SV = 3,48) thể hiện ở điểm đánh giá các nội dung trên đều ở mức độ rất quan trọng. Tuy nhiên, khi phân tích số liệu ứng với từng nội dung thì có thể kết luận rằng CB, GV, SV nhận thức đúng nhưng chưa thực sự sâu sắc bởi những mục tiêu xa, vai trò quan trọng đối với việc xây dựng môi trường tự quản của sinh viên nội trú lại được đánh giá thấp hơn.

2.3.2. *Thực trạng hoạt động tự quản của sinh viên nội trú trường Cao đẳng Cộng đồng Bắc Kạn*

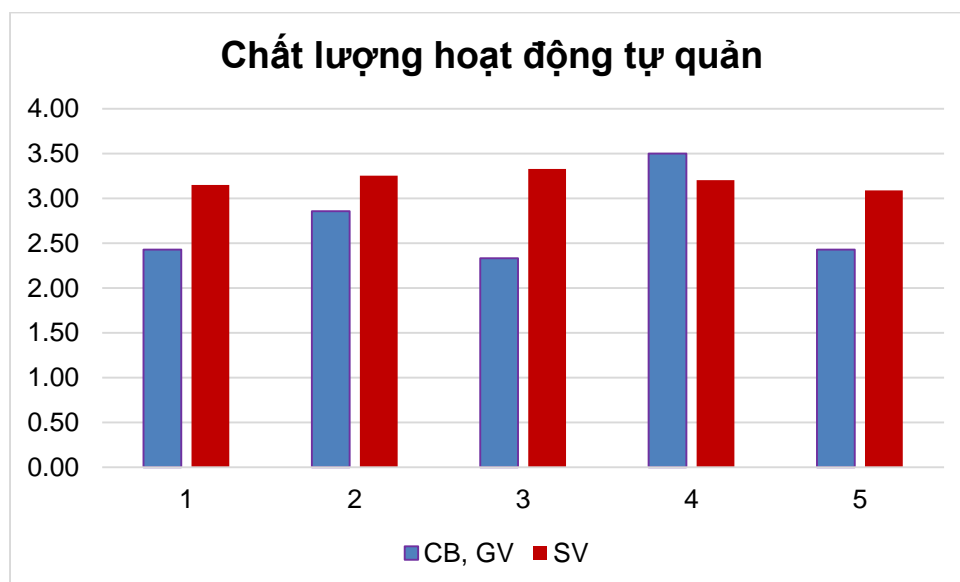
Chúng tôi đánh giá chất lượng hoạt động tự quản của sinh viên nội trú theo 4 mức độ: Tốt, Khá, Trung bình, Yếu và với hai kênh là đánh giá của CB, GV và tự đánh giá của SV. (câu hỏi 3 trong phụ lục 1 và phụ lục 2). Kết quả khảo sát số liệu được tập hợp thành các bảng sau:

Bảng 2.5. Đánh giá của CB, GV về chất lượng hoạt động tự quản của sinh viên nội trú

TT	Chất lượng hoạt động tự quản	Ý kiến đánh giá (số người - tỷ lệ %)								ĐTB
		Tốt		Khá		Trung bình		Yếu		
1	Tự quản hoạt động học tập	8	19,0	12	28,6	12	28,6	10	23,8	2,43
2	Tự quản trong thực hiện nề nếp sinh hoạt	10	23,8	20	47,6	8	19,0	4	9,5	2,86
3	Tự quản trong việc vệ sinh môi trường	7	16,7	11	26,2	13	31,0	11	26,2	2,33
4	Tự quản trong giữ gìn và bảo vệ an ninh trong khu vực KTX, phòng chống tệ nạn xã hội xâm nhập KTX	21	50,0	21	50,0	0	0,0	0	0,0	3,50
5	Tự quản trong hỗ trợ sinh viên gặp hoàn cảnh khó khăn	8	19,0	8	19,0	20	47,6	6	14,3	2,43
		ĐTB								2,71

Bảng 2.6. Tự đánh giá của sinh viên nội trú về chất lượng hoạt động tự quản

TT	Chất lượng hoạt động tự quản	Ý kiến đánh giá (số người - tỷ lệ %)								ĐTB
		Tốt		Khá		Trung bình		Yếu		
1	Tự quản hoạt động học tập	95	47,5	56	28	33	16,5	16	8	3,15
2	Tự quản trong thực hiện nề nếp sinh hoạt	97	48,5	67	33,5	26	13	10	5	3,26
3	Tự quản trong việc vệ sinh môi trường	118	59	48	24	16	8	18	9	3,33
4	Tự quản trong giữ gìn và bảo vệ an ninh trong khu vực KTX, phòng chống tệ nạn xã hội xâm nhập KTX	104	52	50	25	29	14,5	17	8,5	3,21
5	Tự quản trong hỗ trợ sinh viên gặp hoàn cảnh khó khăn	89	44,5	60	30	31	15,5	20	10	3,09
		ĐTB								3,21



Biểu đồ 2.3. Đánh giá của CB, GV và SV về chất lượng hoạt động tự quản của sinh viên nội trú

Qua kết quả ở hai bảng số liệu 2.5, 2.6 và kết quả so sánh ở biểu đồ 2.3 chúng tôi nhận thấy số liệu có sự phân tán lớn, để tìm hiểu sâu hơn và giải thích được sự khác biệt đó, chúng tôi tiến hành phỏng vấn cán bộ quản lý KTX, GV chủ nhiệm lớp và SV; đồng thời tiến hành quan sát các hoạt động của sinh viên và môi trường KTX. Chúng tôi giải thích ở từng nội dung như sau:

(1) Tự quản hoạt động học tập

Với nội dung này, CB, GV đánh giá ở mức trung bình ($\text{ĐTB} = 2,43$), trong đó SV đánh giá ở mức Khá ($\text{ĐTB} = 3,15$). Chúng tôi tìm hiểu và được biết:

Về phía CB, GV: SV chưa có nề nếp và tự quản tốt trong học tập. Biểu hiện là giờ dành cho hoạt động tự học ở KTX các em không học, thường ngồi nói chuyện hoặc lướt facebook, chơi game, nghe nhạc. SV thường nói chuyện rủ nhau đi chơi chứ chưa thấy rủ nhau, bảo nhau tự học bao giờ.

Về phía SV: Các em có quan điểm khác, SV cho rằng việc học là của mỗi người, bản thân mỗi SV luôn có ý thức tự học và cố gắng học tập để đảm bảo kết quả học tập tốt nhất. Trong phòng KTX, nếu có bạn học bài thì các bạn còn lại luôn có ý thức không làm ảnh hưởng đến bạn như là nói chuyện nhỏ, nghe nhạc bằng tai nghe,.. để không làm ảnh hưởng đến việc học của bạn. Như vậy, những biểu hiện như vậy mới chỉ là ý thức tự quản của mỗi sinh viên, bản thân chưa bao giờ họp lại xây dựng nội quy phòng để thống nhất thời gian tự học và có ràng buộc để mỗi SV phải tự học thường xuyên.

(2) Tự quản trong thực hiện nề nếp sinh hoạt: CB, GV đánh giá ở mức Khá ($\text{ĐTB} = 2,86$); SV đánh giá ở mức Tốt ($\text{ĐTB} = 3,26$)

Về phía CB, GV trả lời rằng: Phần lớn SV có ý thức tự quản trong thực hiện nề nếp sinh hoạt nhưng chưa cao. Hiện tượng SV không thực hiện nghiêm túc quy định về thời gian đóng cửa KTX không ít. Nhiều SV còn để rác không đúng nơi quy định, xả rác bừa bãi trong khuôn viên KTX. Việc

thực hiện nội quy KTX chưa tự giác, cán bộ quản lý KTX phải giám sát và nhắc nhở nhiều.

Về phía SV trả lời rằng: Phần lớn SV thực hiện tốt nề nếp sinh hoạt và thực hiện nội quy KTX tốt. Không có hiện tượng tổ chức uống rượu và cờ bạc trong KTX. Tuy nhiên, vẫn còn một bộ phận không nhỏ SV thiếu ý thức tự giác trong việc thực hiện nề nếp như về sau giờ đóng cửa KTX, xả rác, để rác không đúng nơi quy định vì vậy không thể đánh giá ý thức thực hiện nề nếp của sinh viên ở mức độ khá.

Về phía người nghiên cứu, chúng tôi cũng tiến hành quan sát SV trong thực hiện nề nếp sinh hoạt thì nhận thấy, SV chưa có thói quen và chưa tổ chức thời gian ngoài giờ học hợp lý giữa giờ ăn, giờ nghỉ, giờ chơi. Hiện tượng đi chơi khuya về muộn vẫn còn nhiều nhưng tập trung vào một nhóm đối tượng ham chơi game và có người yêu ở ngoài.

(3) Tự quản trong việc vệ sinh môi trường CB, GV đánh giá ở mức Khá (ĐTB = 2,33); SV đánh giá ở mức Tốt (ĐTB = 3,33).

SV cho rằng việc tự quản trong thực hiện nề nếp sinh hoạt ở mức Tốt. Bao giờ cũng phân công vệ sinh phòng, mỗi ngày có một người thực hiện nhiệm vụ vệ sinh phòng bao gồm: quét phòng, dọn khu vực vệ sinh, đổ rác; đến ngày trực nhật của bạn nào thì bạn SV đó tự giác thực hiện; những lần lao động vệ sinh KTX SV đều tham gia đầy đủ.

CB, GV cho rằng ý thức tự quản của SV chưa cao bởi các em chỉ quan tâm đến vệ sinh phòng ở, chưa có ý thức giữ gìn và vệ sinh môi trường chung, chưa nhắc nhở và đấu tranh trong thực hiện nhiệm vụ vệ sinh môi trường khu vực hành lang và cầu thang, nếu được phân công thì làm chổng đối, gom rác chỗ này để sang chỗ khác.

(4) Tự quản trong giữ gìn và bảo vệ an ninh trong khu vực KTX, phòng chống tệ nạn xã hội xâm nhập KTX

Qua kết quả ở hai bảng số liệu 2.5, chúng tôi nhận thấy: Nội dung này được CB, GV đánh giá cao “Tự quản trong giữ gìn và bảo vệ an ninh trong khu vực KTX, phòng chống tệ nạn xã hội xâm nhập KTX” ĐTB = 3,5 (Tốt)

Phỏng vấn cán bộ làm công tác quản lý KTX chúng tôi được biết: Trong KTX không có tình trạng mất trộm, không có tình trạng đánh nhau. Một phần là do sự quản lý giám sát hết sức sát sao của cán bộ quản lý, nhưng phần nhiều là do ý thức tự quản của các SV nội trú. Khi người lạ, có thái độ và hành vi đáng nghi vào khu vực KTX, SV đều tăng cường cảnh giác, theo dõi hành động, cảnh báo cho các SV khác và thậm chí cùng nhau tỏ thái độ không bằng lòng, dò xét hành vi của đối tượng, báo cáo kịp thời với ban quản lý KTX.

Phỏng vấn một GV chủ nhiệm có nhiều năm kinh nghiệm quản lý sinh viên thì chúng tôi nhận được câu trả lời: Các em SV trong KTX luôn có ý thức nhắc nhở nhau đoàn kết. Có nhiều mâu thuẫn nảy sinh trong quá trình ở nội trú nhưng tự các em và các bạn trong phòng thẳng thắn trao đổi để tháo gỡ mâu thuẫn, không gây mất đoàn kết, không đánh nhau. Có nhiều sự việc khi GV chủ nhiệm nắm bắt được thông tin thì cũng được biết là các em đã xử lý xong sự việc một cách thuận hòa.

Qua kết quả ở hai bảng số liệu 2.6, chúng tôi nhận thấy: Nội dung này được SV đánh giá ở mức độ Khá ĐTB = 3,21. Nhìn vào biểu đồ 2.3 thì thấy có sự chênh lệch với đánh giá của CB, GV. Tìm hiểu nguyên nhân, chúng tôi phỏng vấn SV nội trú vào nhiều ý kiến đều trả lời rằng: Trên thực tế, SV không có tình trạng mất trộm những đồ đạc lớn có giá trị như máy tính xách tay, điện thoại,... nhưng những mất mát nhỏ thỉnh thoảng vẫn có như một lọ dầu gội đầu, khăn mặt, quần, áo,... do giá trị không lớn và không thường xuyên thành hệ thống nên SV không báo cáo ban quản lý KTX.

2.3.3. Thực trạng quản lý hoạt động tự quản của sinh viên nội trú ở trường Cao đẳng Cộng đồng Bắc Kạn

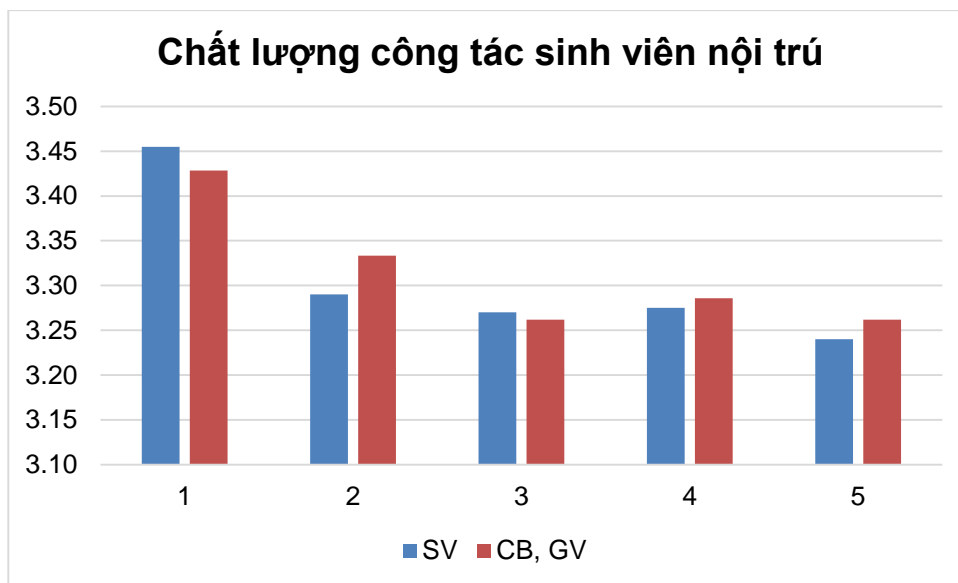
2.3.3.1. Thực trạng chất lượng thực hiện công tác sinh viên nội trú ở trường Cao đẳng Cộng đồng Bắc Kạn

Bảng 2.7. Đánh giá của CB, GV về chất lượng công tác sinh viên nội trú

TT	Chất lượng công tác SV nội trú	Ý kiến đánh giá								ĐTB
		Tốt		Khá		Trung bình		Yếu		
1	Tiếp nhận SV vào ở nội trú	18	42,9	24	57,1	0	0,0	0	0,0	3,43
2	Công tác quản lý SV nội trú	15	35,7	26	61,9	1	2,4	0	0,0	3,33
3	Công tác bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn, phòng chống dịch bệnh và các tệ nạn xã hội trong khu nội trú	15	35,7	23	54,8	4	9,5	0	0,0	3,26
4	Các hoạt động hỗ trợ cho SV nội trú	18	42,9	20	47,6	2	4,8	2	4,8	3,29
5	Công tác phối hợp với các cơ quan công an, chính quyền địa phương	14	33,3	25	59,5	3	7,1	0	0,0	3,26
ĐTB										3,31

Bảng 2.8. Đánh giá của SV về chất lượng công tác sinh viên nội trú

TT	Chất lượng công tác SV nội trú	Ý kiến đánh giá								ĐTB
		Tốt		Khá		Trung bình		Yếu		
1	Tiếp nhận SV vào ở nội trú	125	62,5	50	25,0	16	8,0	9	4,5	3,46
2	Công tác quản lý SV nội trú	107	53,5	51	25,5	35	17,5	7	3,5	3,29
3	Công tác bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn, phòng chống dịch bệnh và các tệ nạn xã hội trong khu nội trú	90	45,0	85	42,5	14	7,0	11	5,5	3,27
4	Các hoạt động hỗ trợ cho SV nội trú	94	47,0	79	39,5	15	7,5	12	6	3,28
5	Công tác phối hợp với các cơ quan công an, chính quyền địa phương	90	45,0	78	39,0	22	11,0	10	5	3,24
ĐTB										3,31



Biểu đồ 2.4. Đánh giá của CB, GV và SV về chất lượng công tác sinh viên nội trú

Qua số liệu khảo sát về chất lượng công tác sinh viên nội trú, chúng tôi nhận thấy đánh giá của CB, GV và đánh giá của SV có nhiều điểm tương đồng. Quan tâm hiểu, chúng tôi được biết tại trường Cao đẳng Cộng đồng Bắc Kạn, công tác sinh viên nội trú được nhà trường hết sức quan tâm thể hiện ở những việc làm sau:

(1) Tiếp nhận SV vào ở nội trú

Nhà trường thực hiện công tác tuyển sinh hàng năm cùng với trường Cao đẳng, Đại học trong cả nước, nhà trường tiến hành tổ chức thi tuyển. Số lượng sinh viên được tuyển phụ thuộc và biên chế, chỉ tiêu hàng năm của tỉnh.

Trên cơ sở danh sách sinh viên đăng ký ở nội trú, phòng QLSV bố trí sắp xếp phòng ở cho sinh viên theo khối học, theo khoa, bố trí chỗ ở, dãy nhà ở cho sinh viên nam nữ riêng biệt.

(2) Công tác quản lý SV nội trú:

Nhà trường đã ban hành nội quy, quy chế, niêm yết các bảng nội quy về quy định lịch vệ sinh môi trường khu nội trú, nề nếp quy định về thời gian tự học buổi tối, thời gian hoạt động thể dục thể thao, văn hoá-văn nghệ, quy định thời

gian tiếp khách, tiếp người thân, quy định về phòng cháy chữa cháy nếu có hoả hoạn để sinh viên theo đó mà thực hiện. Tổ chức đưa sinh viên nội trú dần dần đi vào nề nếp, có biện pháp bảo đảm an ninh, an toàn cho sinh viên khu nội trú ký túc xá của trường.

Tổ chức cho sinh viên làm thủ tục đăng ký tạm trú với công an Phường theo quy định hiện hành của pháp luật

Lập danh sách sinh viên theo từng phòng, từng dãy, kiểm tra, tổ chức phổ biến nội quy, quy chế công tác HSSV của nhà trường khu nội trú. Sinh viên tự bầu ra các trưởng phòng nội trú, nhà trường nắm danh sách các trưởng phòng để triển khai tổ chức hoạt động trong khu nội trú.

Phân công cán bộ trực trong khu nội trú 24/24 giờ trong ngày để giải quyết kịp thời các vụ việc xảy ra. Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện nội quy của SV trong khu nội trú.

Hàng năm, nhà trường có tổ chức cuộc thi phòng ở kiểu mẫu để tạo không khí thi đua thực hiện nề nếp học tập, nếp sống văn hóa cho sinh viên nội trú.

(3) Công tác bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn, phòng chống dịch bệnh và các tệ nạn xã hội trong khu nội trú

Nhà trường mà trực tiếp là ban quản lý KTX, phòng Hành chính - Quản trị, phòng công tác chính trị - học sinh sinh viên kiểm tra định kỳ để kịp thời nâng cấp, sửa chữa, tu bổ các công trình hạ tầng cơ sở để đảm bảo chất lượng cuộc sống và an toàn cho SV nội trú.

Tổ chức đội An ninh xung kích của khu nội trú để tuyên truyền, giáo dục, hướng dẫn SV bảo đảm an ninh, trật tự, phòng chống ma túy, HIV/AIDS và các tệ nạn xã hội khác. Đội An ninh xung kích hoạt động hiệu quả đã nâng cao tính tự quản của SV trong công tác đảm bảo an ninh của KTX. Nhưng trong các nội dung tự quản khác phần lớn là phụ thuộc vào tự ý thức của mỗi SV, chưa thành lập được đội tự quản để phát huy và tập hợp tinh thần tự ý thức của tất cả SV nội trú.

(4) Các hoạt động hỗ trợ cho SV nội trú

Nhà trường có tổ chức các dịch vụ trông giữ xe cho SV đảm bảo an toàn với giá dịch vụ được nhà trường hỗ trợ, có wifi miễn phí ở khu KTX. Tuy nhiên, các nhà ăn, phòng tự học, đọc báo, xem ti vi không có, điều này cũng xuất phát từ nhu cầu của SV. Ví dụ: trường có một khu nhà ăn rất khang trang, sạch sẽ nhưng SV lại không sử dụng dịch vụ ở đây vì để đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, chất lượng bữa ăn nên giá thành cao hơn so với các quán cơm bình dân bên ngoài.

(5) Công tác phối hợp với các cơ quan công an, chính quyền địa phương

Nhà trường, mà trực tiếp là phòng chức năng và ban quản lý KTX chủ động phối hợp với công an, chính quyền địa phương để thực hiện các công việc liên quan đến đảm bảo an ninh chính trị, trật tự và an toàn xã hội.

Nhìn chung các nội dung công tác trên được nhà trường triển khai thực hiện khá tốt, điều đó tạo điều kiện thuận lợi về mặt vật chất và tinh thần cho các em sinh viên nội trú.

2.3.3.2. Thực trạng thực hiện mục tiêu quản lý hoạt động tự quản

Đánh giá thực trạng thực hiện mục tiêu quản lý hoạt động tự quản của sinh viên nội trú ở trường Cao đẳng Cộng đồng Bắc Kạn theo 4 mức độ Tốt, Khá, Trung bình, Yếu. Chúng tôi tiến hành khảo sát bằng phiếu hỏi đối với các cán bộ, giảng viên (câu hỏi 5, phụ lục 1) và phỏng vấn sâu một số cán bộ để tìm hiểu thêm thông tin về thực trạng. Kết quả khảo sát thực trạng được thể hiện ở bảng sau.

Bảng 2.9. Đánh giá của CB, GV về chất lượng thực hiện mục tiêu quản lý hoạt động tự quản

TT	Mục tiêu quản lý hoạt động tự quản	Ý kiến đánh giá								ĐTB
		Tốt		Khá		TB		Yếu		
1	Làm cho quá trình học tập và rèn luyện của sinh viên trong KTX được vận hành đồng bộ, có hiệu quả nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống, chất lượng học tập cho sinh viên nội trú, qua đó góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của nhà trường	14	33,3	20	47,6	8	19,0	0	0,0	3,14
2	Giúp sinh viên có nhận thức đúng đắn về mục đích của việc học tập và rèn luyện trong môi trường cao đẳng	8	19,0	12	28,6	19	45,2	3	7,1	2,60
3	Giúp sinh viên biết cách xây dựng kế hoạch, thực hiện đúng các nội quy, quy định của nhà trường	12	28,6	18	42,9	10	23,8	2	4,8	2,95
4	Giúp SV biết đấu tranh với những hành vi sai trái trong học tập và rèn luyện.	13	31,0	20	47,6	5	11,9	4	9,5	3,00
5	Giúp sinh viên rèn tính kiên trì, hình thành tính tự chủ, tính tự giác, thói quen độc lập trong suy nghĩ và hành động.	7	16,7	11	26,2	11	26,2	13	31,0	2,29
ĐTB										2,80

Kết quả khảo sát cho thấy việc thực hiện mục tiêu quản lý đạt ở mức khá. Tuy nhiên ĐTB không cao = 2,80.

Mục tiêu được đánh giá cao nhất là: “Làm cho quá trình học tập và rèn luyện của sinh viên trong KTX được vận hành đồng bộ, có hiệu quả nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống, chất lượng học tập cho sinh viên nội trú, qua đó góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của nhà trường” ĐTB = 3,14. Như vậy, có thể thấy mục tiêu này đã được thực hiện và góp phần thực hiện mục tiêu công tác quản lý sinh viên nội trú nói riêng và chất lượng đào tạo của nhà trường nói chung.

Mục tiêu đánh giá cao ở vị trí thứ 2 là: “Giúp SV biết đấu tranh với những hành vi sai trái trong học tập và rèn luyện” ĐTB = 3,0. Trên thực tế, quản lý hoạt động tự quản là một nội dung quản lý nằm trong công tác quản lý sinh viên nội trú, trong quá trình quản lý, nhà trường mà trực tiếp là các phòng chức năng, ban quản lý KTX, GV chủ nhiệm đã tiến hành rất nhiều công việc nhằm phát huy tính tích cực, chủ động và năng lực tự quản của học sinh.

Mục tiêu ở vị trí thứ 3 là: “Giúp sinh viên biết cách xây dựng kế hoạch, thực hiện đúng các nội quy, quy định của nhà trường” ĐTB = 2,95. Thông qua việc xây dựng các kế hoạch hoạt động, quản lý hoạt động tự quản còn nhằm mục tiêu giúp sinh viên chuyển hóa kế hoạch chung thành kế hoạch của phòng, của cá nhân để giúp nâng cao hiệu quả công tác sinh viên nội trú.

Mục tiêu ở vị trí thứ 4 là: “Giúp sinh viên có nhận thức đúng đắn về mục đích của việc học tập và rèn luyện trong môi trường cao đẳng” ĐTB = 2,6. Trên thực tế, việc giúp SV có được nhận thức đúng đắn về mục đích của học tập và rèn luyện, từ đó xác định được mục đích hoạt động của bản thân chưa được thực hiện tốt thông qua việc quản lý hoạt động tự quản. Chủ yếu được thực hiện thông qua hoạt động học tập trên lớp, các hoạt động mang tính chất định hướng về tư tưởng chính trị của nhà trường như học chính trị đầu năm, tham gia phong trào học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Hoạt động tự quản trong

môi trường nội trú chỉ góp phần củng cố thêm kết quả của các hoạt động kể trên.

Mục tiêu được đánh giá thấp nhất ở vị trí thứ 5 là: “Giúp sinh viên rèn tính kiên trì, hình thành tính tự chủ, tính tự giác, thói quen độc lập trong suy nghĩ và hành động” ĐTB = 2,29. Mục tiêu này mới chỉ được thực hiện ở mức độ trung bình.

Để tìm hiểu sâu hơn về thực trạng quản lý hoạt động tự quản của sinh viên nội trú, hiểu rõ cách thức thực hiện các mục tiêu quản lý nói trên, chúng tôi tiến hành khảo sát thực trạng thực hiện các nội dung quản lý hoạt động tự quản của sinh viên ở trường Cao đẳng Cộng đồng Bắc Kạn.

2.3.3.3. Thực trạng thực hiện nội dung quản lý hoạt động tự quản của sinh viên nội trú

Bảng 2.10. Đánh giá của CB, GV về thực trạng thực hiện nội dung quản lý hoạt động tự quản của sinh viên nội trú

TT	Nội dung quản lý hoạt động tự quản	Ý kiến đánh giá								ĐTB
		Tốt		Khá		TB		Yếu		
1	Xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động tự quản của sinh viên nội trú đáp ứng mục tiêu, yêu cầu của công tác sinh viên nội trú	6	14,3	14	33,3	17	40,5	5	11,9	2,50
2	Ban hành các quy định cụ thể của nhà trường trong quản lý hoạt động tự quản của sinh viên nội trú	8	19,0	17	40,5	14	33,3	3	7,1	2,71
3	Tổ chức bộ máy tự quản của sinh viên nội trú	5	11,9	9	21,4	18	42,9	10	23,8	2,21
4	Kiểm tra đánh giá hoạt động tự quản của sinh viên nội trú	8	19,0	20	47,6	10	23,8	4	9,5	2,76
	ĐTB									2,04

Kết quả khảo sát bằng phiếu điều tra cho thấy đánh giá của CB, GV về

việc thực hiện nội dung quản lý ở mức Trung bình (ĐTB = 2,04). Điều này làm chúng tôi nảy sinh câu hỏi: Tại sao kết quả đánh giá công tác sinh viên nội trú ở mức cao, còn kết quả quản lý hoạt động tự quản thì lại ở mức thấp? Chúng tôi tìm hiểu nguyên nhân và những biểu hiện của việc thực hiện nội dung quản lý và kết quả như sau:

(1) Xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động tự quản của sinh viên nội trú đáp ứng mục tiêu, yêu cầu của công tác sinh viên nội trú (ĐTB = 2,5)

Trên thực tế, nhà trường chưa có một kế hoạch riêng về tổ chức hoạt động tự quản của sinh viên nội trú. Việc triển khai các nội dung tự quản cho sinh viên thường được lồng ghép vào các kế hoạch khác. Ví dụ: kế hoạch của phòng công tác chính trị học sinh sinh viên có nội dung nhỏ về công tác sinh viên nội trú. Kế hoạch triển khai các hoạt động học tập trong học kỳ của phòng đào tạo, có đề cập đến hoạt động tự học của sinh viên trong đó có sinh viên nội trú. Kế hoạch vệ sinh môi trường của phòng Hành chính - quản trị có đề cập đến nội dung vệ sinh khu vực KTX và đề cập đến vấn đề tự quản của sinh viên trong vệ sinh môi trường KTX.

Có thể nói, do chưa có một bản kế hoạch đầy đủ và chi tiết về hoạt động tự quản của sinh viên, chưa xác định đầy đủ mục tiêu, nội dung, phương pháp tiến hành, các lực lượng tham gia mà chỉ có các yếu tố tự quản trong kế hoạch của các phòng chức năng nên công tác quản lý hoạt động tự quản còn gặp nhiều khó khăn và kết quả đạt được chưa được như mong đợi.

(2) Ban hành các quy định cụ thể của nhà trường trong quản lý hoạt động tự quản của sinh viên nội trú (ĐTB = 2,71)

Chưa có quy định cụ thể, rõ ràng về hoạt động tự quản của sinh viên nội trú. Việc ban hành các quy định về công tác sinh viên nội trú như Nội quy KTX đã được nhà trường thực hiện và công bố cho SV bằng nhiều hình thức. Qua nội quy KTX có thể thấy được trách nhiệm, nghĩa vụ của sinh viên khi sống trong KTX, qua đây cũng phần nào thấy được vai trò tự quản của sinh viên trong hoạt

động chung của khu nội trú.

NỘI QUY KÝ TÚC XÁ TRƯỜNG CAO ĐẲNG CỘNG ĐỒNG BẮC KẠN

Điều 1. Đối tượng áp dụng:

1. Nội quy này áp dụng cho tất cả Học sinh, Sinh viên (HSSV) và Học viên ở Ký Túc xá (KTX) trường CĐCD Bắc Kạn

Điều 2. Quy Định chung.

1. HSSV ở KTX được cấp thẻ KTX. Thẻ KTX có giá trị sử dụng trong khu vực KTX theo thời gian quy định

2. Không đưa người ngoài vào ở trong KTX

3. Phải tuân theo sự quản lý, điều động, sắp xếp chỗ ở của Ban quản lý KNT

Điều 3. Quy định về sinh hoạt:

1. Thời gian tối khóa cổng: Mùa hè 22h30 đến 5h30. Mùa đông 22h đến 5h30.

2. Không đàn hát, sử dụng các phương tiện nghe nhìn trong KTX làm ảnh hưởng đến người khác.

3. Không treo màn trong phòng ở, quần áo, đồ dùng cá nhân, sách vở phải gọn gàng, ngăn nắp và đúng nơi quy định.

4. Trang phục phải gọn gàng, lịch sự, kín đáo. Trong giao tiếp phải có thái độ hòa nhã, lịch thiệp, không nói tục, chửi thề.

5. Quan hệ nam nữ trong sáng, lành mạnh,

6. Tuyệt đối không tiếp khách trong phòng ở. Không tổ chức uống rượu, bia, sinh nhật trong phòng KTX

Điều 4. Lưu trú, tạm vắng:

1. Khi có thân nhân đến thăm chỉ được lưu trú khi được sự chấp thuận của BQL

2. Trước khi về nghỉ tết, nghỉ hè, sinh viên ra trường phải bàn giao phòng cho BQL.

Điều 5. Giữ gìn tài sản:

1. Không tự ý câu móc điện để sử dụng.
2. Không di chuyển tài sản, trang thiết bị khỏi vị trí đã bố trí khi chưa được phép;
3. Không sử dụng các thiết bị tiêu thụ nhiều điện làm ảnh hưởng đến an toàn và hệ thống truyền tải điện.
4. Chịu trách nhiệm đền bù về những hư hỏng, mất mát do mình gây ra đối với trang thiết bị của KTX
5. Tự bảo quản tư trang, tài sản và đồ dùng của mình.

Điều 6. Giữ gìn vệ sinh môi trường:

1. Phải giữ gìn vệ sinh, môi trường trong và xung quanh phòng ở, tham gia đầy đủ kế hoạch làm vệ sinh môi trường khi được BQL phân công. Để rác đúng nơi quy định.

Điều 7. Giữ gìn an ninh trật tự:

1. Phải nêu cao tinh thần trách nhiệm trong công tác giữ gìn an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội, đề cao cảnh giác phát hiện kẻ xấu trà trộn gay rối trong khu vực.
2. Không tự ý tập trung đông người, kích động người khác hay loan tin đồn nhảm, gây rối làm mất trật tự trị an.
3. Không tạo ra, tàng trữ, trao đổi, mua bán, sử dụng hung khí, vũ khí, chất nổ, chất dễ gây cháy nổ, hóa chất độc hại, các chất ma túy, các chất gây nghiện hoặc sách báo, tài liệu tranh ảnh, băng đĩa và văn hóa phẩm có nội dung không lành mạnh.
4. Không tổ chức hoặc tham gia các hoạt động đánh bài, bạc, số đề, cá độ, mại dâm dưới mọi hình thức.
5. Không tổ chức băng nhóm, gây gổ, đánh nhau, hoặc kích động đánh nhau gây rối trật tự trị an dưới bất kỳ hình thức nào.
6. Phải gửi xe vào nơi quy định; không để xe trong phòng ở, trên hành lang hoặc trước dãy nhà.

Điều 8. Tiền thuê chỗ ở, điện, nước:

1. Ở KTX. HSSV nội trú phải ký hợp đồng với BQL KTX, phải đóng tiền chỗ ở, tiền điện, nước, rác theo quy định của nhà trường.

Điều 9. Khen thưởng, Kỷ luật:

1. Tập thể, cá nhân HSSV thực hiện tốt, có thành tích trong thực hiện nội quy KTX sẽ được xem xét khen thưởng.

2. Tập thể cá nhân HSSV vi phạm, tùy mức độ sẽ bị kỷ luật theo quy định của nhà trường.

(3) Tổ chức bộ máy tự quản của sinh viên nội trú (ĐTB = 2,21)

Ở trường Cao đẳng Cộng đồng hiện nay, tổ chức tự quản của sinh viên nội trú bao gồm: Đội An ninh xung kích do BCH Đoàn trường quản lý, trong nhiều nhiệm vụ có nhiệm vụ trực ban trong KTX để đảm bảo an ninh, trật tự KTX. Tuy nhiên, đội An ninh xung kích của Đoàn trường thường thực hiện theo chiến dịch, phong trào nên chưa tạo ra nhiều hiệu quả.

Trong công tác tổ chức quản lý của KTX có phân công một em SV làm trưởng phòng và các kế hoạch triển khai thường được thực hiện theo đường công văn, loa thông báo, chứ triển khai cho các trưởng phòng rồi xuống các SV nội trú chưa thực hiện. Trưởng phòng chưa phát huy được vai trò của mình và chưa có bất cứ quy định rõ ràng nào về trách nhiệm và quyền hạn của trưởng phòng cũng như chế độ ưu tiên nào cho SV là trưởng phòng.

(4) Kiểm tra đánh giá hoạt động tự quản của sinh viên nội trú (ĐTB = 2,76)

Do chưa có một kế hoạch chi tiết riêng nên việc kiểm tra đánh giá hoạt động tự quản của sinh viên nằm trong hoạt động kiểm tra đánh giá công tác sinh viên nội trú nói chung bao gồm các hoạt động:

Kiểm tra đánh giá thường xuyên: Các cán bộ ban quản lý KTX, cán bộ phụ trách cơ sở vật chất, vệ sinh môi trường của phòng Hành chính - quản trị thường xuyên quan sát theo dõi việc thực hiện nề nếp sinh hoạt và vệ sinh môi trường của sinh viên để đôn đốc, nhắc nhở kịp thời những biểu hiện hành vi sai.

Định kỳ thường 6 tháng một lần có đoàn kiểm tra của các phòng chức năng đi kiểm tra toàn diện hoạt động sinh hoạt, vệ sinh và an toàn trong các phòng.

Mỗi năm, trường tổ chức một đợt thi đua “phòng ở kiểu mẫu” để nêu

gương những phòng sinh viên có nhiều thành tích nổi bật trong thực hiện nội quy KTX.

Tóm lại, thực hiện nội dung công tác SV được đánh giá cao bởi sự tổ chức quản lý khoa học, có kế hoạch quản lý, có hệ thống tổ chức, chỉ đạo hoạt động quản lý, có hệ thống các văn bản hướng dẫn hoạt động quản lý. Còn quản lý hoạt động tự quản như đã phân tích ở trên là tính kế hoạch không rõ ràng, chưa có quy định cụ thể về hoạt động này nên thực hiện các nội dung quản lý chưa hiệu quả.

2.3.4. Thực trạng các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý hoạt động tự quản của sinh viên nội trú

Chúng tôi xác định có nhiều yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả quản lý hoạt động tự quản của sinh viên nội trú, trong đó 4 yếu tố bao gồm: (1) Môi trường xã hội; (2) Đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước; (3) Đặc điểm sinh viên các trường cao đẳng, (4) Đặc điểm quản lý sinh viên nội trú ở các trường Cao đẳng được chúng tôi xác định là những yếu tố có ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả quản lý. Nội dung câu hỏi điều tra thể hiện ở câu hỏi 8 phụ lục 1. Kết quả như sau:

Bảng 2.11. Đánh giá của CB, GV về các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý hoạt động tự quản của sinh viên nội trú

TT	Yếu tố ảnh hưởng	Ý kiến đánh giá								ĐTB
		Ảnh hưởng nhiều		Ảnh hưởng		Ít ảnh hưởng		Không ảnh hưởng		
1	Môi trường xã hội	20	47,6	22	52,4	0	0,0	0	0,0	3,48
2	Đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước	10	23,8	15	35,7	17	40,5	0	0,0	2,83
3	Đặc điểm sinh viên các trường cao đẳng	18	42,9	24	57,1	0	0,0	0	0,0	3,43
4	Đặc điểm quản lý sinh viên nội trú ở các trường Cao đẳng	12	28,6	20	47,6	10	23,8	0	0,0	3,05
	ĐTB									2,56

Qua kết quả khảo sát có thể thấy những yếu tố trên có ảnh hưởng đến hoạt

động quản lý, tuy nhiên mức độ ảnh hưởng của từng yếu tố là khác nhau:

Ảnh hưởng nhiều nhất chính là “Môi trường xã hội” ĐTB = 3,48. Môi trường xã hội bao gồm: các yếu tố môi trường sống của dân cư trên địa bàn trường đặt địa điểm ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sống và sinh hoạt của sinh viên, bên cạnh các ảnh hưởng mang tính tích cực như đặc điểm tâm lý, nhân cách của người dân khu vực xung quanh trường rất thân thiện, thật thà thì còn có các tệ nạn xã hội của môi trường bên ngoài cũng từng ngày, từng giờ tìm cách xâm nhập học đường, lôi kéo SV tham gia gây khó khăn trong công tác quản lý và thực hiện nề nếp KTX; các yếu tố của môi trường văn hóa, chính trị, xã hội ảnh hưởng đến SV nội trú qua mạng xã hội có ảnh hưởng rất lớn đến việc tự quản, thực hiện nề nếp sinh hoạt của SV và quản lý hoạt động tự quản.

Ảnh hưởng ở mức độ thứ 2 là “Đặc điểm sinh viên các trường cao đẳng” ĐTB = 3,43. Sinh viên nội trú ở trường Cao đẳng Cộng đồng phần lớn là SV dân tộc thiểu số của tỉnh nên ngoài đặc điểm chung của sinh viên nội trú, các em có đặc điểm riêng biệt của SV dân tộc, điều này ảnh hưởng nhiều đến quản lý hoạt động tự quản vì các em có đặc điểm là rất nhút nhát, thụ động trong các hoạt động.

Ở vị trí thứ 3 là “Đặc điểm quản lý sinh viên nội trú ở các trường Cao đẳng” ĐTB = 3,05, quản lý hoạt động tự quản của sinh viên nội trú là một nội dung nằm trong công tác quản lý sinh viên nội trú cho nên chịu ảnh hưởng từ hoạt động quản lý này. Các yếu tố tham gia vào quản lý sinh viên cũng là chủ thể quản lý hoạt động tự quản của sinh viên. Hiệu quả quản lý phụ thuộc rất nhiều vào nhân cách của người làm công tác quản lý, phương pháp quản lý.

Ở vị trí thứ 4 là “Đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước” ĐTB = 2,83. Sự định hướng về đường lối, chủ trương, chính sách được hiện thực hóa bằng hệ thống các văn bản mang tính pháp quy định hướng cho hoạt động quản lý sinh viên nói chung, quản lý hoạt động tự quản của sinh viên

nói riêng như: quy chế học sinh sinh viên trong các trường đào tạo, quy chế về xét điểm rèn luyện của sinh viên, quy chế xử lý học sinh sinh viên vi phạm tệ nạn ma túy,...

2.3. Đánh giá chung về thực trạng quản lý hoạt động tự quản của sinh viên nội trú trường Cao đẳng Cộng đồng Bắc Kạn

2.3.1. Những mặt mạnh

Công tác quản lý sinh viên nói chung và công tác quản lý hoạt động tự quản của sinh viên nội trú nói riêng được Đảng ủy, Ban giám hiệu nhà trường quan tâm coi đó là một trong những nội dung công tác quan trọng góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ giáo dục, đào tạo của nhà trường đặt ra.

Công tác phổ biến, quán triệt những quy định chung về QLSV nội trú được tiến hành thường xuyên và liên tục, đến mọi cán bộ giảng viên và SV của trường. Nhờ vậy, cán bộ và giảng viên của nhà trường đặc biệt là những cán bộ giảng viên trực tiếp tham gia vào công tác QLSV nội trú. Thấy được tầm quan trọng của công tác này nên ngày càng nâng cao tinh thần trách nhiệm trong công tác của mình. Tổ chức thực hiện công tác QLSV nội trú thường chú trọng các biện pháp phát huy tính tích cực, năng lực tự quản của SV.

Bên cạnh đó SV của trường được phổ biến và quán triệt những quy định về QLSV nội trú nên có ý thức tổ chức tự quản để thực hiện tốt các quy định này. Đa số sinh viên trong trường đặc biệt là sinh viên nội trú có ý thức tự giác cao, hiểu được quyền và nghĩa vụ của mình, xác định được động cơ học tập đúng đắn.

Công tác quản lý sinh viên được thực hiện theo đúng quy chế. Đội ngũ cán bộ quản lý của trường Cao đẳng Cộng đồng Bắc Kạn có nhiều kinh nghiệm và tâm huyết với nghề. Đảng ủy, Ban Giám hiệu nhà trường rất quan tâm đến vấn đề nâng cao chất lượng đào tạo, quan tâm đến việc đổi mới hoàn thiện cơ chế quản lý.

2.3.2. Những hạn chế

Chưa có kế hoạch quản lý riêng chi tiết để tổ chức hoạt động tự quản cho

sinh viên nội trú nên việc thực hiện chưa có tính hệ thống nên hiệu quả tổ chức thực hiện và hiệu quả hoạt động tự quản của sinh viên chưa cao. Sinh viên còn thụ động, phụ thuộc vào sự nhắc nhở của ban quản lý KTX.

Quản lý hoạt động tự quản còn phụ thuộc nhiều vào kế hoạch công tác quản lý sinh viên. Việc tổ chức thực hiện kế hoạch công tác quản lý HSSV nội trú của trường chưa triệt để. Công đoạn kiểm tra trong quy trình quản lý còn bị buông lỏng, thiếu kịp thời. Có một số ít bộ phận SV ý thức tự giác chưa cao như thực hiện công tác vệ sinh môi trường, tiết kiệm điện, nước,...

KẾT LUẬN CHƯƠNG 2

Trong chương này chúng tôi cố gắng mô tả bức tranh thực trạng quản lý hoạt động tự quản của sinh viên nội trú ở trường Cao đẳng Cộng đồng Bắc Kạn trong bối cảnh chung của công tác quản lý sinh viên của trường.

Thực tế cho thấy, công tác quản lý sinh viên nói chung và quản lý hoạt động tự quản của sinh viên nội trú nói riêng ở trường Cao đẳng Cộng đồng Bắc Kạn trong những năm qua đã đi vào nề nếp, nhà trường đã có nhiều cố gắng trong việc đầu tư cơ sở vật chất phục vụ cho các hoạt động của nhà trường (trong đó có công tác sinh viên nội trú), vì vậy công tác giảng dạy và quản lý sinh viên từng bước được nâng lên. Nhà trường đã chú trọng đến công tác xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch quản lý sinh viên mặc dù không tránh khỏi những hạn chế nhất định. Bộ máy quản lý sinh viên nội trú còn mỏng, chưa có kinh nghiệm lâu năm nhưng đã vận hành khá hiệu quả, Công tác kiểm đánh giá chưa được sâu sát nhưng bước đầu cũng đạt được những kết quả nhất định.

Kết quả nghiên cứu thực trạng cũng cho thấy quản lý hoạt động tự quản của sinh viên nội trú chưa đạt được kết quả như mong đợi, điều này có nhiều nguyên nhân chủ quan và khách quan như chưa xây dựng được một cơ chế quản lý hoạt động này rõ ràng, chưa xây dựng được đội ngũ tự quản nòng cốt, nhận thức của cán bộ quản lý và sinh viên về tự quản trong hoạt động nội trú chưa được đầy đủ.

Từ kết quả nghiên cứu thực trạng quản lý hoạt động tự quản của sinh viên nội trú trường CĐCD Bắc Kạn cho thấy cần đề xuất hệ thống các biện pháp quản lý để nâng cao chất lượng hoạt động tự quản cũng như phát huy được vai trò tự chủ, tích cực của sinh viên trong đời sống ký túc xá góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của nhà trường.

Chương 3

BIỆN PHÁP QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG TỰ QUẢN CỦA SINH VIÊN NỘI TRÚ Ở TRƯỜNG CAO ĐẲNG CỘNG ĐỒNG BẮC KẠN

3.1. Nguyên tắc đề xuất các biện pháp

Xuất phát từ lý luận của quá trình quản lý sinh viên nói chung và quản lý hoạt động tự quản của sinh viên nội trú nói riêng ở trường CĐCD Bắc Kạn hiện nay, đề tài đề ra một số biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý sinh viên và quản lý hoạt động tự quản của sinh viên nội trú ở trường CĐCD Bắc Kạn. Khi xây dựng các biện pháp chúng tôi dựa vào các nguyên tắc sau:

3.1.1. Nguyên tắc 1: *Đảm bảo tính hiệu quả*

Tính hiệu quả là nguyên tắc đầu tiên trong việc xây dựng các biện pháp quản lý hoạt động tự quản của sinh viên nội trú ở trường Cao đẳng Cộng đồng Bắc Kạn. Nguyên tắc này yêu cầu các biện pháp đưa ra nhằm đạt được mục tiêu cuối cùng là đưa công tác quản lý hoạt động tự quản của sinh viên nội trú đạt hiệu quả, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu giáo dục đào tạo của nhà trường. Xuất phát từ nguyên tắc tính hiệu quả, những biện pháp đề xuất phải phù hợp mang lại hiệu quả trong từng hoàn cảnh cụ thể và trong từng thời điểm nhất định.

3.1.2. Nguyên tắc 2: *Đảm bảo tính thực tiễn và tính khả thi*

Thực tiễn đòi hỏi khi đề ra các biện pháp quản lý hoạt động tự quản của sinh viên nội trú phải dựa vào những điều kiện thực tế của nhà trường, với những điều kiện như: cơ sở vật chất, điều kiện kinh phí, điều kiện về tình hình đội ngũ, đồng thời biện pháp nêu ra phải có tính khả thi, tức là có thể thực hiện được và thực hiện có hiệu quả.

Tính khả thi chính là khả năng áp dụng được trong thực tiễn. Vì vậy, những biện pháp quản lý hoạt động tự quản của sinh viên nội trú được đề xuất phải xuất phát từ điều kiện con người cũng như đặc điểm kinh tế, xã hội của địa phương. Không thể đưa ra những biện pháp không có khả năng trở thành hiện thực và đưa hoạt động tự quản của sinh viên nội trú nhà trường đạt hiệu quả cao.

3.1.3. Nguyên tắc 3: Đảm bảo tính toàn diện

Tính toàn diện phản ánh tính chỉnh thể của đối tượng được nghiên cứu. Nguyên tắc này đòi hỏi khi nghiên cứu đối tượng phải xem xét nó với đầy đủ các khía cạnh, các phương diện.

Đưa ra các biện pháp quản lý hoạt động tự quản của sinh viên nội trú cần phải đặt nó trong một chỉnh thể thống nhất giữa nhà trường, địa phương và môi trường xã hội nói chung và xem xét đến mục tiêu giáo dục và đào tạo chung của toàn ngành. Điều quan trọng là xác định được vai trò của từng biện pháp trong mối quan hệ với các biện pháp khác, đồng thời phải ưu tiên việc thực hiện từng biện pháp trong từng giai đoạn cho hợp lý.

3.2. Các biện pháp

3.2.1. Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền khuyến khích hoạt động tự quản của sinh viên nội trú

** Mục tiêu ý nghĩa của biện pháp:*

Các phương tiện truyền thông, báo trí, phát thanh truyền hình có tác dụng quan trọng trong việc hình thành thói quen tự quản của sinh viên. Thông qua các phương tiện này sẽ nâng cao nhận thức cho sinh viên không chỉ giúp cho sinh viên giữ vững lập trường, tư tưởng chính trị mà còn giáo dục ý thức tự quản của cá nhân, ý thức đấu tranh với những hành vi sai trái trong KTX.

Trong thời đại công nghệ thông tin bùng nổ như hiện nay sinh viên có thể tiếp cận những điều mới lạ một cách dễ dàng. Nếu sinh viên nội trú thiếu đi sự định hướng thì sẽ không hình thành được năng lực tự quản, sẽ thụ động chờ sự chỉ dẫn của cán bộ quản lý và nó ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng sống của sinh viên trong KTX.

** Nội dung thực hiện:*

Công tác tuyên truyền khuyến khích hoạt động tự quản của sinh viên nội trú cần lồng ghép thông qua các Hội thi nhân dịp các ngày lễ lớn trong năm, Đoàn TN, Hội Sinh viên cần tổ chức thi tuyên truyền, tìm hiểu một số chủ đề gắn liền với các ngày truyền thống của dân tộc để sinh viên có thể tham gia.

** Tổ chức thực hiện:*

Trên trang web của nhà trường luôn cập nhật đầy đủ các thông tin, chỉ thị, nghị quyết, quy chế và các nội dung hoạt động của nhà trường về tất cả các mặt hoạt động. Phát huy tối đa chức năng tuyên truyền của phòng Công tác chính trị - HSSV về mục tiêu giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức cho sinh viên trong toàn trường. Các buổi phát thanh nội bộ ở khu nội trú cần thông tin kịp thời về kết quả thi đua, nêu gương người tốt - việc tốt, các cá nhân, tập thể điển hình nhằm kịp thời động viên, khuyến khích. Bên cạnh đó, thông tin cả những trường hợp vi phạm nội quy trong trường nói chung và sinh viên KTX nói riêng để sinh viên nhận thức được những thiếu sót để sửa chữa, từ đó các sinh viên khác rút kinh nghiệm.

3.2.2. Xây dựng những quy định cụ thể về công tác tự quản sinh viên nội trú

** Mục tiêu ý nghĩa của biện pháp*

Hoạt động tự quản của sinh viên nội trú có vai trò rất quan trọng trọng việc thực hiện mục tiêu của công tác QLSV nội trú. Hoạt động quản lý cần phát huy được tích tích cực và năng lực tự quản của sinh viên nội trú.

Trên cơ sở Quy chế công tác HSSV nội trú Trường Cao đẳng Cộng đồng Bắc Kạn cần xây dựng những quy định cụ thể về việc hoạt động tự quản của sinh viên nội trú, cơ cấu tổ chức nhân sự, cũng như quy định chức năng, nhiệm vụ, sự phối hợp của các đơn vị trong việc tham gia QLSV nội trú.

** Nội dung của biện pháp*

Trên cơ sở đặc điểm của nhà trường, cần phải xây dựng quy định cụ thể về công tác tự quản của sinh viên nội trú. Văn bản quy định cần phải nêu trách nhiệm của từng phòng, ban, khoa, tổ bộ môn. Đồng thời, quy định quyền và nghĩa vụ của SV nội trú phải thực hiện trong quá trình học tập tại trường

** Tổ chức thực hiện*

Nhà trường lựa chọn những cán bộ có năng lực, kinh nghiệm trong công tác quản lý HSSV nói chung, QLSV nội trú nói riêng, có am hiểu về pháp luật chịu trách nhiệm soạn thảo các quy định về công tác tự quản của SV nội trú. Có

thể thành lập tổ soạn thảo, tổ công tác này sẽ kết thúc hoạt động khi Quy định về công tác tự quản của SV nội trú được ban hành.

Trong quá trình biên soạn quy định của nhà trường, cán bộ phải nghiên cứu kỹ Quy chế công tác HSSV nội trú do Bộ Giáo dục và đào tạo ban hành, vì đây là văn bản có tính pháp lý cao về lĩnh vực quản lý HSSV nội trú. Tư tưởng chỉ đạo của nhà trường là quy định của nhà trường không được trái với quy chế của Bộ GD&ĐT, nhưng phải cụ thể hóa vào điều kiện thực tế của nhà trường cũng như đặc điểm tình hình kinh tế, xã hội, an ninh, trật tự của địa phương. Hơn nữa phải tìm ra những quy định sát với thực tế, có tính khả thi, phù hợp với nhà trường, mà phần đông là SV nữ ở các địa phương trong tỉnh và ngoài tỉnh về học tập tại trường.

Để biên soạn được dự thảo quy định có khả năng áp dụng tốt trong quá trình quản lý HSSV nội trú cần phải làm tốt một số việc sau:

- Bộ phận biên soạn dự thảo Quy định về công tác tự quản của SV nội trú của trường phải nghiên cứu kỹ Quy chế công tác HSSV nội trú trong các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; thảo luận để lựa chọn những điểm chính đưa vào quy định của nhà trường, kết hợp với đặc điểm cụ thể của nhà trường bổ sung vào quy định cho sát với thực tế, có tính khả thi đạt được mục tiêu đề ra của nhà trường trong công tác QLSV nội trú.

- Tìm hiểu, nghiên cứu những đặc điểm tâm lý, tình hình kinh tế nói chung của các SV nội trú, xu thế, sở thích của SV hiện nay khi sống trong khu KTX; ý thức tự giác học tập, rèn luyện, chấp hành các qui định của địa phương, pháp luật của nhà nước, chấp hành nghiêm chỉnh các quy định quản lý hành chính, quan hệ với các thành viên khác trong phòng ở, với cán bộ công nhân viên trong trường...

- Tìm hiểu, nghiên cứu đặc điểm và hoạt động tự quản của sinh viên nội trú để có quy định mang tính khái quát, bao quát được hết các hoạt động của công tác tự quản.

Một điểm cần lưu ý là, SV nội trú trường Cao đẳng Cộng đồng Bắc Kạn đa phần là SV nữ các em đều là con em của nhân dân các huyện trong tỉnh Bắc Kạn về học. Gia đình sống ở miền núi làm nông nghiệp là chính, thu nhập không cao, khả năng chu cấp tiền, vật chất cho các con cái học tập eo hẹp, dẫn tới một số SV nữ phải đi làm thêm, phải có quy định chặt chẽ khi đi làm thêm các nghề, dịch vụ “nhạy cảm” như quán cà phê, nhà hàng...đây là những nơi dễ xảy ra các hành vi tiêu cực, thậm chí vi phạm pháp luật...Cho nên khi soạn quy định phải lưu ý để điều chỉnh các hiện tượng này.

Ngoài ra có thể tham khảo bố cục, nội dung, quy định về quản lý SV nội trú của một số trường đại học, cao đẳng, TCCN khác.

Sau khi soạn thảo phải trình lãnh đạo nhà trường xem xét cho ý kiến chỉ đạo sửa đổi, bổ sung; tổ chức hội nghị lấy ý kiến thảo luận. Nghiên cứu các ý kiến góp ý, chỉnh sửa, hoàn chỉnh nội dung quy định trình Hiệu trưởng ký quyết định ban hành. Khi quyết định đã được ban hành thì những quy định đó là cơ sở pháp lý được thực hiện trong nội bộ nhà trường. Mọi cán bộ, giảng viên, SV tùy từng trường hợp cụ thể được giao nhiệm vụ có trách nhiệm phải thi hành, thực hiện nghiêm chỉnh.

Sau khi Quy định của nhà trường về quản lý SV nội trú được ban hành và đi vào thực hiện, lúc này tuy bộ phận soạn thảo Quy định này không còn thì đơn vị chức năng phụ trách về công tác HSSV nội trú, cụ thể là phòng Công tác chính trị - HSSV cần phải lắng nghe sự phản hồi và dư luận của toàn trường khi quy định được thực hiện, phải phân tích, nghiên cứu đến một thời điểm thích hợp, phải sửa chữa, bổ sung vào năm học sau hoặc các năm tiếp theo. Trường hợp có những điểm bất hợp lý, không khả thi, báo cáo Hiệu trưởng sửa chữa kịp thời để quy định về công tác tự quản của SV nội trú đi vào cuộc sống của nhà trường, góp phần nâng cao chất lượng học tập, rèn luyện của SV để sau khi ra trường có thể tìm được việc làm, ổn định đời sống, tiếp tục học thêm khi các em có điều kiện.

3.2.3. Thành lập đội tự quản của sinh viên nội trú, nội quy hoạt động và chế độ cho sinh viên tham gia Đội tự quản.

**** Mục tiêu ý nghĩa của biện pháp***

Công tác quản lý HSSV là một trong những nhiệm vụ quan trọng.

Trong quá trình giáo dục và đào tạo của nhà trường. Quản lý tốt SV nói chung và SV trú nói riêng sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình trang bị kiến thức, kỹ năng chuyên môn, đồng thời tạo ra môi trường tốt cho việc rèn luyện phẩm chất đạo đức, nhân cách và tác phong, lối sống cho SV. Vì vậy việc thành lập đội tự quản sinh viên nội trú sẽ góp phần đảm bảo an ninh trật tự trong nhà trường, đồng thời có cơ chế đãi ngộ phù hợp để Đội sinh viên tự quản hoạt động hiệu quả.

**** Nội dung thực hiện biện pháp***

- Trên cơ sở văn bản hướng dẫn của các cấp, hàng năm nhà trường phải xây dựng chương trình, kế hoạch công tác cho Ban quản lý KTX. Trong đó thành lập và xây dựng nội quy hoạt động cho Đội tự quản SV nội trú, nhằm góp phần đảm bảo an ninh trật tự trong khu nội trú.

- Đầu mỗi năm học, lựa chọn những sinh viên ở nội trú là nòng cốt trong các tổ chức Đoàn TN, Hội SV, BCS lớp có tư cách đạo đức tốt, có ý thức cộng đồng, năng động, sáng tạo, nhiệt tình, có năng lực hoạt động và điều hành thì Ban quản lý KTX lựa chọn tham gia vào Đội SV tự quản, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên

- Đội tự quản sinh viên nội trú hoạt động dưới sự chỉ đạo của Ban quản lý KTX cần tập trung vào một số nhiệm vụ sau:

+ Công tác đảm bảo an ninh trật tự, an toàn về người và tài sản là một nhiệm vụ hết sức quan trọng. Ban quản lý KTX phân công cán bộ trực 24/24, ngoài ra phát huy và sử dụng Đội tự quản tăng cường cho công tác điều tra, canh gác vào các giờ cao điểm, nhằm ngăn ngừa trộm cắp tài sản đảm bảo an toàn cho sinh viên nội trú trong nhà trường.

+ Thiết lập mạng lưới sinh viên tham gia bảo vệ an ninh tổ quốc, thông báo phản ánh kịp thời những thông tin nóng cho Ban quản lý KTX, cho những người có trách nhiệm như: Sử dụng hòm thư KTX, đường dây nóng KTX,...

+ Đội tự quản duy trì tổ chức tuần tra thường xuyên khu vực KTX, phát hiện xử lý kịp thời những vi phạm của các cá nhân như: Vi phạm về nội quy KTX, vệ sinh ăn ở, tổ chức nấu ăn trong khu nội trú, vi phạm an toàn phòng cháy, chữa cháy, tổ chức liên hoan, sinh nhật quá giờ quy định, gây ảnh hưởng đến việc học tập, sinh hoạt của tập thể. Những vi phạm trên sẽ được đội tự quản báo cáo với Ban quản lý KTX để có những biện pháp xử lý kịp thời. Đồng thời để thực hiện tốt hoạt động tự quản của sinh viên trong giờ tự học, Ban quản lý nên có kế hoạch chia các Đội thực hiện theo ca trực, các thành viên được cử trực có trách nhiệm ghi đầy đủ các diễn biến trong ca trực và sổ tự quản, khi trực Đội tự quản đeo băng đỏ và áo Đoàn Thanh niên theo quy định.

- Ngoài Đội sinh viên tự quản lớn, Ban quản lý KTX nên thành lập các Tổ sinh viên tự quản trong mỗi phòng nội trú là 01 Đội tự quản, tổ trưởng tổ tự quản là trưởng phòng của phòng đó. Các tổ tự quản được sự chỉ đạo trực tiếp trực tiếp của Ban quản lý KTX, mỗi phòng có lịch phân công trực nhật phòng, đảm bảo vệ sinh sạch sẽ, bảo quản tài sản cá nhân và tự quản công tác an ninh trật tự, chấp hành nội quy, quy chế Nội trú.

- Hàng quý Ban quản lý KTX giao cho Đội tự quản thực hiện các nội dung: Chương trình phát thanh 01 lần/tuần với những thông tin cụ thể có liên quan đến sinh viên, phát thanh về gương người tốt - việc tốt; tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, TDTT,...

- Phân công thành viên trong Đội tự quản nắm bắt phân loại sinh viên nội trú, quan tâm đến sinh viên có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn để có những biện pháp động viên, giúp đỡ kịp thời, giúp sinh viên vượt qua những trở ngại, khó khăn, những mặc cảm về tâm lý để SV đó hòa nhập với các phong trào và các hoạt động tập thể trong KTX.

- Tổ chức cuộc thi “Phòng ở kiểu mẫu” gắn với các tiêu chí nếp sống văn hóa của sinh viên. Xây dựng phòng ở kiểu mẫu là tiêu chí thi đua của tập thể, xét tập thể tiên tiến hoặc xuất sắc thì SV ở nội trú phải đạt “Phòng ở kiểu mẫu”.

- Để duy trì Đội sinh viên tự quản hoạt động hiệu quả. Ban giám hiệu nhà trường cần đầu tư kinh phí, trang thiết bị để Đội tự quản có điều kiện hoạt động, đồng thời nhà trường tổ chức khen thưởng kịp thời đối với những thành viên tích cực, cộng điểm thi đua hàng năm vào kết quả rèn luyện hàng năm.

** Tổ chức thực hiện*

- Đảng ủy, Ban giám hiệu, các Phòng, Khoa, Tổ chuyên môn, Ban quản lý KTX cần phát huy vai trò, trách nhiệm chỉ đạo và triển khai quyết liệt, đồng thời có kế hoạch phân công, giao nhiệm vụ cụ thể cho các cá nhân trực tiếp đảm nhận các công tác đảm bảo an ninh trật tự của nhà trường

- Công tác đảm bảo an ninh trật tự phải được triển khai thường xuyên, liên tục, gắn với công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, giáo dục truyền thống, các cuộc vận động, sinh hoạt chính trị, phong trào thi đua yêu nước, phong trào văn hóa, văn nghệ, TĐTT và các hoạt động của các tổ chức đoàn thể với các nội dung, hình thức phong phú, sinh động, qua đó tạo sân chơi bổ ích, lành mạnh, thiết thực, thu hút đông đảo cán bộ, giáo viên, công nhân viên và sinh viên tham gia.

- Phân cấp quản lý và tạo cơ chế linh hoạt cho Đội sinh viên tự quản hoạt động để có thể phát huy tối đa sự chủ động và năng lực sáng tạo của từng thành viên.

- Phối hợp chặt chẽ với các đơn vị trong nhà trường và các cơ quan chức năng của chính quyền địa phương, lực lượng Công an phường trong công tác tuyên truyền, định hướng, giáo dục đảm bảo an ninh trật tự.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát, thực hiện tốt chế độ báo cáo của Đội sinh viên tự quản. Đồng thời xây dựng chế tài xử lý nghiêm và kịp thời hơn đối với những trường hợp vi phạm nội quy; thường xuyên động viên khen thưởng, xây dựng những điển hình tiên tiến trong công tác sinh viên tự quản đảm bảo an ninh trật tự trong nhà trường.

3.2.4. Nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý KTX và nhiệm vụ hoạt động của Đội sinh viên tự quản

** Mục tiêu ý nghĩa của biện pháp*

- Nâng cao năng lực quản lý cho cán bộ quản lý KTX và hiệu quả trong công tác quản lý sinh viên nội trú.

- Xây dựng quy chế cụ thể và có những chính sách đãi ngộ đối với Đội sinh viên tự quản để hoàn thành tốt nhiệm vụ.

** Nội dung thực hiện biện pháp*

- Cán bộ quản lý KTX là người chịu trách nhiệm về hoạt động sinh viên trong khu nội trú. Vì vậy, để nâng cao năng lực quản lý cho họ cần phải bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ quản lý KTX phương pháp quản lý, tổ chức đi giao lưu tham quan các trường bạn để học hỏi kinh nghiệm. Đồng thời nhà trường cần có chế độ chính sách đãi ngộ, động viên cán bộ quản lý KTX để họ hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Đội sinh viên tự quản có nhiệm vụ phối hợp với Tổ trưởng phòng ở, Tổ bảo vệ, Ban quản lý KTX thực hiện 4 chức năng: Giáo dục - Ngăn ngừa - Phát hiện - Xử lý.

+ Giáo dục: Sinh viên nội trú có nhiệm vụ thực hiện đúng nội quy, quy định của KTX, của Trường; giáo dục sinh viên ăn ở sạch sẽ, văn minh, lành mạnh, tinh thần kỷ luật, trách nhiệm với tài sản chung.

+ Ngăn ngừa: Chủ động nhận ra những vị trí, những thiết bị, tài sản, trang bị, nguồn lực... của KTX có khả năng bị vi phạm, bị xâm hại, bị sử dụng sai mục đích, sai quy định để có kế hoạch canh phòng, phát hiện, ngăn ngừa khả năng vi phạm cố ý hoặc vô tình.

+ Phát hiện: Luôn chủ động quan sát, trực, tuần tra để nhanh chóng phát hiện các vi phạm trong và ngoài phòng ở, trong khuôn viên KTX; tiến hành cùng Tổ trưởng phòng ở, Tổ bảo vệ, Ban quản lý KTX lập biên bản theo đúng quy định; chỉ rõ chủ thể chịu trách nhiệm, đánh giá thiệt hại... làm cơ sở cho việc truy cứu, chế tài theo quy định.

+ Xử lý: Cùng Tổ trưởng phòng ở, Tổ bảo vệ tiến hành bảo vệ hiện trường, xử lý sơ bộ, báo cáo Ban quản lý KTX chỉ đạo tập hợp tài liệu để có hình thức xử lý vi phạm.

** Tổ chức thực hiện:*

- Đội sinh viên tự quản được tạo điều kiện, sắp xếp chỗ ở, cơ sở vật chất, hỗ trợ kinh phí hợp lý để thực hiện tốt nhiệm vụ.

- Kết thúc mỗi kỳ học Ban quản lý KTX đánh giá, ghi nhận những đóng góp của cá nhân và tập thể Đội sinh viên tự quản để nhà trường tuyên dương, khen thưởng, động viên kịp thời.

- Lãnh đạo nhà trường tạo điều kiện tối đa về cơ sở vật chất bằng việc mua sắm trang thiết bị mới, giao quyền tự chủ một số cơ sở vật chất, phương tiện cho các đơn vị.

- Có sự hỗ phối hợp chặt chẽ của các bộ phận chức năng trong việc huy động cơ sở vật chất nhằm khai thác có hiệu quả các tiềm năng cho KTX.

- Nâng cao vai trò tự giác, chủ động của cán bộ, giáo viên, sinh viên trong việc sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất, trang thiết bị.

3.2.5. Thường xuyên duy trì các hoạt động thi đua, phát huy vai trò tích cực, chủ động, sáng tạo của lực lượng tự quản trong khu nội trú

** Mục tiêu ý nghĩa của biện pháp:*

Trong quá trình quản lý, giáo dục sinh viên nội trú tham gia tích cực các hoạt động thi đua nhằm kích thích sự tự khẳng định của sinh viên, động viên SV cố gắng đạt kết quả cao trong học tập và rèn luyện, biến quá trình giáo dục của nhà trường thành quá trình tự giáo dục của mỗi cá nhân và tập thể sinh viên nội trú thông qua các hoạt động học tập, lao động, hoạt động văn hóa, thể dục thể thao, văn nghệ, các hoạt động vui chơi giải trí và các hoạt động xã hội khác để phát triển các tố chất, tiềm năng của mỗi cá nhân. Sinh viên nội trú đang trong độ tuổi trưởng thành, cần được giáo dục để hoàn thiện kỹ năng sống tự lập. Để hình thành được năng lực tự quản của sinh viên nội trú cần giáo dục cho mỗi sinh viên phải có trách nhiệm tham gia tích cực vào các hoạt động của khu nội trú.

** Nội dung thực hiện:*

Từng cá nhân sinh viên phải tự xác định nghĩa vụ xây dựng KTX thành môi trường trong sạch và lành mạnh, coi đây là một mặt rèn luyện quan trọng trong quá trình học tập và rèn luyện. Tuy vậy, không phải sinh viên nào cũng chấp hành nghiêm chỉnh các chuẩn mực trong khu nội trú. Vì vậy, cần phải có các biện pháp giáo dục thích hợp, biến quá trình giáo dục thành quá trình tự giáo dục. Do đó, cần phát huy mọi lực lượng trong sinh viên nội trú để làm tốt công tác tự quản. Đội thanh niên xung kích nhà trường, tổ trưởng các phòng ở, Ban cán sự lớp, BCH chi đoàn là lực lượng nòng cốt trong phong trào tự quản. Đội ngũ này nắm bắt kịp thời tâm tư, nguyện vọng, các biểu hiện bất thường của sinh viên để kịp thời chấn chỉnh.

** Tổ chức thực hiện:*

Để lực lượng này hoàn thành tốt nhiệm vụ cần phải có sự quan tâm của Ban quản lý KTX và nhà trường thì đội ngũ này sẽ phát huy được tác dụng giúp cho công tác quản lý sinh viên nội trú có nề nếp. Đồng thời, nhà trường phải xây dựng kế hoạch, nội dung thi đua hàng năm và đưa vào kế hoạch thực hiện cụ thể, có tổ chức kiểm tra, đánh giá, khen thưởng kịp thời động viên các cá nhân và tập thể có thành tích xuất sắc.

3.2.6. Tăng cường các điều kiện cơ sở vật chất cho khu ký túc xá để đảm bảo cho hoạt động tự quản của sinh viên và công tác QLSV

Các điều kiện về cơ sở vật chất cũng có vai trò rất quan trọng và tác động lớn đến hiệu quả công tác tự quản của SV nội trú. Hệ thống cơ sở vật chất phục vụ cho công tác QLSV nội trú nói chung và hoạt động tự quản của SV nói riêng hiện nay của trường chủ yếu dựa trên các nguồn kinh phí tự thu của SV nội trú. Các khu phòng ở hiện nay đã xuống cấp một cách nghiêm trọng vì vậy cần được sửa chữa, đầu tư trang thiết bị để việc học tập và sinh hoạt của sinh viên nội trú được tốt hơn

** Mục tiêu ý nghĩa của biện pháp*

- Hạn chế việc sử dụng sai mục đích, sử dụng tràn lan không hiệu quả, gây lãng phí cho nhà trường.

- Tránh làm thất thoát, hư hỏng các trang thiết bị phục vụ cho công tác QLSV nội trú.

- Tạo các điều kiện về vật chất, phương tiện, tài liệu cho công tác QLSV nội trú.

** Nội dung thực hiện biện pháp.*

Trước hết phải phân công quản lý cơ sở vật chất cho một đơn vị cụ thể.

- Yêu cầu toàn thể cán bộ, giáo viên, HSSV thực hiện đúng quy chế sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất, trang thiết bị phòng ở...

- Yêu cầu các đơn vị phòng ở rà soát và thống kê những trang thiết bị phục vụ cho công tác QLSV nội trú để nhà trường có kế hoạch bảo dưỡng tu sửa hoặc mua mới.

- Quy định rõ trách nhiệm của từng phòng ở, từng HSSV, từng cán bộ công nhân viên trong việc quản lý và sử dụng các trang thiết bị, cơ sở vật chất của nhà trường.

- Phát huy tối đa tác dụng của cơ sở vật chất sẵn có như phòng ở, hệ thống điện, nước, sân chơi thể thao, dụng cụ thể thao, các trang thiết bị loa đài, vô tuyến...

Để tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị cho công tác QLSV nội trú, nhà trường phải xây dựng và tổ chức thực hiện một kế hoạch dài hạn về tăng cường cơ sở vật chất, xác định rõ nguồn kinh phí hỗ trợ. Ngoài ra, nhà trường cần dành một khoản kinh phí nhất định trong ngân sách cho công tác QLSV nội trú.

Khắc phục tình trạng thiếu trang thiết bị, phương tiện tổ chức cho các hoạt động trong khu nội trú. Nhà trường có thể khuyến khích động viên sự tìm tòi sáng tạo những trang thiết bị đơn giản phục vụ cho đời sống hàng ngày. Đây cũng là cách làm rất có hiệu quả nhằm phát triển ở SV khả năng sáng tạo và ý thức trách nhiệm chung đối với tập thể.

Phát huy vai trò chủ động trong việc liên hệ sự ủng hộ, sự tài trợ của các lực lượng trong và ngoài nhà trường để bổ sung thêm cơ sở vật chất phục vụ mọi hoạt động của công tác nội trú.

** Tổ chức thực hiện*

- Lãnh đạo nhà trường tạo điều kiện tối đa về cơ sở vật chất bằng việc mua sắm trang thiết bị mới, giao quyền tự chủ một số cơ sở vật chất, phương tiện cho các đơn vị.

- Có sự hỗ phối hợp chặt chẽ của các bộ phận chức năng trong việc huy động cơ sở vật chất nhằm khai thác có hiệu quả các tiềm năng cho KTX.

- Nâng cao vai trò tự giác, chủ động của cán bộ, giáo viên, sinh viên trong việc sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất, trang thiết bị.

3.2.7. *Mối quan hệ giữa các biện pháp*

Biện pháp quản lý là một hệ thống cách giải quyết đa dạng, năng động trong các tình huống quản lý. Mỗi biện pháp đều có những vị trí, vai trò nhất định trong quá trình quản lý hoạt động tự quản của sinh viên nội trú trường Cao đẳng Cộng đồng Bắc Kạn. Tuy nhiên, không có biện pháp nào là vạn năng, mỗi biện pháp đều có ưu điểm và những hạn chế nhất định. Đồng thời mỗi biện pháp quản lý phải được thực hiện trong những điều kiện nhất định. Khi giải quyết một nhiệm vụ quản lý, người ta thường phải vận dụng và phối hợp nhiều biện pháp để giải quyết, phải tùy theo công việc, con người, điều kiện, hoàn cảnh cụ thể mà lựa chọn và kết hợp các biện pháp quản lý thích hợp. Việc thực hiện tốt biện pháp này sẽ là tiền đề để thực hiện có hiệu quả các biện pháp khác và ngược lại. Vì vậy, cần đảm bảo được tính đồng bộ trong việc tổ chức thực hiện các biện pháp đã nêu. Mỗi biện pháp sẽ có ít ý nghĩa khi được thực hiện đơn lẻ.

3.3. *Khảo nghiệm tính cần thiết và khả thi của các biện pháp quản lý hoạt động tự quản của sinh viên nội trú*

3.3.1. *Mục tiêu của khảo nghiệm*

Đề tài tiến hành khảo nghiệm nhằm đánh giá tính hiệu quả, tính khả thi của các biện pháp quản lý hoạt động tự quản của sinh viên nội trú đã đề xuất.

3.3.2. *Các bước tiến hành*

Trên cơ sở lý luận và phân tích thực trạng quản lý hoạt động tự quản của sinh viên nội trú ở trường Cao đẳng Cộng đồng Bắc Kạn, chúng tôi đề xuất 6 biện pháp quản lý cơ bản nhằm tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác

quản lý và phát huy tối đa tinh thần tự quản của sinh viên trong thời gian tới. Cụ thể:

- Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền khuyến khích hoạt động tự quản của sinh viên nội trú

- Xây dựng những qui định cụ thể về công tác tự quản sinh viên nội trú

- Thành lập đội tự quản của sinh viên nội trú, nội quy hoạt động và chế độ cho sinh viên tham gia Đội tự quản.

- Nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý KTX và nhiệm vụ hoạt động của Đội sinh viên tự quản

- Thường xuyên duy trì các hoạt động thi đua, phát huy vai trò tích cực, chủ động, sáng tạo của lực lượng tự quản trong khu nội trú

- Tăng cường các điều kiện cơ sở vật chất cho khu ký túc xá để đảm bảo cho hoạt động tự quản của sinh viên và công tác QLSV

Tuy nhiên do thời gian nghiên cứu có hạn, chưa có điều kiện thực nghiệm, chúng tôi đã lấy ý kiến đánh giá của cán bộ, giảng viên trong nhà trường về mức độ cần thiết và tính khả thi của các biện pháp chúng tôi đã trưng cầu ý kiến của các cán bộ quản lý và giảng viên trong trường theo quy trình sau đây:

Bước 1: Lập phiếu điều tra xin ý kiến

- Điều tra về tính cần thiết của các biện pháp quản lý ở 4 mức độ: Rất cần thiết, Cần thiết, Ít cần thiết, Không cần thiết; tính khả thi theo 4 mức độ: Rất khả thi, Khả thi, Ít khả thi, Không khả thi

Bước 2: Lựa chọn khách thể điều tra

- Lựa chọn cán bộ quản lý cấp trường, khoa, phòng ban và bộ môn có liên quan đến công tác quản lý sinh viên.

- Số lượng khách thể điều tra: 42 cán bộ, giảng viên trong đó có 18 cán bộ quản lý.

Bước 3: Phát phiếu điều tra

Bước 4: Thu phiếu điều tra và định hướng kết quả nghiên cứu.

Để đánh giá tính cần thiết và tính khả thi của các biện pháp quản lý đề xuất, định lượng bằng cách cho điểm như sau:

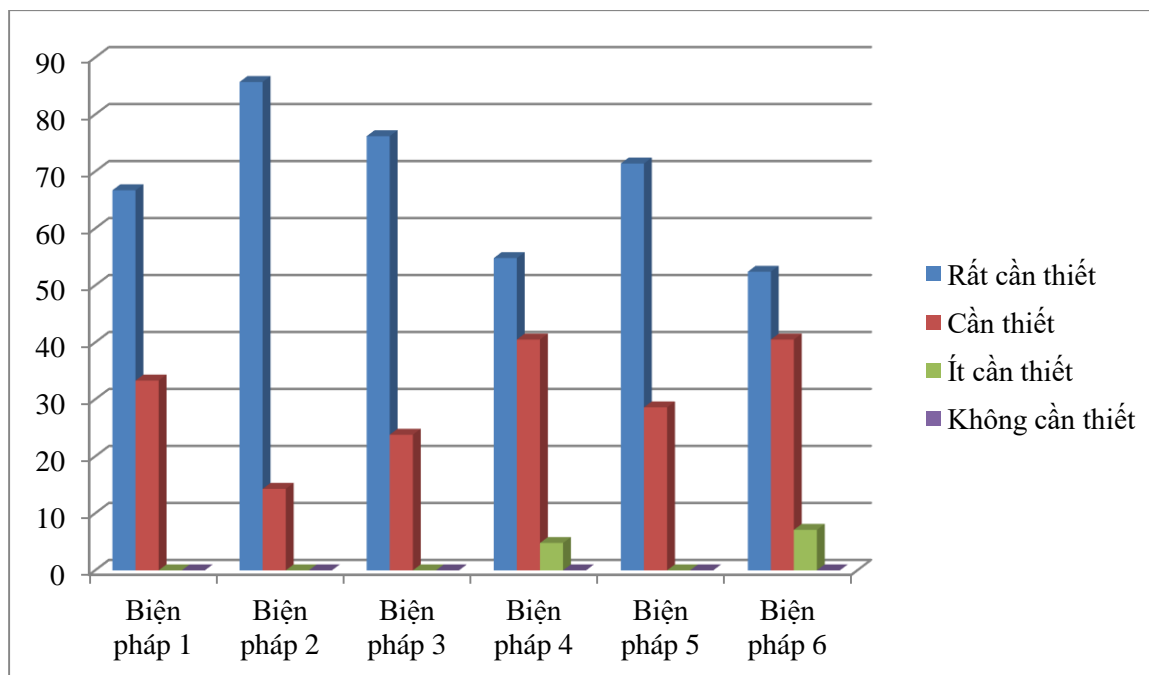
Mức độ cần thiết	Mức độ khả thi	Điểm
- Rất cần thiết	- Rất khả thi,	4 điểm
- Cần thiết	- Khả thi	3 điểm
- Ít cần thiết	- Ít khả thi	2 điểm
- Không cần thiết	- Không khả thi	1 điểm

Tính toán kết quả: Tính trung bình cộng điểm số trên kết quả điều tra và lập bảng.

3.3.3. Kết quả khảo sát tính cần thiết và khả thi của các biện pháp đề xuất

Bảng 3.1. Mức độ cần thiết của các biện pháp

TT	Biện pháp	Ý kiến đánh giá								ĐTB
		Rất cần thiết		Cần thiết		Ít cần thiết		Không cần thiết		
1	Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền khuyến khích hoạt động tự quản của sinh viên nội trú	28	66,7	14	33,3	0	0,0	0	0,0	3,67
2	Xây dựng những qui định cụ thể về công tác tự quản sinh viên nội trú	36	85,7	6	14,3	0	0,0	0	0,0	3,86
3	Thành lập đội tự quản của sinh viên nội trú, nội quy hoạt động và chế độ cho sinh viên tham gia Đội tự quản.	32	76,2	10	23,8	0	0,0	0	0,0	3,76
4	Nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý KTX và nhiệm vụ hoạt động của Đội sinh viên tự quản	23	54,8	17	40,5	2	4,8	0	0,0	3,50
5	Thường xuyên duy trì các hoạt động thi đua, phát huy vai trò tích cực, chủ động, sáng tạo của lực lượng tự quản trong khu nội trú	30	71,4	12	28,6	0	0,0	0	0,0	3,71
6	Tăng cường các điều kiện cơ sở vật chất cho khu ký túc xá để đảm bảo cho hoạt động tự quản của sinh viên và công tác QLSV	22	52,4	17	40,5	3	7,1		0,0	3,45
										3,66



Biểu đồ 3.1. Kết quả khảo sát tính cần thiết của các biện pháp

Qua kết quả khảo sát cho thấy, CB, GV đánh giá rất cao sự cần thiết của các biện pháp đề xuất, thứ tự về mức độ cần thiết của các biện pháp như sau:

Xây dựng những qui định cụ thể về công tác tự quản sinh viên nội trú, ĐTB = 3,86.

Thành lập đội tự quản của sinh viên nội trú, nội quy hoạt động và chế độ cho sinh viên tham gia Đội tự quản. ĐTB = 3,76.

Thường xuyên duy trì các hoạt động thi đua, phát huy vai trò tích cực, chủ động, sáng tạo của lực lượng tự quản trong khu nội trú, ĐTB = 3,71.

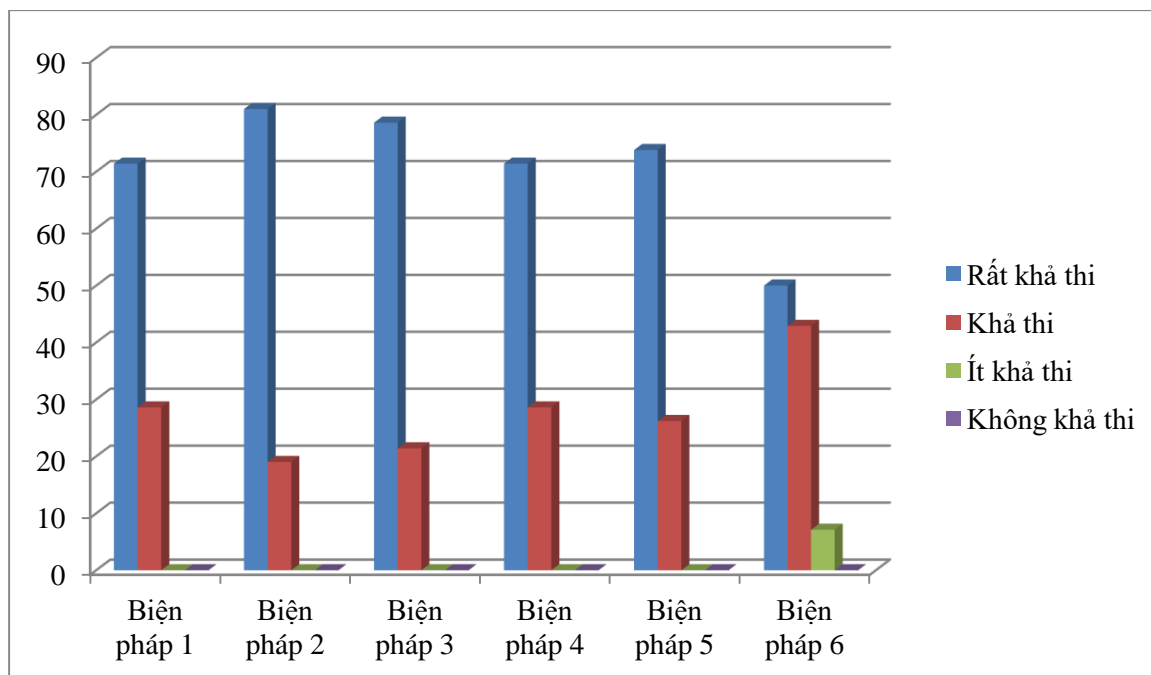
Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền khuyến khích hoạt động tự quản của sinh viên nội trú, ĐTB = 3,67.

Nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý KTX và nhiệm vụ hoạt động của Đội sinh viên tự quản, ĐTB = 3,5.

Tăng cường các điều kiện cơ sở vật chất cho khu ký túc xá để đảm bảo cho hoạt động tự quản của sinh viên và công tác QLSV, ĐTB = 3,45.

Bảng 3.2. Mức độ khả thi của các biện pháp

TT	Biện pháp	Ý kiến đánh giá								ĐTB
		Rất khả thi		Khả thi		Ít khả thi		Không khả thi		
1	Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền khuyến khích hoạt động tự quản của sinh viên nội trú	30	71,4	12	28,6	0	0,0	0	0,0	3,71
2	Xây dựng những qui định cụ thể về công tác tự quản sinh viên nội trú	34	81,0	8	19,0	0	0,0	0	0,0	3,81
3	Thành lập đội tự quản của sinh viên nội trú, nội quy hoạt động và chế độ cho sinh viên tham gia Đội tự quản.	33	78,6	9	21,4	0	0,0	0	0,0	3,79
4	Nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý KTX và nhiệm vụ hoạt động của Đội sinh viên tự quản	30	71,4	12	28,6	0	0,0	0	0,0	3,71
5	Thường xuyên duy trì các hoạt động thi đua, phát huy vai trò tích cực, chủ động, sáng tạo của lực lượng tự quản trong khu nội trú	31	73,8	11	26,2	0	0,0	0	0,0	3,74
6	Tăng cường các điều kiện cơ sở vật chất cho khu ký túc xá để đảm bảo cho hoạt động tự quản của sinh viên và công tác QLSV	21	50,0	18	42,9	3	7,1		0,0	3,43
										3,70



Biểu đồ 3.2. Kết quả khảo sát tính khả thi của các biện pháp

Xây dựng những qui định cụ thể về công tác tự quản sinh viên nội trú, ĐTB = 3,81

Thành lập đội tự quản của sinh viên nội trú, nội quy hoạt động và chế độ cho sinh viên tham gia Đội tự quản. ĐTB = 3,79

Thường xuyên duy trì các hoạt động thi đua, phát huy vai trò tích cực, chủ động, sáng tạo của lực lượng tự quản trong khu nội trú, ĐTB = 3,74

Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền khuyến khích hoạt động tự quản của sinh viên nội trú, ĐTB = 3,71

Nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý KTX và nhiệm vụ hoạt động của Đội sinh viên tự quản, ĐTB = 3,71

Tăng cường các điều kiện cơ sở vật chất cho khu ký túc xá để đảm bảo cho hoạt động tự quản của sinh viên và công tác QLSV, ĐTB = 3,45

KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

1. Kết luận

Quản lý hoạt động tự quản của sinh viên nội trú là vấn đề khó khăn, phức tạp và đang được xã hội đặc biệt quan tâm. Tăng cường hoạt động tự quản của sinh viên nội trú sẽ góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện đối với sinh viên. Trên thực tế, quản lý hoạt động tự quản của sinh viên nội trú tuy đã ổn định, đi vào nề nếp nhưng nhiều vấn đề còn bỏ ngỏ và hiệu quả quản lý chưa cao.

Xuất phát từ tình hình thực tế của nhà trường, việc tìm ra các biện pháp quản lý hoạt động tự quản của sinh viên nội trú có tính hệ thống và mang tính khả thi cao có giá trị to lớn đối với công tác quản lý sinh viên nói chung và đối với quản lý hoạt động tự quản sinh viên nội trú nói riêng. Chính vì vậy, chúng tôi đã lựa chọn đề tài “*Quản lý hoạt động tự quản của sinh viên nội trú ở trường CĐCD Bắc Kạn*” làm đề tài cho luận văn tốt nghiệp của mình.

Luận văn đã hệ thống tri thức lý luận về quản lý, quản lý nhà trường, quản lý hoạt động tự quản của sinh viên nội trú cũng như các yếu tố ảnh hưởng đến công tác quản lý sinh viên nội trú. Việc nghiên cứu đầy đủ và có hệ thống về lý luận đã giúp cho chúng tôi có cơ sở khoa học để tìm hiểu thực trạng hoạt động tự quản của sinh viên nội trú, có phân tích, đánh giá những mặt mạnh, những hạn chế cũng như nguyên nhân của thực trạng đó.

Trên cơ sở lý luận và thực tiễn điều tra xem xét tại trường Cao đẳng Cộng đồng Bắc Kạn luận văn đã đề xuất 6 biện pháp đó là:

- Xây dựng những qui định cụ thể về công tác tự quản sinh viên nội trú
- Thành lập đội tự quản của sinh viên nội trú, nội quy hoạt động và chế độ cho sinh viên tham gia Đội tự quản.
- Nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý KTX và nhiệm vụ hoạt động của Đội sinh viên tự quản.

- Thường xuyên duy trì các hoạt động thi đua, phát huy vai trò tích cực, chủ động, sáng tạo của lực lượng tự quản trong khu nội trú.

- Tăng cường các điều kiện cơ sở vật chất cho khu ký túc xá để đảm bảo cho hoạt động tự quản của sinh viên và công tác QLSV.

Các biện pháp này qua thăm dò ý kiến của các nhà quản lý, sinh viên, cán bộ, giáo viên đã cho thấy tính khả thi của các biện pháp trong việc quản lý hoạt động tự quản của sinh viên nội trú ở trường CĐCD Bắc Kạn.

Tuy nhiên, do những khó khăn về khách quan, chủ quan, luận văn không tránh khỏi những hạn chế nhất định. Vì vậy, chúng tôi mong nhận được những ý kiến đóng góp để đề tài ngày một hoàn thiện và có ý nghĩa thực tiễn hơn đối với công tác quản lý hoạt động tự quản của sinh viên nội trú ở trường Cao đẳng Cộng đồng Bắc Kạn

2. Khuyến nghị

2.1. Đối với Ban lãnh đạo nhà trường

Đảng ủy, Ban giám hiệu nhà trường nên đưa công tác hoạt động tự quản của sinh viên nội trú thành một nội dung lãnh đạo và chỉ đạo, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các tổ chức và cá nhân liên quan, định kỳ đánh giá kết quả thực hiện. Quan tâm đến cơ sở vật chất phục vụ cho hoạt động tự quản của sinh viên nội trú.

Nhà trường cần phải có biện pháp để đầu tư về cơ sở vật chất, thư viện, các phòng thí nghiệm, các câu lạc bộ để giúp sinh viên có điều kiện sinh hoạt, học tập tốt.

Nhà trường cần có kế hoạch để tăng cường đội ngũ giảng viên có trình độ và chất lượng, đội ngũ cán bộ quản lý sinh viên ở các phòng, ban, có kế hoạch đào tạo nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên cũng như đội ngũ cán bộ quản lý nhằm góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong nhà trường.

Công tác quản lý sinh viên nội trú cũng như Đội sinh viên tự quản là công việc đòi hỏi những người thực hiện phải có trách nhiệm, nhiệt tình với công việc.

Vì vậy đề nghị nhà trường cần có chế độ chính sách thỏa đáng đối với những cán bộ và sinh viên làm công tác này.

2.2. Đối với phòng Công tác chính trị - HSSV và Ban quản lý KTX sinh viên nhà trường

Phòng Công tác chính trị - HSSV, Ban quản lý KTX nghiên cứu, bổ sung các quy định liên quan đến quản lý hoạt động tự quản của sinh viên nội trú, coi việc quản lý hoạt động tự quản là một trong những nhiệm vụ quan trọng của đơn vị.

Tích cực tham mưu với các cấp lãnh đạo nhà trường về nội dung khen thưởng và kỷ luật đối với sinh viên nội trú.

Soạn thảo các văn bản hướng dẫn cụ thể cho giáo viên chủ nhiệm lớp về việc ưu tiên cộng điểm rèn luyện cho Đội tự quản sinh viên nội trú.

2.3. Đối với tổ chức Đoàn Thanh niên - Hội Sinh viên nhà trường

Tích cực tổ chức các diễn đàn, tọa đàm, các Hội thi gắn với các ngày Lễ lớn trong năm, các buổi giao lưu liên quan đến vấn đề học tập đặc biệt là hoạt động tự quản của sinh viên; phát động phong trào thi đua gắn với hoạt động tự quản cho sinh viên nội trú.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Bí thư Trung ương (2004), Chỉ thị 40/CT/TW về việc xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục
2. Đặng Quốc Bảo (1997) “Khái niệm về quản lý giáo dục và chức năng quản lý giáo dục”, *Tạp chí phát triển về giáo dục*.
3. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2007). Quy chế học sinh, sinh viên trong các trường Đại học, Cao đẳng, Trung cấp chuyên nghiệp hệ chính quy, Vụ công tác HSSV, Hà Nội.
4. C. Mác và Ph. Ăngghen (1993), *Toàn tập*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội
5. Nguyễn Quốc Chí, Nguyễn Mỹ Lộc (1995), *Lí luận quản lý giáo dục và quản lý nhà trường*.
6. Đảng bộ trường Cao đẳng Cộng đồng Bắc Kạn, Báo cáo tổng kết các năm học từ 2010 đến nay.
7. Đảng Cộng sản Việt Nam (2002), Văn kiện Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương khóa IX, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
8. Đảng cộng sản Việt Nam (2011), Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, NXB Chính trị Quốc gia Hà Nội.
9. Đảng CSVN (2002), Văn kiện hội nghị lần thứ 6, Ban chấp hành TW khóa IX, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
10. Đảng CSVN (2006), Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
11. Đảng CSVN (2011), Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
12. Nguyễn Bá Dương (1999), *Tâm lý học cho người lãnh đạo*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
13. Phạm Minh Hạc (1986), *Một số vấn đề giáo dục và khoa học giáo dục*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
14. Trần Kiểm (2004), *Khoa học quản lý giáo dục*, Nxb Giáo dục, Hà Nội

15. Trần Kiểm (2008), *Những vấn đề cơ bản của Khoa học quản lý giáo dục*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
16. Nguyễn Thị Mỹ Lộc - Đặng Quốc Bảo - Nguyễn Trọng Hậu - Nguyễn Quốc Chí - Nguyễn Sỹ Thư (2012), *Quản lý giáo dục một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, Nxb Đại học Quốc Gia Hà Nội.
17. *Luật giáo dục* (2005), Nhà xuất bản Giáo dục, Hà Nội.
18. Luật Giáo dục và các chế độ chính sách đối với giáo viên, học sinh, sinh viên (2002), NXB Lao động - Xã hội, Hà Nội.
19. Trần Thị Tuyết Oanh (2007), *Giáo trình Giáo dục học* - Tập 1, NXB Đại học Sư phạm Hà Nội.
20. Nguyễn Ngọc Quang (1989), *Những khái niệm cơ bản về quản lý giáo dục*, Trường CBQL Giáo dục - Đào tạo TW1, Hà Nội.
21. Quy chế HSSV các trường Đại học, Cao đẳng và Trung cấp chuyên nghiệp hệ chính quy (số 42/2007 - QĐ/BGD&ĐT ngày 13/8/2007).
22. Nguyễn Bá Quy (1995), *Tâm lý học đại cương, Đại học đại cương*, Trường ĐHSP - ĐH Huế.
23. Đoàn Phan Tân (2001), *Tin học trong hoạt động Thông tin* - thư viện, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.
24. Lê Đức Thắng (2009), "Quy trình tổ chức số hóa tài liệu thư viện", *Tạp chí Thư viện Việt Nam*, Số 3.
25. Thông tư 27/2011/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 6 năm 1997 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và đào tạo về việc ban hành Quy chế công tác HSSV nội trú trong các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.
26. Hồ Văn Tĩnh (1997), *Giáo trình khoa học quản lý*, NXB Chính trị Quốc gia Hà Nội.
27. Nguyễn Cảnh Toàn (2001), *Tuyển tập tác phẩm tự giáo dục, tự học, tự nghiên cứu*, tập 1, tập 2, trường Đại học Sư phạm Hà Nội Trung tâm văn hóa ngôn ngữ Đông Tây.

28. Dương Thiệu Tống (2003), *Thống kê ứng dụng trong nghiên cứu khoa học giáo dục*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.
29. Nguyễn Đức Trí (2002), *Quản lý đào tạo trong nhà trường*, Bài giảng cao học chuyên ngành Quản lý giáo dục.
30. Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Khoa Tâm lý - Giáo dục (2005), *Giáo trình tâm lý học*, dành cho sinh viên Đại học Sư phạm.
31. Viện nghiên cứu Phát triển giáo dục trong thế kỷ XXI kinh nghiệm của quốc gia, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
32. Vượng Phạm Viết Vượng (1998), *Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục*, Nxb giáo dục, Hà Nội.
33. Vượng Phạm Viết Vượng (2000), *Giáo dục học*, Nxb Đại học Quốc Gia, Hà Nội, Khoa Sư phạm Đại học Quốc gia Hà Nội, 1996/2004.
34. Phạm Viết Vượng (2011), *Giáo dục học*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
35. Ý Nguyễn Như Ý (1998), *Đại từ điển Tiếng Việt*, Nxb. Văn hóa thông tin.

PHỤ LỤC

PHỤ LỤC 1: PHIẾU ĐIỀU TRA DÀNH CHO CÁN BỘ, GIÁO VIÊN PHIẾU TRƯNG CẦU Ý KIẾN

(Dành cho cán bộ quản lý, cán bộ, giảng viên trường Cao đẳng Cộng đồng Bắc Kạn)

Để góp phần nâng cao chất lượng quản lý hoạt động tự quản của sinh viên nội trú ở trường Cao đẳng Cộng đồng Bắc Kạn và đề xuất những biện pháp cụ thể trong công tác quản lý sinh viên nội trú, xin anh (chị) vui lòng cho ý kiến về một số nội dung bằng cách đánh dấu (X) vào ô tương ứng.

Phiếu trưng cầu ý kiến chỉ nhằm mục đích nghiên cứu, không nhằm vào các mục đích khác.

Xin chân thành cảm ơn!

Thông tin cá nhân:.....

Năm sinh:.....

Trình độ chuyên môn:.....

Vị trí công tác:.....

Câu 1: Anh, chị hãy đánh giá mức độ quan trọng của các mục tiêu quản lý sinh viên nội trú ở trường Cao đẳng Cộng đồng Bắc Kạn?

Stt	Mục tiêu của công tác sinh viên nội trú	Mức độ đánh giá			
		Rất quan trọng	Quan trọng	Bình thường	Không quan trọng
1.	<u>Rèn luyện SV nội trú thực hiện nhiệm vụ của người học theo quy định của Luật giáo dục, điều lệ nhà trường và quy chế cụ thể của từng trường.</u>				
2.	Phát huy tính tích cực, chủ động của sinh viên trong mọi hoạt động				
3.	Xây dựng nề nếp kỷ cương trong việc quản lý SV nội trú: bảo đảm nắm bắt kịp thời thực trạng SV nội trú				
4.	Hình thành năng lực tự quản cho sinh viên nội trú				
5.	Ngăn chặn, đẩy lùi, xóa bỏ cơ bản những biểu hiện tiêu cực, không lành mạnh trong SV nội trú, đặc biệt là các tệ nạn xã hội.				
6.	Hướng SV vào hoạt động học tập và rèn luyện để thực hiện mục tiêu đào tạo của nhà trường				

Câu 2: Theo anh, chị trong công tác quản lý sinh viên nội trú, hoạt động tự quản có vai trò như thế nào?

Stt	Vai trò của hoạt động tự quản	Mức độ đánh giá				
		Rất quan trọng	Quan trọng	Bình thường	Không quan trọng	
1.	Hình thành ở sinh viên thói quen khoa học, nề nếp kỷ cương và tự giác trong mọi hoạt động ở khu nội trú					
2.	Phát huy vai trò tự quản của sinh viên trong thực hiện nề nếp sinh hoạt.					
3.	Ngăn chặn, đẩy lùi, xóa bỏ cơ bản những biểu hiện tiêu cực không lành mạnh trong SV nội trú, đặc biệt là các tệ nạn xã hội					
4.	Hình thành ở sinh viên năng lực nhận thức, lập trường tư tưởng vững vàng để các em tiếp nhận những tác động Tích cực và gạt bỏ những tác động tiêu cực, không lành mạnh					
5.	Phát huy vai trò tự chủ của sinh viên trong mọi hoạt động ở khu nội trú.					
6.	Hỗ trợ cho công tác quản lý sinh viên nội trú					

Câu 3: Anh, chị cho ý kiến đánh giá về chất lượng hoạt động tự quản của sinh viên nội trú ở trường Cao đẳng Cộng đồng Bắc Kạn?

Stt	Nội dung hoạt động tự quản	Mức độ đánh giá				
		Tốt	Khá	Trung bình	Yếu	
1.	Tự quản hoạt động học tập					
2.	Tự quản trong thực hiện nề nếp sinh hoạt					
3.	Tự quản trong việc vệ sinh môi trường					
4.	Tự quản trong giữ gìn và bảo vệ an ninh trong khu vực KTX, phòng chống tệ nạn xã hội xâm nhập KTX					
5.	Tự quản trong hỗ trợ sinh viên gặp hoàn cảnh khó khăn					

Câu 4: Theo anh, chị công tác quản lý sinh viên nội trú ở trường Cao đẳng Cộng đồng Bắc Kạn hiện nay như thế nào?

Stt	Công tác sinh viên nội trú	Mức độ đánh giá				
		Tốt	Khá	Trung bình	Yếu	ĐTB
1.	Tiếp nhận SV vào ở nội trú					
2.	Công tác quản lý SV nội trú					
3.	Công tác bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn, phòng chống dịch bệnh và các tệ nạn xã hội trong khu nội trú					
4.	Các hoạt động hỗ trợ cho SV nội trú					
5.	Công tác phối hợp với các cơ quan công an, chính quyền địa phương					

Câu 5: Anh, chị đánh giá như thế nào về mục tiêu quản lý sinh viên nội trú ở trường Cao đẳng Cộng đồng Bắc Kạn?

Stt	Mục tiêu quản lý	Mức độ đánh giá				
		Tốt	Khá	Trung bình	Yếu	
1.	Làm cho quá trình học tập và rèn luyện của sinh viên trong KTX được vận hành đồng bộ, có hiệu quả nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống, chất lượng học tập cho sinh viên nội trú, qua đó góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của nhà trường					
2.	Giúp sinh viên có nhận thức đúng đắn về mục đích của việc học tập và rèn luyện trong môi trường cao đẳng					
3.	Giúp sinh viên biết cách xây dựng kế hoạch, thực hiện đúng các nội quy, quy định của nhà trường					
4.	Giúp SV biết đấu tranh với những hành vi sai trái trong học tập và rèn luyện.					
5.	Giúp sinh viên rèn tính kiên trì, hình thành tính tự chủ, tính tự giác, thói quen độc lập trong suy nghĩ và hành động.					

Câu 6: Anh, chị hãy đánh giá chất lượng nội dung quản lý hoạt động tự quản của sinh viên nội trú?

Stt	Nội dung quản lý	Mức độ đánh giá				
		Tốt	Khá	Trung bình	Yếu	
1.	Xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động tự quản của sinh viên nội trú đáp ứng mục tiêu, yêu cầu của công tác sinh viên nội trú					
2.	Ban hành các quy định cụ thể của nhà trường trong quản lý hoạt động tự quản của sinh viên nội trú					
3.	Tổ chức bộ máy tự quản của sinh viên nội trú					
4.	Kiểm tra đánh giá hoạt động tự quản của sinh viên nội trú					

Câu 7: Theo anh, chị việc thực hiện các nguyên tắc quản lý hoạt động tự quản của sinh viên nội trú hiện nay như thế nào?

Stt	Nguyên tắc	Mức độ đánh giá				
		Tốt	Khá	Trung bình	Yếu	
1.	Đảm bảo tính phù hợp với chính trị					
2.	Đảm bảo tập trung dân chủ					
3.	Đảm bảo tính khoa học, tính kế hoạch					
4.	Đảm bảo tính cụ thể, thiết thực và hiệu quả					

Câu 8: Theo anh, chị những yếu tố nào ảnh hưởng đến hoạt động tự quản của sinh viên nội trú trong giai đoạn hiện nay?

Stt	Yếu tố ảnh hưởng	Mức độ đánh giá				
		Tốt	Khá	Trung bình	Yếu	
1	Môi trường xã hội					
2	Đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước					
3	Đặc điểm sinh viên các trường cao đẳng					
4	Đặc điểm quản lý sinh viên nội trú ở các trường Cao đẳng					

Các ý kiến đóng góp khác của anh / chị:

.....

.....

.....

Chân thành cảm ơn!

**PHỤ LỤC 2: PHIẾU ĐIỀU TRA DÀNH CHO SINH VIÊN
PHIẾU TRUNG CẦU Ý KIẾN**

(Dành cho sinh viên trường Cao đẳng Cộng đồng Bắc Kạn)

Để góp phần nâng cao chất lượng quản lý hoạt động tự quản của sinh viên nội trú ở trường Cao đẳng Cộng đồng Bắc Kạn và đề xuất những biện pháp cụ thể trong công tác quản lý sinh viên nội trú, em vui lòng cho ý kiến về một số nội dung bằng cách đánh dấu (X) vào ô tương ứng.

Phiếu trung cầu ý kiến chỉ nhằm mục đích nghiên cứu, không nhằm vào các mục đích khác.

Xin chân thành cảm ơn!

Thông tin cá nhân:.....

Năm sinh:.....

Phòng KTX:.....

Khoa:.....

Câu 1: Em hãy đánh giá mức độ quan trọng của các mục tiêu quản lý sinh viên nội trú ở trường Cao đẳng Cộng đồng Bắc Kạn?

Stt	Mục tiêu của công tác sinh viên nội trú	Mức độ đánh giá			
		Rất quan trọng	Quan trọng	Bình thường	Không quan trọng
1	<u>Rèn luyện SV nội trú thực hiện nhiệm vụ của người học theo quy định của Luật giáo dục, điều lệ nhà trường và quy chế cụ thể của từng trường.</u>				
2	Phát huy tính tích cực, chủ động của sinh viên trong mọi hoạt động				
3	Xây dựng nề nếp kỷ cương trong việc quản lý SV nội trú: bảo đảm nắm bắt kịp thời thực trạng SV nội trú				
4	Hình thành năng lực tự quản cho sinh viên nội trú				
5	Ngăn chặn, đẩy lùi, xóa bỏ cơ bản những biểu hiện tiêu cực, không lành mạnh trong SV nội trú, đặc biệt là các tệ nạn xã hội.				
6	Hướng SV vào hoạt động học tập và rèn luyện để thực hiện mục tiêu đào tạo của nhà trường				

Câu 2: Theo em trong công tác quản lý sinh viên nội trú, hoạt động tự quản có vai trò như thế nào?

Stt	Vai trò của hoạt động tự quản	Mức độ đánh giá				
		Rất quan trọng	Quan trọng	Bình thường	Không quan trọng	
1	Hình thành ở sinh viên thói quen khoa học, nề nếp kỷ cương và tự giác trong mọi hoạt động ở khu nội trú					
2	Phát huy vai trò tự quản của sinh viên trong thực hiện nề nếp sinh hoạt.					
3	Ngăn chặn, đẩy lùi, xóa bỏ cơ bản những biểu hiện tiêu cực không lành mạnh trong SV nội trú, đặc biệt là các tệ nạn xã hội					
4	Hình thành ở sinh viên năng lực nhận thức, lập trường tư tưởng vững vàng để các em tiếp nhận những tác động Tích cực và gạt bỏ những tác động tiêu cực, không lành mạnh					
5	Phát huy vai trò tự chủ của sinh viên trong mọi hoạt động ở khu nội trú.					
6	Hỗ trợ cho công tác quản lý sinh viên nội trú					

Câu 3: Em cho ý kiến đánh giá về chất lượng hoạt động tự quản của sinh viên nội trú ở trường Cao đẳng Cộng đồng Bắc Kạn?

Stt	Nội dung hoạt động tự quản	Mức độ đánh giá				
		Tốt	Khá	Trung bình	Yếu	
1	Tự quản hoạt động học tập					
2	Tự quản trong thực hiện nề nếp sinh hoạt					
3	Tự quản trong việc vệ sinh môi trường					
4	Tự quản trong giữ gìn và bảo vệ an ninh trong khu vực KTX, phòng chống tệ nạn xã hội xâm nhập KTX					
5	Tự quản trong hỗ trợ sinh viên gặp hoàn cảnh khó khăn					

Câu 4: Theo em công tác quản lý sinh viên nội trú ở trường Cao đẳng Cộng đồng Bắc Kạn hiện nay như thế nào?

Stt	Công tác sinh viên nội trú	Mức độ đánh giá				
		Tốt	Khá	Trung bình	Yếu	ĐTB
1	Tiếp nhận SV vào ở nội trú					
2	Công tác quản lý SV nội trú					
3	Công tác bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn, phòng chống dịch bệnh và các tệ nạn xã hội trong khu nội trú					
4	Các hoạt động hỗ trợ cho SV nội trú					
5	Công tác phối hợp với các cơ quan công an, chính quyền địa phương					

Câu 5: Em đánh giá như thế nào về mục tiêu quản lý sinh viên nội trú ở trường Cao đẳng Cộng đồng Bắc Kạn?

Stt	Mục tiêu quản lý	Mức độ đánh giá				
		Tốt	Khá	Trung bình	Yếu	
1	Làm cho quá trình học tập và rèn luyện của sinh viên trong KTX được vận hành đồng bộ, có hiệu quả nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống, chất lượng học tập cho sinh viên nội trú, qua đó góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của nhà trường					
2	Giúp sinh viên có nhận thức đúng đắn về mục đích của việc học tập và rèn luyện trong môi trường cao đẳng					
3	Giúp sinh viên biết cách xây dựng kế hoạch, thực hiện đúng các nội quy, quy định của nhà trường					
4	Giúp SV biết đấu tranh với những hành vi sai trái trong học tập và rèn luyện.					
5	Giúp sinh viên rèn tính kiên trì, hình thành tính tự chủ, tính tự giác, thói quen độc lập trong suy nghĩ và hành động.					

Các ý kiến đóng góp khác của Em:

.....

.....

.....

Chân thành cảm ơn!

PHỤ LỤC 3
PHIẾU TRƯNG CẦU Ý KIẾN
VỀ SỰ CẦN THIẾT VÀ TÍNH KHẢ THI CỦA CÁC BIỆN PHÁP
(Dành cho CBQL và GV)

Để đánh giá mức độ cần thiết và khả thi của các biện pháp, góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả quản lý hoạt tự quản của sinh viên nội trú trường Cao đẳng Cộng đồng Bắc Kạn thầy, cô vui lòng cho biết ý kiến của mình về một số vấn đề sau:

Câu 1: Thầy, cô đánh giá như thế nào về mức độ cần thiết của các biện pháp sau:

TT	Biện pháp	Mức độ			
		Rất cần thiết	Cần thiết	Ít cần thiết	Không cần thiết
1	Xây dựng những qui định cụ thể về công tác tự quản sinh viên nội trú				
2	Thành lập đội tự quản của sinh viên nội trú, nội quy hoạt động và chế độ cho sinh viên tham gia Đội tự quản.				
3	Nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý KTX và nhiệm vụ hoạt động của Đội sinh viên tự quản				
4	Thường xuyên duy trì các hoạt động thi đua, phát huy vai trò tích cực, chủ động, sáng tạo của lực lượng tự quản trong khu nội trú				
5	Tăng cường các điều kiện cơ sở vật chất cho khu ký túc xá để đảm bảo cho hoạt động tự quản của sinh viên và công tác QLSV				
6	Xây dựng những qui định cụ thể về công tác tự quản sinh viên nội trú				

Câu 2: Thầy cô đánh giá như thế nào về mức độ khả thi của các biện pháp sau:

TT	Biện pháp	Mức độ			
		Rất khả thi	Khả thi	Ít khả thi	Không khả thi
1	Xây dựng những qui định cụ thể về công tác tự quản sinh viên nội trú				
2	Thành lập đội tự quản của sinh viên nội trú, nội quy hoạt động và chế độ cho sinh viên tham gia Đội tự quản.				
3	Nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý KTX và nhiệm vụ hoạt động của Đội sinh viên tự quản				
4	Thường xuyên duy trì các hoạt động thi đua, phát huy vai trò tích cực, chủ động, sáng tạo của lực lượng tự quản trong khu nội trú				
5	Tăng cường các điều kiện cơ sở vật chất cho khu ký túc xá để đảm bảo cho hoạt động tự quản của sinh viên và công tác QLSV				
6	Xây dựng những qui định cụ thể về công tác tự quản sinh viên nội trú				

Cảm ơn sự hợp tác của các thầy cô!